

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Tên tiếng Anh: Primary Education
Mã số: 32201
Khối ngành: Khoa học Giáo dục
Trình độ: Đại học
Hệ: Chính quy

ĐÀ NẴNG - 2017

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Tên tiếng Anh: Primary Education
Mã số: 32201
Khối ngành: Khoa học Giáo dục
Trình độ: Đại học
Hệ: Chính quy

ĐÀ NẴNG – 2017

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo.....	5
1.1. Mục tiêu chung.....	5
1.2. Mục tiêu cụ thể.....	5
1.2.1. Về phẩm chất đạo đức.....	5
1.2.2. Về kiến thức	6
1.2.3. Về kỹ năng.....	6
2. Sứ mạng, tầm nhìn.....	7
3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm giáo dục tiểu học	7
3.1. <i>Căn cứ pháp lý để xây dựng Chuẩn đầu ra</i>	7
3.2. <i>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Giáo dục Tiểu học</i>	7
4. Thời gian đào tạo.....	9
5. Khối lượng kiến thức toàn khóa.....	9
6. Đối tượng tuyển sinh	9
7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	9
8. Thang điểm.	Error! Bookmark not defined.
9. Nội dung chương trình	Error! Bookmark not defined.
10. Kế hoạch giảng dạy	Error! Bookmark not defined.
11. Chương trình chi tiết các học phần.....	Error! Bookmark not defined.
<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (1)</i>	12
<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2)</i>	16
<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	21
<i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i>	27
<i>Tin học đại cương</i>	32
<i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>	40
<i>Tiếng Anh A2.1 và Tiếng Anh A2.2</i>	45
<i>Cơ sở Toán học 1 của môn Toán ở tiểu học</i>	52
<i>Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học Tiếng Việt tiểu học</i>	56
<i>Sinh lý học trẻ em</i>	60
<i>Văn học thiếu nhi</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>Tâm lý học sư phạm tiểu học</i>	65
<i>Pháp luật đại cương</i>	70
<i>Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học</i>	76
<i>Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học Tiếng Việt tiểu học</i>	80
<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	83
<i>Giáo dục học tiểu học (1)</i>	89

Thống kê trong giáo dục tiểu học.....	95
Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	98
Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	102
Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật ở tiểu học	106
Âm nhạc và PPDH âm nhạc ở tiểu học	111
Giáo dục tiểu học (2).....	116
Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	121
Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.....	126
Cơ sở Khoa học Tự nhiên và PPDH ở tiểu học	130
Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Tin học chuyên ngành 2.....	Error! Bookmark not defined.
Phương pháp NCKHSPUD ở tiểu học	135
Thủ công – Kỹ thuật và PPDH Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học.....	137
Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	142
Thực hành vận dụng PPDH Toán 1 ở tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học.....	Error! Bookmark not defined.
Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Kỹ năng tham vấn học đường	146
Sử dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học ở tiểu học.....	150
Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Cơ sở Khoa học Xã hội và PPDH ở tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	Error! Bookmark not defined.
Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học.....	155
Thực hành vận dụng PPDH Toán 2 ở tiểu học	158
Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 tiểu học	161
Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới	164
Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục – đào tạo	167
Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học ở tiểu học	171
Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học	174
Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.....	178
Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	182
Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học.....	185
Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học.....	191
Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	194
Tổ chức hoạt động Đội TN và Sao nhi đồng.....	198
Phát triển chương trình giáo dục tiểu học.....	240

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình giáo dục đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Tên tiếng Anh ngành đào tạo: Primary Education

Mã số ngành đào tạo: 32201

Trình độ đào tạo: Đại học

Hệ: Chính quy tập trung

(Ban hành theo Quyết định số 575/QĐ-ĐT ngày 6/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo bậc đại học là đào tạo cử nhân GD Tiểu học đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đào tạo những cử nhân sư phạm có đầy đủ phẩm chất, đạo đức của một nhà giáo; có đầy đủ năng lực giáo dục, năng lực dạy học và năng lực phát triển kế hoạch giáo dục; năng lực dạy học tích hợp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp ngành Cử nhân Giáo dục Tiểu học phải đạt được các yêu cầu cụ thể là:

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức:

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành.
- Yêu nghề dạy học; thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu.
- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị; biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp; có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng; biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

1.2.2. Về kiến thức:

- Có kiến thức giáo dục đại cương đủ rộng, nắm vững các kiến thức chuyên môn, đảm bảo dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp tiểu học, được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội hoặc 1 môn chuyên sâu (Toán/Tiếng Việt/Sư phạm Âm nhạc/Sư phạm Mỹ thuật/Giáo dục Thể chất/ Giáo dục Chuyên biệt/Công tác Đội/Tiếng dân tộc), tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên các trình độ cao hơn.
- Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.
- Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước.
- Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.
- Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.
- Được trang bị những thông tin về đổi mới giáo dục tiểu học trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng vào đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học.

1.2.3. Về kỹ năng:

- Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, biết lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.
- Biết tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Biết dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt biết tự học; phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin, vào quá trình dạy học ở tiểu học.
- Khi có nhu cầu, có thể dạy lớp ghép, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.
- Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng

lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản. Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt. Biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

- Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

2. Sức mạng, tầm nhìn: Khoa Giáo dục Tiểu học là nơi đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ giáo dục tiểu học cho khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và Nam Trung bộ.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm giáo dục tiểu học

3.1. Căn cứ pháp lí để xây dựng Chuẩn đầu ra:

- Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 25/11/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2010.
- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 18/06/2012, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2013.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/05/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ngày 22/04/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/07/2007; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiểu học

Khoa Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐN dựa vào các căn cứ pháp lí nêu trên, xác định Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Giáo dục Tiểu học có trình độ đại học gồm 8 tiêu chuẩn với 39 tiêu chí sau đây:

TT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí
1	Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất, đạo đức nhà giáo.	1.1. Có phẩm chất chính trị tốt; 1.2. Có trách nhiệm công dân, đặc biệt đối với sự phát triển các thế hệ tương lai của đất nước; 1.3. Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, yêu trẻ.
2	Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục.	2.1. Có năng lực tìm hiểu cá nhân học sinh tiểu học; 2.2. Có năng lực tìm hiểu tập thể lớp; 2.3. Có năng lực tìm hiểu môi trường nhà trường;

		2.4. Có năng lực tìm hiểu môi trường gia đình; 2.5. Có năng lực tìm hiểu môi trường xã hội.
3	Tiêu chuẩn 3: Năng lực giáo dục.	3.1. Có năng lực giáo dục qua dạy học môn học; 3.2. Có năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp; 3.3. Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng và Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; 3.4. Có năng lực giải quyết các tình huống sư phạm; 3.5. Có năng lực giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi; 3.6. Có năng lực tư vấn và tham vấn; 3.7. Có năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; 3.8. Có năng lực xây dựng, quản lí và sử dụng hồ sơ giáo dục.
4	Tiêu chuẩn 4: Năng lực dạy học.	4.1. Đảm bảo chuẩn đầu ra Tin học. 4.2. Có kiến thức các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng; 4.3. Có kiến thức, kỹ năng môn học sẽ dạy ở tiểu học; 4.5. Có năng lực phát triển chương trình môn học; 4.6. Có năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn; 4.7. Có năng lực dạy học phân hóa; 4.8. Có năng lực dạy học tích hợp, dạy học lớp ghép, học sinh dân tộc và các lớp hòa nhập; 4.9. Có năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học; 4.10. Có năng lực xây dựng, quản lí và sử dụng hồ sơ dạy học.
5	Tiêu chuẩn 5: Năng lực giao tiếp.	5.1. Có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp; 5.2. Có năng lực giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội; 5.3. Có năng lực giao tiếp với học sinh.
6	Tiêu chuẩn 6: Năng lực đánh giá trong giáo dục (Đánh giá hướng tới sự	6.1. Có năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập; 6.2. Có năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục;

	thành công của học sinh tiểu học).	6.3. Có năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục; 6.4. Có năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá.
7	Tiêu chuẩn 7: Năng lực hoạt động xã hội.	7.1. Có năng lực tham gia các hoạt động xã hội; 7.2. Có năng lực vận động người khác tham gia hoạt động xã hội; 7.3. Có năng lực tổ chức các hoạt động xã hội.
8	Tiêu chuẩn 8: Năng lực phát triển nghề nghiệp.	8.1. Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu về chuyên ngành; Đảm bảo chuẩn đầu ra B1 về ngoại ngữ. 8.2. Có năng lực tự học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện sức khỏe; 8.3. Có năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục. 8.4. Có năng lực phát triển chương trình.

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ (chưa kể Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

STT	NỘI DUNG	SỐ TÍN CHỈ
1	Kiến thức chung	21
2	Kiến thức cơ sở và kiến thức ngành	75
	Các học phần tự chọn	28
	Thực tập, thực tế	6
	Khóa luận (hoặc học phần thay thế)	6
3	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	29

Tổng số tín chỉ toàn khóa 135; số tín chỉ bắt buộc: 125

Tổng số tín chỉ tự chọn: 10/28

6. Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Căn cứ theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15-08-2007 được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn hướng dẫn thực hiện số 1834/ĐHĐN-ĐT ngày 18-01-2013 của Đại học Đà Nẵng.

- Điều kiện tốt nghiệp: Ngoài những điểm quy định trong Quy chế, sinh viên phải tích lũy được ít nhất 135 tín chỉ (trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc), đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN (1)

Số tín chỉ: 02 (21 tiết lý thuyết , 9 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Lý luận Chính trị

Mã số học phần: 212 2 1512

Dạy cho các ngành đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin.

1. Mô tả học phần:

Đây là học phần đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng. Ngoài chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung, nội dung chương trình bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

2. Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần được bố trí học năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

3. Mục tiêu của học phần:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó sinh viên tiếp cận được nội dung của các học phần tiếp theo: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các học phần khác trong chuyên ngành đào tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin

1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin

2. Đối tượng, phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu

2.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu

Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận Triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin

Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng

1.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử

1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1.2.1. Vật chất

1.2.2. Ý thức

1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Chương 2: Phép biện chứng duy vật

2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

2.1.1 Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

2.1.2. Phép biện chứng duy vật

2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển

2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.3.1. Cái chung và cái riêng

2.3.2. Bản chất và hiện tượng

2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên

2.3.4. Nguyên nhân và kết quả

2.3.5. Nội dung và hình thức

2.3.6. Khả năng và hiện thực

2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại

2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định

2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức

2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- 3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó
- 3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- 3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- 3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
- 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
- 3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- 3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
- 3.4. Hình thái kinh tế-xã hội
- 3.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội
- 3.4.2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội
- 3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp
- 3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội
- 3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội
- 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người
- 3.6.1. Con người và bản chất của con người
- 3.6.2. Khái niệm và vai trò sáng tạo của quần chúng nhân dân và cá nhân

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	2				[1], [2], [3], [4], [5], [6]
Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6		3		[1], [2], [3], [4], [5], [6]
Chương 2: Phép biện chứng duy vật	7		3		[1], [2], [3], [4], [5], [6]
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	6		3		[1], [2], [3], [4], [5], [6]
Tổng	21		09		

5. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [4] TS. Lê Văn Lực, PGS.TS Trần Văn Phòng (Đồng chủ biên), *Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (tập I)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
- [5] TS. Lê Minh Nghĩa, TS. Phạm Văn Sinh (Đồng chủ biên), *Hỏi và đáp môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [6] TS. Phạm Văn Sinh, *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thảo luận, bài tập:	Trọng số: 0,1
- Bài kiểm tra giữa học kỳ :	Trọng số: 0,3
- Bài thi kết thúc học phần:	Trọng số: 0,6
Cộng:	1.0

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN (2)

Số tín chỉ: 03 (32 tiết lý thuyết, 13 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Lý luận Chính trị

Mã số học phần: 213 3 1513

Dạy cho các ngành đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin.

1. Mô tả học phần:

Là học phần cơ bản trong chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

Nội dung gồm 2 phần tiếp theo phần 1 đã học (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1):

- Phần 2 có 6 chương, trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác
- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa;
- Phần 3 có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng của nó trong thời đại ngày nay.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (1).

Học phần được bố trí học trong những năm đầu đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu của học phần:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó sinh viên tiếp cận được nội dung các học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các lĩnh vực chuyên môn khác trong chuyên ngành đào tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Phần thứ hai: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Chương 4: Học thuyết giá trị

4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa

- 4.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa
- 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa
- 4.2. Hàng hóa
 - 4.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa
 - 4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa
 - 4.2.3. Lượng giá trị hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa
- 4.3. Tiền tệ
 - 4.3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ
 - 4.3.2. Chức năng của tiền tệ
- 4.4. Quy luật giá trị
 - 4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị
 - 4.4.2. Tác động của quy luật giá trị

Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư

- 5.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản
 - 5.1.1. Công thức chung của tư bản
 - 5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản
 - 5.1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản
- 5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư
 - 5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư
 - 5.2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến
 - 5.2.3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động
 - 5.2.4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư
 - 5.2.5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch
 - 5.2.6. Sản xuất giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản
- 5.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản
 - 5.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản
 - 5.3.2. Tích tụ và tập trung tư bản
 - 5.3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản
- 5.4. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư
 - 5.4.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa; lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận
 - 5.4.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất
 - 5.4.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản

Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền

nhà nước

6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

6.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

6.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

Phần thứ ba: Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội

Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó

7.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó

7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa

8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa

8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

- 8.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa
- 8.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa
- 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo
 - 8.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc
 - 8.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo

Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

- 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực
 - 9.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới
 - 9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó
- 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xôviết và nguyên nhân của nó
 - 9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết
 - 9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết
- 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội
 - 9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người
 - 9.3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 4: Học thuyết giá trị	6		2		[1], [2], [3], [5], [7], [8]
Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	8		4		[1], [2], [3], [5], [7], [8]
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	7		3		[1], [2], [3], [5], [7], [8]
Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	5		2		[1], [2], [4], [5], [6], [7]

Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	4		2		[1], [2], [4], [5], [6], [7]
Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	2				[1], [2], [4], [5], [6], [7]
Tổng cộng	32		13		

5. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] TS. Lê Minh Nghĩa, TS. Phạm Văn Sinh (Đồng chủ biên) (2010), *Hỏi và đáp môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] TS. Phạm Công Nhất, PGS.TS Phan Thanh Khôi (2008), *Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin(tập III)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] TS. Phạm Văn Sinh (2013), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thảo luận, bài tập : Trọng số: 0,1
 - Bài kiểm tra giữa học kỳ : Trọng số: 0,3
 - Bài thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6
- Cộng: 1.0

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Số tín chỉ: 02 (21 tiết lý thuyết, 9 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Lý luận Chính trị

Mã số học phần: 213 2 1922

Dạy cho các ngành đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin.

1. Mô tả học phần:

Là học phần bắt buộc trong chương trình các môn lý luận chính trị.

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của học phần.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (1)

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (2)

Học phần được bố trí học trong những năm đầu đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh.

- Cùng với học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* góp phần trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho sinh viên có nhận thức đúng đắn về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Đối tượng nghiên cứu

1.1. Khái niệm tư tưởng và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2. Đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Phương pháp nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1. Cơ sở phương pháp luận

2.2. Các phương pháp cụ thể

3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học

3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác

3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.1. Cơ sở khách quan

1.1.2. Nhân tố chủ quan

1.2. Quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

1.2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

1.2.3. Thời kỳ từ 1921-1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

1.2.4. Thời kỳ từ 1930-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

1.2.5. Thời kỳ từ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện

1.3. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam

1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của thế giới

Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.1.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- 3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - 3.2.1. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa
 - 3.2.2. Biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng Cộng sản Việt Nam

- 4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của đảng Cộng sản Việt Nam
 - 4.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam
 - 4.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam
 - 4.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
 - 4.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền
- 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh
 - 4.2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng
 - 4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

- 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc
 - 5.1.1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng
 - 5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc
 - 5.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc
- 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế
 - 5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế
 - 5.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế
 - 5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

- 6.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ
 - 6.1.1. Quan niệm về dân chủ
 - 6.1.2. Về thực hành dân chủ
- 6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân
 - 6.2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

6.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với

tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

6.2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

6.2.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

7.1.1. Khái niệm văn hóa theo Tư tưởng Hồ Chí Minh

7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1				[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		1		[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3		2		[1], [2], [3], [4], [5]

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3		2		[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	33		21		[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	3		1		[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	3		1		[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	3		1		[1], [2], [3], [4], [5]
Tổng cộng	21		09		

5. Tài liệu tham khảo:

- [1] PGS.TS Phạm Ngọc Anh (chủ biên), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.
- [2] Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, *Đĩa CD - Rom Hồ Chí Minh toàn tập*, 15 tập (xuất bản lần thứ ba), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập (giai đoạn 1925 - 1995)*, 54 tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [5] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thảo luận, bài tập: Trọng số: 0,1
- Bài kiểm tra giữa học kỳ : Trọng số: 0,3
- Bài thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng:

1.0

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 03 (32 tiết lý thuyết, 13 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Lý luận Chính trị

Mã số học phần: 212 3 1225

Dạy cho các ngành đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin.

1. Mô tả học phần:

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc trong chương trình các môn lý luận chính trị. Nội dung chủ yếu của học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 8 chương; chương 1 nghiên cứu về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương 2 và chương 3 phân tích đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); từ chương 4 đến chương 8 nghiên cứu đường lối của Đảng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội và đối ngoại, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1, 2
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần được bố trí học trong những năm đầu đào tạo trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo; sinh viên biết sống theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
- Giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức môn học để chủ động, tích cực trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

2. Phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa của việc học tập môn học

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.2. Ý nghĩa của việc học tập môn học

Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

1.1.2. Hoàn cảnh trong nước

1.1.3. Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng

1.2. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng

1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939

2.2.1. Trong những năm 1930-1935

2.2.2. Trong những năm 1936-1939

2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945

2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

2.2.3. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Tám

Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954)

- 3.1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm
- 3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954 - 1975)
 - 3.2.1. Giai đoạn 1954 - 1964
 - 3.2.2. Giai đoạn 1965 - 1975
 - 3.2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.

Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa

- 4.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới
 - 4.1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa
 - 4.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
- 4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới
 - 4.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa
 - 4.2.2. Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - 4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức
 - 4.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- 5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường
 - 5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới
 - 5.1.2. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới
- 5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta
 - 5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản
 - 5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
 - 5.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị

- 6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)
 - 6.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng
 - 6.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
- 6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới
 - 6.2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị
 - 6.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị
 - 6.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội

- 7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa

7.1.1. Đường lối xây dựng và phát triển văn hóa thời kỳ trước đổi mới

7.1.2. Đường lối xây dựng và phát triển văn hóa thời kỳ đổi mới

7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.1. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội trước đổi mới

7.2.2. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới

Chương 8: Đường lối đối ngoại

8.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ từ 1975 đến 1985

8.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

8.1.2. Đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng

8.1.3. Kết quả thực hiện đường lối

8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới

8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối

8.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế

8.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	1				[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]

Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	3		1		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội	4		2		[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Chương 8: Đường lối đối ngoại	4				[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
Tổng cộng	32		13		

5. Tài liệu tham khảo:

- [1] Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, *Đĩa CD - Rom Hồ Chí Minh toàn tập*, 15 tập (xuất bản lần thứ ba), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập (giai đoạn 1925 - 1995)*, 54 tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [6] PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên), *Hỏi và đáp môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [7] PGS.TS Nguyễn Việt Thông (chủ biên), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thảo luận, bài tập: Trọng số: 0,1
- Bài kiểm tra giữa học kỳ : Trọng số: 0,3
- Bài thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng 1.0

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Số tín chỉ: 02 (01 lý thuyết ,01 thực hành).

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Tin học.

Mã học phần: 312 2 1885

Dạy cho các ngành: Tất cả các ngành Sư phạm và Cử nhân (trừ ngành Cử nhân Công nghệ thông tin và Sư phạm Tin học).

1. Mô tả học phần:

Học phần Tin học đại cương được học ở năm thứ nhất đối với tất cả sinh viên các ngành không chuyên tin học. Để được học học phần này, sinh viên phải được công nhận đạt kết quả kiểm tra sát hạch đầu vào phần kiến thức và kỹ năng của tin học phổ thông. Học phần Tin học đại cương củng cố và cung cấp kiến thức tổng quan về công nghệ thông tin, máy tính và mạng máy tính; kỹ năng sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm thông dụng cơ bản trên máy tính cá nhân cũng như các thiết bị di động. Từ đó, sinh viên hiểu rõ các ứng dụng của công nghệ thông tin và truyền thông; sử dụng và làm chủ được các dịch vụ thông dụng trên môi trường Internet; tiếp cận với môi trường làm việc trực tuyến chuyên nghiệp với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại và biết cách đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khi sử dụng máy tính và mạng máy tính. Học phần giúp sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng với các tính năng nâng cao, cụ thể là các tính năng nâng cao của ba phần mềm thuộc bộ Microft Office là MicrosoftWord, MicrosoftExcel và MicrosoftPowerpoint.

2. Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần: Không

3. Mục tiêu của học phần:

Về kiến thức:

- Nắm vững được các vấn đề về máy tính và mạng máy tính; ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng công nghệ thông tin – truyền thông; các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính; một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin; truyền thông đa phương tiện.

- Nắm vững các tính năng nâng cao của ba phần mềm thuộc khối tin học văn phòng: Microsoft Word, Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint.

Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo máy tính, các ứng dụng trên các thiết bị điện tử thông minh và các dịch vụ phổ biến trên Internet phục vụ học tập, công việc và cuộc sống hàng ngày.

- Biết cách bảo vệ máy tính và thông tin cá nhân an toàn khi sử dụng các dịch vụ, giao dịch trên Internet, thư điện tử, mạng xã hội, lưu trữ và chia sẻ tài liệu.
- Sử dụng thành thạo các tính năng cơ bản và nâng cao của phần mềm Microsoft Word như: các chức năng định dạng và trang trí văn bản, bảng biểu nâng cao; theo dõi sự thay đổi của văn bản so với văn bản gốc; tạo được mục lục tự động, danh mục bảng, hình ảnh tự động; thao tác được với tài liệu trích dẫn; trộn thư,...
- Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel: lập công thức, các hàm phức tạp; sắp xếp và lọc được dữ liệu; sử dụng được công thức mảng, các hàm cơ sở dữ liệu; tổng hợp số liệu...
- Sử dụng thành thạo các tính năng của phần mềm Microsoft Power Point để tạo các trình chiếu một cách hiệu quả; biết kết hợp văn bản, bảng, các đối tượng đồ họa, âm thanh, video và các hiệu ứng để xây dựng các bài thuyết trình trực quan; thiết kế và xây dựng được các trò chơi đơn giản,...
- Thực hiện in ấn, chia sẻ và bảo mật văn bản, bảng tính và bài thuyết trình.

Về thái độ:

- Có thái độ tích cực trong việc lĩnh hội các kiến thức và kỹ năng trên để đạt kết quả tốt học phần và tự tin sử dụng máy tính.
- Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập và cuộc sống; có ý thức trong việc tiếp cận, bồi dưỡng khả năng ứng dụng công nghệ và trung thực trong việc sử dụng các phần mềm ứng dụng.
- Biết kết hợp, chia sẻ và hỗ trợ những kinh nghiệm trong quá trình học tập và làm việc nhóm.
- Có ý thức chủ động trong việc cập nhật kiến thức, công nghệ mới để phù hợp với thực tiễn.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

CHƯƠNG 1

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1.1. Ôn tập các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính

1.2. Ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông

- 1.2.1. Lưu trữ và chia sẻ dữ liệu sử dụng các dịch vụ đám mây
- 1.2.2. Tìm kiếm thông tin nâng cao
- 1.2.3. Sử dụng web nâng cao
- 1.2.4. Cộng đồng điện tử

- 1.2.5. Thương mại điện tử
- 1.2.6. Ngân hàng điện tử
- 1.2.7. Chính phủ điện tử
- 1.2.8. Học tập trực tuyến
- 1.2.9. Hội nghị trực tuyến
- 1.2.10. Diễn đàn
- 1.2.11. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử
- 1.2.12. Các dịch vụ khác
- 1.3. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng công nghệ thông tin – truyền thông**
 - 1.3.1. An toàn lao động
 - 1.3.2. Bảo vệ môi trường
- 1.4. Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính**
 - 1.4.1. Kiểm soát truy nhập, bảo đảm an toàn cho dữ liệu
 - 1.4.2. Phần mềm độc hại (malware)
- 1.5. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin**
 - 1.5.1. Bản quyền
 - 1.5.2. Bảo vệ dữ liệu
- 1.6. Đa phương tiện**
 - 1.6.1. Phương tiện truyền thông, đa phương tiện
 - 1.6.2. Thao tác và sử dụng một số tiện ích đa phương tiện

CHƯƠNG 2

SOẠN THẢO VĂN BẢN NÂNG CAO

- 2.1. Định dạng văn bản nâng cao**
 - 2.1.1. Áp dụng mẫu sẵn có, tạo mẫu mới
 - 2.1.2. Thay đổi khoảng cách các dòng trong văn bản
 - 2.1.3. Co giãn văn bản theo chiều ngang
 - 2.1.4. Chỉnh sửa lề trang và định hướng trang
 - 2.1.5. Ngắt trang và ngắt đoạn
 - 2.1.6. Số thứ tự của dòng
 - 2.1.7. Bút vẽ định dạng
 - 2.1.8. Tạo danh sách đề mục tự động
 - 2.1.9. Tìm kiếm và thay thế văn bản

- 2.2. Bảng và định dạng nâng cao**
 - 2.2.1. Thay đổi lề, căn lề, đổi hướng văn bản trong một ô
 - 2.2.2. Lặp lại tự động các dòng tiêu đề
 - 2.2.3. Sắp xếp dữ liệu
 - 2.2.4. Tính toán cơ bản
- 2.3. Nhúng và định dạng các đối tượng khác nhau vào văn bản**
 - 2.3.1. Nền bảo vệ văn bản, đường viền trang trí và màu sắc
 - 2.3.2. Bìa văn bản
 - 2.3.3. Sơ đồ tổ chức
 - 2.3.4. Đồ thị
 - 2.3.5. Ảnh chụp màn hình
 - 2.3.6. Siêu liên kết
 - 2.3.7. Chú thích
 - 2.3.8. Tiêu đề đầu trang và chân trang
 - 2.3.9. Số trang
 - 2.3.10. Công thức toán học
 - 2.3.11. Một số đối tượng khác
- 2.4. Theo dõi văn bản**
 - 2.4.1. Kiểm tra chính tả và ngữ pháp
 - 2.4.2. Thêm, chỉnh sửa và xóa chú thích
 - 2.4.3. Theo dõi thay đổi văn bản
 - 2.4.4. So sánh văn bản
 - 2.4.5. Kết hợp văn bản
- 2.5. Tham khảo và liên kết**
 - 2.5.1. Thao tác với tài liệu trích dẫn
 - 2.5.2. Chú thích tại chân trang
 - 2.5.3. Chú thích tại cuối bài
 - 2.5.4. Thao tác với tiêu đề của hình ảnh
 - 2.5.5. Danh mục hình ảnh tự động
 - 2.5.6. Mục lục tự động
- 2.6. Trộn thư**
 - 2.6.1. Tạo tài liệu chính, tạo danh sách tệp và đặt tên cho các tệp
 - 2.6.2. Biên tập, sắp xếp danh mục người nhận
 - 2.6.3. Chèn các trường điều kiện

- 2.6.4. Trộn một tài liệu vào một danh mục người nhận theo điều kiện và tiêu chuẩn đã chọn
- 2.6.5. Thực hiện trộn thư và xem kết quả trộn thư

CHƯƠNG 3

BẢNG TÍNH NÂNG CAO

- 3.1. Giới thiệu**
 - 3.1.1. Tổng quan về Microsoft Excel
 - 3.1.2. Ôn tập các thao tác cơ bản trong Microsoft Excel
 - 3.1.3. Một số hàm cơ bản trong Microsoft Excel
 - 3.1.4. Chia sẻ và bảo mật bảng tính
- 3.2. Thiết lập môi trường làm việc nâng cao**
 - 3.2.1. Sử dụng mẫu sẵn có
 - 3.2.2. Đặt, thay đổi, xóa tên cho các vùng ô
 - 3.2.3. Chia tách trang tính
 - 3.2.4. Ẩn, hiện dòng, cột
 - 3.2.5. Chèn tiêu đề đầu trang, chân trang
- 3.3. Sắp xếp và lọc dữ liệu**
 - 3.3.1. Sắp xếp dữ liệu
 - 3.3.2. Lọc dữ liệu
- 3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao**
 - 3.4.1. Hàm lồng nhau
 - 3.4.2. Công thức mảng
 - 3.4.3. Hàm quản lý cơ sở dữ liệu
 - 3.4.4. Sắp xếp và lọc dữ liệu
 - 3.4.5. PivotTable
- 3.5. Đồ thị**
 - 3.5.1. Vẽ đồ thị
 - 3.5.2. Các thao tác trên đồ thị
 - 3.5.3. Hiệu chỉnh và định dạng đồ thị
 - 3.5.4. Các thao tác với chuỗi số liệu trong đồ thị

CHƯƠNG 4

TRÌNH CHIẾU NÂNG CAO

- 4.1. Giới thiệu**
 - 4.1.1. Tổng quan về Microsoft Power Point

- 4.1.2. Ôn tập các thao tác cơ bản trong Microsoft Power Point
- 4.1.3. Cách tạo một bài thuyết trình chuyên nghiệp
- 4.1.4. Chia sẻ và bảo mật bài thuyết trình
- 4.2. Xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình**
 - 4.2.1. Tạo bài thuyết trình sử dụng các mẫu định dạng, hình và màu nền
 - 4.2.2. Làm việc với Slide Master
- 4.3. Nhúng và định dạng các đối tượng vào trang trình chiếu**
 - 4.3.1. Bảng
 - 4.3.2. Hình ảnh
 - 4.3.3. Đối tượng hình học
 - 4.3.4. Sơ đồ tổ chức
 - 4.3.5. Chữ nghệ thuật
 - 4.3.6. Đồ thị
 - 4.3.7. Âm thanh
 - 4.3.8. Video
- 4.4. Làm việc với các hiệu ứng, hoạt cảnh**
 - 4.4.1. Tạo hiệu ứng cho các đối tượng
 - 4.4.2. Sao chép hiệu ứng
 - 4.4.3. Sắp xếp trình tự thực hiện cho hiệu ứng
 - 4.4.4. Xóa bỏ hiệu ứng
 - 4.4.5. Tự động hóa bài thuyết trình
 - 4.4.6. Tạo các siêu liên kết và các nút lệnh điều hướng trong bài thuyết trình
- 4.5. Một số ứng dụng**
 - 4.5.1. Trò chơi
 - 4.5.2. Dạy học tương tác
 - 4.5.3. Một số ứng dụng khác
- 4.6. Chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình**
 - 4.6.1. Chuẩn bị thuyết trình
 - 4.6.2. Trình chiếu bài thuyết trình

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-----------------------	---

Chương 1. Công nghệ thông tin và truyền thông	3	3			[1] – Chương 1 [3] – Chương 1 [4] – Chương 1
Chương 2. Soạn thảo văn bản nâng cao	4	4			[1] – Chương 2 [4] – Chương 2-5
Chương 3. Bảng tính nâng cao	4	4			[1] – Chương 3 [5] – Chương 3-7
Chương 4. Trình chiếu nâng cao	4	4			[1] – Chương 4 [6] – Chương 2-5
TỔNG CỘNG	15	15			30 (TIẾT)

5. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu chính:

- [1] Khoa Tin học – Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, *Bài giảng Tin học đại cương (không chuyên)*, 2015.

Tài liệu tham khảo:

- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tin học 10*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014
- [3] PGS.TS. Bùi Thế Tâm, *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB Giao thông vận tải, 2007.
- [4] Microsoft Việt Nam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Word 2010*, Sách điện tử.
- [5] Microsoft Việt Nam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel 2010*, Sách điện tử.
- [6] Microsoft Việt Nam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Power Point 2010*, Sách điện tử.
- [7] <http://www.microsoft.com/About/corporatecitizenship/citizenship/giving/programs/up/digitalliteracy/eng/Curriculum4.msp>
- [8] <http://www.microsoft.com/learning/en-us/exam-77-881.aspx>
- [9] <http://www.microsoft.com/learning/en-us/exam-77-887.aspx>
- [10] <http://www.microsoft.com/learning/en-us/exam-77-882.aspx>
- [11] <http://www.microsoft.com/learning/en-us/exam-77-888.aspx>
- [12] <http://www.microsoft.com/learning/en-us/exam-77-883.aspx>

6. Phương pháp đánh giá học phần:

TT	Tên nội dung	Hình thức đánh giá	Trọng số
1.	<i>Kiểm tra giữa học kỳ</i>	- Hình thức kiểm tra: Thực hành trên máy tính - Thời gian: từ 30 đến 45 phút Hoặc kết hợp các nội dung với các hình thức: - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm - Kiểm tra thực hành	40%
2.	<i>Thi cuối học kỳ</i>	Sinh viên thi cuối học kỳ theo kỳ thi chung: - Hình thức thi: Trắc nghiệm và thực hành trên máy tính - Thời gian làm bài: từ 60 đến 75 phút.	60%
		Tổng	100%

Duyệt của Khoa
(Họ tên và chữ ký)

Trưởng tổ môn
(Họ tên và chữ ký)

CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Số tín chỉ: 02 (20 tiết lý thuyết, 08 tiết thảo luận, 2 tiết bài tập)

Khoa phụ trách: Ngữ Văn

Mã số học phần: 317 2 1091

Dạy cho các ngành: Sư phạm Ngữ văn, Văn học, Báo chí, Giáo dục Tiểu học, Mầm non, Tâm lý học, Việt Nam học, Giáo dục chính trị, Công tác xã hội...

1. Mô tả học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học đại cương về văn hóa Việt Nam, cung cấp một cái nhìn toàn diện về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng, tính thống nhất và đa dạng của văn hóa Việt Nam. Môn học gồm 3 chương: (1) Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; (2) Các thành tố văn hóa Việt Nam; (3) Các sắc thái văn hóa địa phương và tộc người.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu môn học:

3.1. *Mục tiêu chung:* Học xong môn học này, sinh viên có thể đạt chuẩn đầu ra:

* *Chuẩn về kiến thức:*

- Trình bày được những tri thức về yếu tố nền tảng hình thành nên văn hóa Việt Nam.
- Biết được sự phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.
- Hiểu được những bình diện cơ bản, có hệ thống về văn hóa Việt Nam.
- Biết được những nhận định, đánh giá về các sắc thái văn hóa địa phương, văn hóa tộc người.
- Biết được những giải pháp phân vùng văn hóa của các nhà nghiên cứu trước đây và hiện nay.
- Biết được những kiến thức cơ bản về văn hóa học nói chung và cơ sở văn hóa Việt Nam nói riêng.

Cụ thể:

- + Hiểu được các đặc trưng văn hóa thông qua từng thành tố văn hóa: văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa tổ chức xã hội...
- + Nhận diện bối cảnh, thành tựu của các giai đoạn phát triển văn hóa Việt Nam: văn hóa Việt Nam thời tiền sử, sơ sử đến nay.
- + Nắm được các tiêu chí phân vùng văn hóa, lý giải được cách chia theo hiện tại và tiếp tục nghiên cứu, khám phá cách chia hợp lý hơn.

* *Chuẩn về kỹ năng:*

- Phân tích, bình luận, đánh giá các thành tố, các hiện tượng văn hóa Việt Nam.

- Vận dụng được những kiến thức đã học về văn hóa để phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.
- Vận dụng được những kiến thức đã học để có thể tự khám phá, tìm tòi, phát hiện những yếu tố văn hóa mới trong giai đoạn đất nước đang đổi mới, phát triển.

** Chuẩn về thái độ:*

- Yêu thích môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam, xem đây là nền tảng kiến thức cho việc nắm bắt, lý giải những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.
- Chủ động vận dụng các kiến thức đã học vào việc phân tích, bình giải yếu tố văn hóa trong các tác phẩm văn học.
- Tích cực nâng cao sự hiểu biết về những bình diện văn hóa mà bản thân người học yêu thích, tự tin hơn trong việc hành nghề có liên quan đến kiến thức văn hóa học trong tương lai.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam (6 tiết)

1.1. Dẫn luận văn hóa học

- 1.1.1. Các khái niệm cơ bản
- 1.1.2. Đặc trưng và chức năng của văn hóa
- 1.1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hóa
- 1.1.4. Đối tượng của văn hóa học
- 1.1.5. Các phương pháp nghiên cứu
 - 1.1.5.1. Phương pháp chung
 - 1.1.5.2. Phương pháp chuyên biệt

1.2. Văn hóa Việt Nam

- 1.2.1. Khái niệm văn hóa Việt Nam
- 1.2.2. Định vị văn hóa Việt Nam
 - 1.2.2.1. Địa - văn hóa
 - 1.2.2.2. Nhân học - văn hóa
 - 1.2.2.3. Tôn giáo
 - 1.2.2.4. Giao lưu và tiếp biến văn hóa

1.2.3. Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam

1.2.3.1. Văn hóa Việt Nam thời tiền sử và sơ sử

1.2.3.2. Văn hóa Việt Nam thiên niên kỷ đầu công nguyên

1.2.3.3. Văn hóa Việt Nam thời tự chủ

1.2.3.4. Văn hóa Việt Nam từ năm 1858 đến 1945

1.2.3.5. Văn hóa Việt Nam từ năm 1945 đến nay

Chương 2. Các thành tố văn hóa Việt Nam (14 tiết)

2.1. Văn hóa vật chất

2.1.1. Nghề nông trồng lúa nước

2.1.2. Ăn uống và giữ gìn sức khỏe

2.1.3. Mặc, ở và đi lại

2.2. Văn hóa xã hội

2.2.1. Gia đình và gia tộc

2.2.2. Làng xã

2.2.3. Quốc gia (nước)

2.3. Văn hóa tinh thần

2.3.1. Tôn giáo, tín ngưỡng, nghi lễ, phong tục

2.3.2. Ngôn ngữ và văn học nghệ thuật

2.3.3. Tư tưởng học thuật

Chương 3. Các sắc thái văn hóa địa phương và tộc người (10 tiết)

3.1. Các sắc thái văn hóa tộc người

3.1.1. Nhóm Việt - Mường

3.1.2. Nhóm Môn – Khơ-me

3.1.3. Nhóm Tày - Thái

3.1.4. Nhóm Mông - Dao

3.1.5. Nhóm Mã Lai - Đa Đảo

3.1.6. Nhóm Hán

3.1.7. Nhóm Tạng - Miến

3.1.8. Nhóm Ka Dai

3.2. Các sắc thái văn hóa địa phương/các vùng văn hóa Việt Nam (không gian văn hóa Việt Nam)

3.2.1. Khái niệm văn hóa vùng và phân vùng văn hóa

3.2.2. Các vùng văn hóa Việt Nam

3.2.2.1. Vùng văn hóa Tây Bắc

3.2.2.2. Vùng văn hóa Việt Bắc

3.2.2.3. Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ

3.2.2.4. Vùng văn hóa Trung Bộ

3.2.2.5. Vùng văn hóa Trường Sơn - Tây Nguyên

3.2.2.6. Vùng văn hóa Nam Bộ

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam	5	0	0	1	[1] (từ tr.5-278); [3] (từ tr.9-198); [4] (từ tr.9-35); [8] (từ tr.20-96); [10] (từ tr.7-166).
Chương 2. Các thành tố văn hóa Việt Nam	8	0	5	1	[4] (tr.37-321); [8] (tr.140-544); [10] (tr.167-594).
Chương 3 Các sắc thái văn hóa địa phương và tộc người	7	0	2	1	[1] (tr.285-320); [3] (tr.213-278); [9] (từ tr.15-328).
Tổng cộng	20		7	3	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Chu Xuân Diên (2002), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh.

[2] Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[3] Trần Quốc Vượng chủ biên (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[4] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương* (tái bản), NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Toan Ánh (1992), *Nếp cũ*, 6 tập, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục* (tái bản), NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Phan Ngọc (2000), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[8] Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Ngô Đức Thịnh (2004), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[10] Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn hóa dân tộc,

Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TIẾNG ANH A2.1 và TIẾNG ANH A2.2

Số tín chỉ: 03 (Tiếng Anh A2.1) và 4 tín chỉ (Tiếng Anh A2.2)

Khoa phụ trách: Khoa Tiếng Anh chuyên ngành-Trường ĐHNN Đà Nẵng

Mã số học phần: 412 3 1858 (Tiếng Anh A2.1)

412 4 1859 (Tiếng Anh A2.2)

Dạy cho các ngành trong trường ĐH Sư phạm - ĐHĐN có học phần Tiếng Anh.

1. Mô tả học phần: Kết thúc 2 học phần, sinh viên có thể đạt được những kỹ năng ngôn ngữ ở cấp độ A2 được mô tả theo bảng tự đánh giá của Khung Tham chiếu trình độ Ngoại ngữ chung Châu Âu (CEFR) như sau:

Nghe	Hiểu những cụm từ và những từ liên quan đến lĩnh vực cá nhân được sử dụng thường xuyên (ví dụ: thông tin rất cơ bản về cá nhân và gia đình, mua sắm, khu vực địa phương, việc làm); nắm được ý chính trong các tin nhắn và thông báo ngắn, đơn giản, rõ ràng.
Đọc	Đọc được những đoạn văn rất ngắn và đơn giản; tìm được thông tin cụ thể và có thể dự đoán được trong những mẫu tin hàng ngày như tin quảng cáo, thực đơn và thời gian biểu; hiểu được thư tín cá nhân viết ngắn gọn, đơn giản.
Tương tác nói	Giao tiếp được về những công việc đơn giản hàng ngày, trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản về các chủ đề và hoạt động quen thuộc; trao đổi rất ngắn gọn về những vấn đề xã hội, mặc dù bản thân chưa thể hiểu đầy đủ để tự mình có thể duy trì cuộc nói chuyện.
Nói	Sử dụng được chuỗi cụm từ và câu để miêu tả đơn giản về gia đình mình và những người khác, điều kiện sống, thông tin về học vấn và công việc hiện tại hoặc gần nhất của bản thân.
Viết	Viết được những ghi chú và tin nhắn đơn giản và ngắn; viết một bức thư cá nhân rất đơn giản, ví dụ như thư cảm ơn ai đó về việc gì.

2. Điều kiện tiên quyết: Để học được 2 học phần này, sinh viên phải đạt chuẩn đầu vào tương đương trình độ A1 theo CEFR dựa trên kết quả khảo sát đầu khóa. Nếu chưa đạt, sinh viên phải dự học chương trình Tiếng Anh Dự Bị (95 tiết) và được kiểm tra đánh giá đạt vào cuối chương trình.

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra với các kỹ năng cơ bản của việc sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo CEFR

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Tiếng Anh 1

Stt	Bài học	Mục tiêu cụ thể <i>Sau mỗi bài học, sinh viên có thể</i>				Số tiết
		Nghe	Nói	Đọc	Viết	
1	<i>Out and about</i>	- Nghe và phát âm đúng các địa điểm của một thành phố như nhà hát, bảo tàng, nhà ga... - Nghe các quảng cáo trên radio về giờ mở cửa, đóng cửa, giá vé của các điểm du lịch	- Miêu tả vị trí các địa điểm trên bản đồ thành phố - Nói về khả năng của mình trong quá khứ và các sự việc đã xảy ra trong quá khứ - Kể một câu chuyện với sự trợ giúp (từ vựng, hình ảnh) - Hội thoại về việc gọi điện thoại và để lại tin nhắn	- Đọc hiểu tờ rơi về thông tin du lịch - Đọc hiểu và kể lại một câu chuyện	- Viết một tờ rơi về thông tin du lịch của một thành phố - Viết lại một tin nhắn điện thoại	15
2	<i>World famous</i>	- Nghe và phát âm đúng tên các nước và quốc tịch phổ biến trên thế giới - Nghe giới thiệu về một số nhân vật nổi tiếng	- Hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản về những người nổi tiếng - Nói về những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ	- Đọc hiểu thông tin về một nhân vật nổi tiếng và những thành tựu của họ - Đọc hiểu một bài khóa về các phát minh	- Viết email cho một người bạn kể về ngày nghỉ cuối tuần của mình	15

		- Nghe hội thoại về một ngày tồi tệ trong tuần	- Hội thoại kể về ngày nghỉ cuối tuần			
3	<i>On the menu</i>	- Nghe và phát âm đúng các từ về đồ ăn, thức uống - Nghe nói về các món ăn truyền thống ở một số vùng - Nghe hội thoại gọi món ăn ở nhà hàng	- Hội thoại về việc gọi món ăn và đồ uống ở nhà hàng - Thảo luận về thức ăn của đất nước mình	- Đọc hiểu về các món ăn truyền thống của Anh - Đọc hiểu một bài phỏng vấn trên tạp chí về chủ đề ăn uống	- Viết một bức thư đề hỏi thông tin về nhà hàng	15
4	<i>Journeys</i>	- Nghe và phát âm đúng các từ về các phương tiện giao thông - Nghe các thông báo ở nhà ga	- Nói về phương tiện đi đến trường - Thảo luận về việc sống ở nước ngoài - Hội thoại về việc mua vé tàu	- Đọc hiểu về sự di dân và nước Anh đa văn hóa - Đọc hiểu chi tiết một bài viết trên tạp chí	- Viết email kể về một kỳ nghỉ	15

4.2. Tiếng Anh 2

Stt	Bài học	Mục tiêu cụ thể <i>Sau mỗi bài học, sinh viên có thể</i>				Số tiết
		Nghe	Nói	Đọc	Viết	
1	<i>Just the job</i>	- Nghe và phát âm đúng các từ về nghề nghiệp - Nghe các miêu tả công	- Nói về kế hoạch tương lai - Thảo luận về công việc tốt	- Đọc hiểu về việc làm bán thời gian cho giới trẻ ở Anh - Đọc hiểu một bài viết	- Viết thư xin việc	15

		việc và nhận biết được các nghề nghiệp đó - Nghe các ý kiến về công việc bán thời gian cho học sinh	nhất và tệ nhất - Thảo luận, nêu ý kiến về việc làm bán thời gian cho học sinh - Hội thoại về việc đưa ra lời khuyên	trên tạp chí về chủ đề học sinh phổ thông nghỉ một năm trước khi học đại học (gap year)		
2	<i>The real you</i>	- Nghe và phát âm đúng các tính từ miêu tả tính cách - Nghe hiểu các miêu tả về tính cách - Nghe các bạn trẻ nói về cách sử dụng thời gian rảnh	- Nói về tính cách của bạn bè, người thân - Phỏng vấn bạn về cách sử dụng thời gian rảnh - Nói về thú vui, sở thích - Hội thoại diễn đạt những điều mình thích và không thích bằng nhiều cách	- Đọc hiểu về cách sử dụng thời gian rảnh của các bạn trẻ ở Anh - Đọc hiểu một bài báo nói về văn hóa của giới trẻ	-Viết một hồ sơ cá nhân cho một chatroom trên mạng	15
3	<i>Winning and losing</i>	- Nghe và phát âm đúng các từ về các môn thể thao - Nghe các bài bình luận thể thao và nhận	-Nói về những môn thể thao mình yêu thích - Kể một câu chuyện ngắn	- Đọc hiểu thông tin về một sự kiện thể thao - Đọc hiểu một bài báo kể về một vận	- Viết một bài báo cho một tạp chí sinh viên kể về một vận động viên nổi tiếng	15

		biết môn thể thao. - Nghe hiểu một chương trình truyền thanh nói về lịch sử một sự kiện thể thao	sử dụng các thì quá khứ. - Hội thoại kể về kỳ nghỉ cuối tuần	động viên thể thao		
--	--	---	---	--------------------	--	--

* Các dạng bài kiểm tra

Các dạng bài kiểm tra sinh viên được làm quen ở cấp độ A2 như sau

Stt	Bài học	Sử dụng ngôn ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	<i>Out and about</i>	Điền dạng đúng của từ	Bài tập đúng /sai	Thảo luận dựa theo tranh	Bài tập chèn câu	Viết bưu thiếp
2	<i>World famous</i>	Điền từ	Phân loại câu phát biểu và người nói	Thảo luận dựa theo tranh, thảo luận dựa theo chủ đề	Bài tập đúng /sai	
3	<i>On the menu</i>	Bài tập trắc nghiệm	Bài tập trắc nghiệm	Thảo luận dựa theo chủ đề	Chọn tiêu đề phù hợp với các đoạn	Viết e-mail
4	<i>Journeys</i>	Viết lại câu	Bài tập đúng/sai	Thảo luận dựa theo tranh	Bài tập chèn câu	
5	<i>Just the job</i>	Chọn dạng đúng của động từ	Phân loại câu phát biểu và người nói	Thảo luận dựa theo chủ đề	Bài tập trắc nghiệm	Viết thư xin việc

6	<i>The real you</i>	Điền dạng thức đúng của từ	Hoàn thành bảng	Thảo luận dựa theo tranh	Chọn tiêu đề phù hợp với các đoạn; Bài tập đúng /sai / không có thông tin	
7	<i>Winning and losing</i>	Điền từ	Hoàn thành ý	Phỏng vấn	Chọn tiêu đề phù hợp với các đoạn	Viết một bài báo cho tạp chí

*** Phương pháp giảng dạy:**

Giáo viên chú trọng cho sinh viên thực hành nhiều, không chỉ dạy kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) mà phải tập trung phát triển cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Các kỹ năng trên cần được kết hợp phát triển theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching). Điều này thực sự cần thiết trong quá trình sử dụng bộ giáo trình đề nghị và hoàn toàn phù hợp với những yêu cầu thực tế hiện nay. Giáo viên thiết kế nhiều hoạt động (nhóm, thuyết trình, đóng vai trong tình huống, ...) nhằm phát huy tính tự chủ (autonomy) và phương pháp học tập tích cực (active learning) để giúp sinh viên đạt được kết quả tốt nhất.

5. Tài liệu tham khảo:

*** Giáo trình chính:**

1. Fallas, D. and Davies, P.A (2008). *Solutions* (Elementary). Oxford University Press.
 2. Fallas, D. and Davies, P.A (2008). *Solutions* (Pre-Intermediate). Oxford University Press.
- Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên được yêu cầu phải hoàn tất các bài tập trong các sách bài tập của bộ giáo trình *Solutions*. Ngoài ra, sinh viên còn phải sử dụng các Multi-ROM của bộ giáo trình *Solutions* theo các cấp độ mình đang học. Đây là một công cụ tự học có tính tương tác cao với các bài tập đa dạng, hấp dẫn để sinh viên tự luyện nghe, ngữ pháp, từ vựng, nói và viết.
 - Khuyến khích sinh viên mở tài khoản DynEd, tham gia các lớp DynEd để tăng cường việc tự luyện tập của sinh viên dưới sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên qua mạng. Đây là chương trình dạy tiếng Anh đa phương tiện giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe nói, đặc biệt là luyện âm bởi sinh viên có thể ghi âm giọng nói, nghe lại giọng nói của mình và so sánh với giọng bản ngữ. Ngoài ra, một tính ưu việt khác của chương trình này so với Multi-ROM chính

là phần mềm quản lý thành tích học tập của sinh viên. Phần mềm này lưu lại quá trình học và luyện tập của sinh viên, trên cơ sở đó giáo viên sẽ có những nhắc nhở, hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Trong các học phần này, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên không chỉ bằng các bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi cuối kỳ mà còn bằng các cách đánh giá khác nhau như chuyên cần, tham gia vào giờ học, thuyết trình v.v.. Giáo viên trực tiếp giảng dạy sẽ quyết định chọn hình thức đánh giá phù hợp với sinh viên và thời lượng học. Điểm của phần này chiếm 20% tổng điểm của học phần.
- Sinh viên sẽ có bài kiểm tra giữa kỳ học do giáo viên trực tiếp giảng dạy đảm trách với trọng số điểm chiếm 30% tổng điểm cho từng học phần Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2.
- Kết thúc mỗi học phần Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2, sinh viên sẽ có bài thi do Tổ khảo thí của trường Đại học Ngoại ngữ đảm nhận nhằm đánh giá kết quả học tập với trọng số điểm chiếm 50% tổng điểm cả học phần.

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

CƠ SỞ TOÁN HỌC 1 CỦA MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết, 1 thực hành, bài tập).
Bộ môn/Khoa phụ trách:	Khoa Giáo dục Tiểu học.
Mã số học phần:	322 3 1088
Dạy cho ngành:	Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần:

Phần lý thuyết tập hợp nhằm củng cố, trang bị cho người học những khái niệm, tính chất, cơ bản về tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ. Phần logic toán nhằm trang bị cho người học các khái niệm, tính chất về mệnh đề, các phép toán trên mệnh đề; hàm mệnh đề, công thức, luật và qui tắc suy luận và ứng dụng để trình bày, diễn đạt, cách lập luận chặt chẽ, phát triển tư duy logic trong quá trình dạy môn toán ở bậc tiểu học. Qua đó giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ sở của môn toán ở tiểu học, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học sau này. Trên cơ sở đó, người học hình thành được kỹ năng nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy, vận dụng để giảng dạy tốt môn toán ở bậc tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ đạt được các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức

SV phải đạt được các chuẩn kiến thức về:

- Tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ và giải tích tổ hợp.
- Mệnh đề, phép toán trên mệnh đề, công thức, luật logic, qui tắc suy luận.
- Hàm mệnh đề, miền đúng của hàm mệnh đề, các phép toán trên hàm mệnh đề, các lượng từ.
- Suy luận và chứng minh trong dạy học Toán.

3.2. Chuẩn về kỹ năng:

- Xác định được một tập hợp, thực hiện các phép toán trên tập hợp.
- Xác định được các tính chất của quan hệ hai ngôi, chứng minh được một quan hệ hai ngôi là quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự.
- Thiết lập được ánh xạ. Chứng minh được một tương ứng là một ánh xạ, các ánh xạ đặc biệt. Tìm ảnh, tạo ảnh của một tập hợp.

- Thiết lập được các mệnh đề, xác định giá trị chân lí của mệnh đề. Thiết lập được các mệnh đề nhờ các phép toán. Chứng minh được các công thức bằng nhau, luật logic, biến đổi các công thức, chứng minh các qui tắc suy luận.
- Xác định được miền đúng của các hàm mệnh đề một biến, xác định được các phép toán trên hàm mệnh đề, xác định được giá trị chân lí của các lượng từ.
- Vận dụng được các suy luận và chứng minh vào dạy học toán ở Tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Hiểu rõ tầm quan trọng của học phần là học phần cơ sở để học các học phần Toán khác, là cơ sở cho việc dạy học môn toán ở tiểu học sau này để từ đó xác định động cơ học tập đúng đắn.
- Có ý thức tự học, tự rèn luyện, nghiêm túc trong học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Cơ sở của lý thuyết tập hợp

1.1. Tập hợp

1.1.1. Khái niệm về tập hợp

1.1.2. Cách biểu diễn một tập hợp

1.1.3. Quan hệ bao hàm và tập hợp bằng nhau

1.1.4. Các phép toán trên tập hợp

1.2. Quan hệ

1.2.1. Quan hệ hai ngôi

1.2.2. Quan hệ tương đương

1.2.3. Quan hệ thứ tự

1.3. Ánh xạ

1.3.1. Khái niệm ánh xạ. Thu hẹp và mở rộng ánh xạ

1.3.2. Các ánh xạ đặc biệt

1.3.3. Ánh xạ tích, ánh xạ ngược

1.4. Giải tích tổ hợp và việc vận dụng trong dạy học toán tiểu học

1.5. Bài tập chương 1

Chương 2: Cơ sở của logic toán

2.1. Mệnh đề và các phép toán logic

2.1.1. Khái niệm về mệnh đề

2.1.2. Các phép toán trên mệnh đề

2. 2. Công thức

2.2.1. Khái niệm về công thức

2.2.2. Công thức tương đương logic

2.3. Logic vị từ

2.3.1. Khái niệm. Miền đúng của hàm mệnh đề

2.3.2. Các phép toán trên hàm mệnh đề

2.3.3. Các lượng từ

2.4. Luật và quy tắc suy luận

2.4.1. Luật

2.4.2. Quy tắc suy luận

2.5. Suy luận và chứng minh

2.5.1. Suy luận

2.5.2. Chứng minh

2.6. Suy luận và chứng minh trong dạy học Toán ở tiểu học

2.7. Bài tập chương

* Xây dựng chủ đề dạy học tích hợp

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Cơ sở của lý thuyết tập hợp	14			8	[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 2: Cơ sở của logic toán	14			9	[1], [2], [3], [4], [5]
Tổng cộng	28			17	

5. Tài liệu tham khảo:

[1] Phan Hữu Chân - Nguyễn Tiến Tài (1996), *Tập hợp - Logic và số học*, NXB Giáo dục.

[2] Trần Diên Hiễn- Nguyễn Văn Ngọc (1997), *Giáo trình Toán cao cấp 1*, NXB Giáo dục.

[3] Trần Diên Hiễn (chủ biên) (2006), *Toán và phương pháp dạy học toán ở tiểu học* (Tài liệu đào tạo giáo viên, dự án phát triển giáo viên tiểu học), NXB Giáo dục.

[4] Bùi Huy Hiễn- Nguyễn Hữu Hoan (2012), *Bài tập đại số và số học tập 1*, NXB ĐHSP.

[5] *Bài giảng do giảng viên biên soạn.*

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Thi tự luận, tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

- Kiểm tra thường xuyên trong từng tiết học (Bài tập, KT miệng), đánh giá chuyên cần, thái độ học tập: Hệ số 0,1

- Kiểm tra giữa kì (1 lần) thi viết: Hệ số 0,3

- Kiểm tra cuối kì (1 lần) thi viết: Hệ số 0,6

Cộng: 1.0

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Mã Thanh Thủy

CƠ SỞ VIỆT NGỮ 1

CỦA VIỆC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04 (40 tiết lý thuyết, 09 tiết thảo luận, 11 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường ĐHSP - ĐHQĐHN

Mã số học phần: 322 4 1093

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học là học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống tiếng Việt hiện đại, bao gồm các nội dung: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt (ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, nguồn gốc và quá trình phát triển của tiếng Việt); Ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị và chữ viết tiếng Việt); Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt (đặc điểm, cấu tạo từ tiếng Việt; các lớp từ xét trên bình diện: cấu tạo, ngữ nghĩa, nguồn gốc).

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là sinh viên năm thứ 1 học kỳ I trong chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức:

Sinh viên phân tích và lí giải được những kiến thức cơ bản về hệ thống tiếng Việt hiện đại, bao gồm các nội dung:

- Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt (khái niệm ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, nguồn gốc và quá trình phát triển của tiếng Việt).

- Ngữ âm tiếng Việt hiện đại (bản chất âm thanh của ngôn ngữ; các đơn vị ngữ âm; âm tiết; hệ thống âm vị; một số vấn đề liên quan đến chính âm, chính tả ở trường tiểu học).

- Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt (đặc điểm, cấu tạo từ tiếng Việt; các lớp từ có quan hệ về nghĩa, không có quan hệ về nghĩa; một số vấn đề liên quan đến dạy từ ngữ ở tiểu học).

3.2. Chuẩn về kĩ năng

- Giải được các bài tập trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.

- Nhận biết và chữa lỗi phát âm, dùng từ cho học sinh trong quá trình dạy học.

- Sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực và đạt hiệu quả.

- Vận dụng được kiến thức đã học để lí giải những vấn đề có liên quan trong môn Tiếng Việt nói chung và vận dụng vào thực tiễn giảng dạy tiếng Việt ở tiểu học nói riêng.

- Xây dựng được chủ đề dạy học tích hợp trong môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ:

- Yêu thích môn học, ngành học.

- Nhận thức đúng đắn về vai trò của ngôn ngữ trong giao tiếp và dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học.

- Có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Tự tin trong giao tiếp tiếng Việt.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt(15 tiết)

1.1. Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học

1.2. Bản chất và chức năng của ngôn ngữ

1.3. Bản chất tín hiệu của ngôn ngữ

1.4. Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ

1.5. Phân loại ngôn ngữ

1.6. Nguồn gốc và quá trình phát triển của tiếng Việt

Chương 2. Ngữ âm tiếng Việt hiện đại (20 tiết)

2.1. Bản chất âm thanh của ngôn ngữ

2.2. Các đơn vị ngữ âm

2.3. Âm tiết tiếng Việt

2.4. Hệ thống âm vị tiếng Việt

2.5. Vấn đề chính âm - chính tả trong nhà trường

Chương 3. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt (25 tiết)

3.1. Đại cương về từ vựng - ngữ nghĩa học

3.2. Từ và cấu tạo từ tiếng Việt

3.3. Nghĩa của từ tiếng Việt

3.4. Cụm từ cố định

3.5. Các lớp từ Tiếng Việt

* Xây dựng chủ đề dạy học tích hợp trong môn Tiếng Việt

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
<i>Chương 1.</i> Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học	10		3	2	[1] (từ tr.3 -167); [4] (từ tr.7 -21); [5] (từ tr.306 -317); [6] (từ tr.17 -121);
<i>Chương 2.</i> Ngữ âm tiếng Việt hiện đại	15		3	2	[2] (từ tr.5 -119); [4] (từ tr.23 -54); [5] (từ tr.147 -198); [6] (từ tr.125 -145); [8] (từ tr.11-286); [9] (từ tr.44-95)
<i>Chương 3.</i> Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	15		3	7	[2] (từ tr.120 -190); [3] (từ tr.7 -265); [5] (từ tr.60 -129) [6] (từ tr.147 -172); [7] (từ tr.119 -318)
Tổng	40		9	11	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

- [1] Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh (2011), *Giáo trình Tiếng Việt 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh (2011), *Giáo trình Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Đỗ Hữu Châu (2009), *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [4] Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng (2007), *Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2008), *Dẫn luận Ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Cơ sở ngôn ngữ học*, NXB Khoa học xã hội,
- [7] Nguyễn Thiện Giáp (2009), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[8] Đoàn Thiện Thuật (2007), *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

[9] Đỗ Xuân Thảo (1995), *Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[10] Bộ sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: 0,1

Bài tập cá nhân: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: 0,2

Thi kết thúc học phần 0,6

Cộng 1,0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

SINH LÝ HỌC TRẺ EM

Số tín chỉ: 02 (lý thuyết)

Khoa phụ trách: Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1683

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Môn học *Sinh lý học trẻ em* cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các đặc điểm sinh lý trẻ em của sự sinh trưởng và phát triển, hệ thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt động của các cơ quan phân tích, các tuyến nội tiết, hệ vận động, hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết và trao đổi chất.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi kết thúc học phần, người học có thể:

3.1. Về kiến thức

- Mô tả được cấu tạo và trình bày được đặc điểm sinh lý trẻ em của hệ thần kinh, các cơ quan phân tích, các tuyến nội tiết, hệ vận động, hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết và trao đổi chất.
- Phân tích được các đặc điểm phát triển sinh lý của trẻ qua các thời kỳ.
- So sánh được đặc điểm cơ thể trẻ so với người lớn.
- Giải thích được nguyên nhân sinh học gây ra một số bệnh ở trẻ và đề xuất được các biện pháp phòng tránh các bệnh đó.

3.2. Về kỹ năng

- Vận dụng được những kiến thức về Sinh lý học trẻ em vào việc tìm hiểu và ứng dụng các đặc điểm tâm lý của trẻ, vào việc tổ chức dạy học, vào phương pháp giáo dục và lịch hoạt động cho phù hợp với các đặc điểm sinh lý của lứa tuổi tiểu học, giúp trẻ giữ vệ sinh và rèn luyện cơ thể.

3.3. Về thái độ

- Tôn trọng môn học này, coi đó là cơ sở để học các môn khác, trước hết là Tâm lý học và Giáo dục học.
- Có tinh thần trách nhiệm đối với sự phát triển của trẻ.
- Có thái độ khuyến khích, tạo điều kiện cho sự tăng trưởng và phát triển của trẻ phù hợp với đặc điểm sinh lý – cơ thể của trẻ.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi.
- Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Khái quát về sinh lý học trẻ em

1.1. Sự tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em

- 1.1.1. Cơ thể trẻ em là một thể thống nhất
- 1.1.2. Các quy luật chung của sự tăng trưởng và phát triển
- 1.1.3. Các giai đoạn phát triển sinh lý theo lứa tuổi
- 1.1.4. Mối quan hệ giữa sinh lý và tâm lý trong hoạt động của cơ thể

1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp, ý nghĩa của Sinh lý học trẻ em

Chương 2: Sinh lý thần kinh và các cơ quan phân tích của trẻ em

2.1. Cấu tạo và sự phát triển của hệ thần kinh ở con người

- 2.2.1. Cấu tạo và chức phận của hệ thần kinh người
- 2.2.2. Vai trò của hệ thần kinh người
- 2.2.3. Sự phát triển của hệ thần kinh ở trẻ em tiểu học

2.2. Hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em tiểu học

- 2.2.1. Học thuyết hoạt động thần kinh cấp cao của Paplop
- 2.2.2. Phản xạ không và có điều kiện

2.3. Các quy luật cơ bản của hoạt động thần kinh cấp cao

- 2.3.1. Các quy luật cơ bản trong hoạt động thần kinh cấp cao
- 2.3.2. Hệ thống tín hiệu thứ hai
- 2.3.3. Đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở học sinh tiểu học
- 2.3.4. Các kiểu hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em

2.4. Cơ quan phân tích

- 2.4.1. Đại cương về cơ quan phân tích
- 2.4.2. Các cơ quan phân tích cơ bản
- 2.4.3. Đặc điểm phát triển các cơ quan phân tích ở học sinh tiểu học

Chương 3: Sinh lý nội tiết và hệ sinh dục của trẻ em

3.1. Sinh lý hệ nội tiết

- 3.1.1. Vai trò chung của hệ nội tiết
- 3.1.2. Hoocmon
- 3.1.3. Chức năng của các tuyến nội tiết

3.2. Hệ sinh dục

- 3.2.1. Sinh lý sinh dục nam
- 3.2.2. Sinh lý sinh dục nữ
- 3.2.3. Sự phát triển giới tính của trẻ em
- 3.2.4. Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
- 3.2.5. Sinh đẻ có kế hoạch

Chương 4: Sinh lý hệ cơ - xương của trẻ em

4.1. Sinh lý hệ xương

- 4.1.1. Chức năng của xương
- 4.1.2. Cấu tạo của xương
- 4.1.3. Giới thiệu bộ xương người

4.2. Sinh lý hệ cơ

- 4.2.1. Hệ cơ
- 4.2.2. Đặc điểm phát triển hệ cơ – xương ở học sinh tiểu học
- 4.2.3. Các biện pháp phòng ngừa sự sai lệch tư thế ở trẻ
- 4.2.4. Cơ quan phân tích xúc giác
- 4.2.5. Sự tác động và kiểm soát lẫn nhau của các cơ quan phân tích

Chương 5: Các hệ dinh dưỡng của trẻ em (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết)

5.1. Sinh lý tuần hoàn

- 5.1.1. Máu
- 5.1.2. Tuần hoàn

5.2. Sinh lý hô hấp

- 5.2.1. Cấu tạo, chức năng của hệ hô hấp
- 5.2.2. Sự trao đổi khí ở phổi và mô
- 5.2.3. Đặc điểm hô hấp của học sinh tiểu học

5.3. Sinh lý tiêu hóa

- 5.3.1. Cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa
- 5.3.2. Đặc điểm tiêu hóa ở học sinh tiểu học

5.4. Sinh lý bài tiết

- 5.4.1. Cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết
- 5.4.2. Đặc điểm bài tiết của học sinh tiểu học

Chương 6: Sự trao đổi chất của trẻ em

6.1. Trao đổi chất

- 6.1.1. Vai trò của trao đổi chất

6.1.2. Sự trao đổi chất và năng lượng

6.2. Vấn đề dinh dưỡng của học sinh tiểu học

6.3. Đặc điểm trao đổi chất ở học sinh tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Khái quát về sinh lý học trẻ em	2				[1, tr. 7 – 10, 13 - 15]
Chương 2: Sinh lý hệ thần kinh và các cơ quan phân tích của trẻ em	7		3		[1, tr. 17 – 25, 27 - 38]
Chương 3: Sinh lý hệ nội tiết và sinh dục của trẻ em	1		1		[1, tr. 41 – 47]
Chương 4: Sinh lý hệ cơ – xương của trẻ em	3		1		[1, tr. 51 – 57]
Chương 5: Các hệ dinh dưỡng của trẻ em (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết)	7		3		[1, tr. 59 – 71, 73 - 75]
Chương 6: Sự trao đổi chất của trẻ em	1		1		[1, tr. 79 - 82]
Tổng cộng	21		9		

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo – Dự án phát triển giáo viên Tiểu học (2006), *Sinh lý học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo

a. Sách tham khảo

[2] Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001), *Sinh lý học người và động vật*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3] A. N. Kabanov, A. P. Tsabovskaia (1983), *Giải phẫu sinh lý và vệ sinh trẻ em trước tuổi đến trường* Tập 1, 2, NXB Giáo dục

- [4] Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (1997), *Giáo trình sinh lý học trẻ em*, NXB Giáo dục.
- [5] Trần Trọng Thủy (1998), *Giải phẫu sinh lý trẻ em*, NXB Giáo dục.
- [6] Lê Thanh Vân (2004), *Giáo trình sinh lý học trẻ em (Dùng cho sinh viên các trường sư phạm mầm non)*, NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Văn Yên (1999), *Giải phẫu người*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Phan Thị Ngọc Yến, Trần Thu Hòa (1997), *Giải phẫu sinh lý trẻ*, Trường CDSP Nhà trẻ Mẫu giáo TW1.
- [9] Phan Thị Ngọc Yến, Trần Minh Kỳ, Nguyễn Thị Dung (2006), *Đặc điểm giải phẫu sinh lý trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

b. Website tham khảo

- [10] www.mamnon.com
- [11] www.moet.gov.vn
- [12] www.ykhoa.net

6. Phương pháp đánh giá học phần

6.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên (10% điểm môn học)

Hình thức: đánh giá thường ngày trên lớp, được thực hiện qua ý thức chuyên cần, ý thức chuẩn bị bài và tham gia xây dựng kiến thức, sự tích cực học tập trên lớp của sinh viên.

6.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (30% điểm môn học)

Hình thức: bài tập nhóm hoặc bài tập lớn cá nhân.

6.3. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ/ hết môn: (60% điểm môn học)

Hình thức: Kiểm tra viết tự luận hoặc trắc nghiệm trong thời gian 90 phút.

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TÂM LÝ HỌC SƯ PHẠM TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 4 1729

Dạy cho ngành: Giáo dục tiểu học

1. Mô tả học phần

Tâm lý học sư phạm tiểu học là khoa học cơ sở trong hệ thống các khoa học sư phạm. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm như: Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em, quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em; Khái quát về lứa tuổi học sinh tiểu học, điều kiện phát triển tâm lý, đặc điểm hoạt động học tập, giao tiếp và sự phát triển nhân cách lứa tuổi tiểu học; Khái quát về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục: quá trình dạy học và các yếu tố cơ bản của nó, tâm lý học về sự lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, dạy học và sự phát triển trí tuệ; Những cơ sở tâm lý học của việc giáo dục đạo đức; Những đặc trưng của lao động sư phạm và những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo.

2. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê Nin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức: Sinh viên hiểu và phân tích được:

- Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em, các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý của con người qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau,
- Những đặc trưng tâm lý chủ yếu của lứa tuổi học sinh tiểu học
- Những quy luật tâm lý của việc dạy học và giáo dục.
- Tâm lý học nhân cách người thầy giáo.

3.2. Kỹ năng

- **Kỹ năng cứng:** Vận dụng kiến thức để
 - + Giải thích các nguyên nhân thành công hay thất bại của các tác động sư phạm.
 - + Đề xuất, thể hiện những tác động sư phạm khoa học trong quá trình dạy học và giáo dục.
- **Kỹ năng mềm:**
 - + Hình thành kỹ năng hợp tác với người khác trong hoạt động.

+ Hình thành kỹ năng thuyết trình vấn đề.

3.3. Thái độ

- Đánh giá đúng vị trí, vai trò của việc nắm được các kiến thức về tâm lý học sư phạm đối với lao động sư phạm, từ đó có ý thức trong việc học tập, rèn luyện để trở thành người giáo viên trong tương lai.

- Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp trong tương lai.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1 Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Nhập môn tâm lý học sư phạm (7 tiết)

1.1 . Khái quát chung về tâm lý học và tâm lý học sư phạm

1.1.1. Khái quát về tâm lý học

- a. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học
- b. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý

1.1.2 Khái quát về tâm lý học sư phạm

- a. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học sư phạm
- b. Lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học sư phạm

1.2. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học sư phạm

- 1.2.1. Những nguyên tắc nghiên cứu tâm lý học sư phạm
- 1.2.2. Những phương pháp nghiên cứu tâm lý học sư phạm

Chương 2: Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học (25 tiết)

2.1. Quan điểm và quy luật về sự phát triển tâm lý trẻ em

- 2.1.1 Quan điểm về sự phát triển tâm lý trẻ em
- 2.1.2 Quy luật về sự phát triển tâm lý trẻ em

2.2 Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học

2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học

- a. Đặc điểm phát triển cơ thể
- b. Sự thay đổi hoàn cảnh sống
- c. Hoạt động (Khái niệm, đặc điểm, cấu trúc, đặc điểm hoạt động của học sinh tiểu học)
- d. Giáo dục

2.2.2. Đặc điểm phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh tiểu học

- a. Khái niệm chung về nhân cách
 - Khái niệm nhân cách
 - Đặc điểm của nhân cách
 - Cấu trúc của nhân cách
- b. Đặc điểm các quá trình nhận thức của lứa tuổi học sinh tiểu học
 - Khái niệm chung về nhận thức
 - Đặc điểm nhận thức của lứa tuổi HSTH
- c. Đặc điểm đời sống tình cảm của lứa tuổi học sinh tiểu học
 - Khái niệm chung về tình cảm
 - Đặc điểm tình cảm của lứa tuổi HSTH
- d. Đặc điểm ý chí của lứa tuổi học sinh tiểu học
 - Khái niệm ý chí,
 - Đặc điểm ý chí của lứa tuổi học sinh tiểu học
- e. Đặc điểm ý thức của lứa tuổi học sinh tiểu học
 - Khái niệm, cấu trúc, các con đường hình thành ý thức
 - Đặc điểm ý thức của học sinh tiểu học

Chương 3: Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học bậc Tiểu học (18 tiết)

3.1. Hoạt động học

3.1.1. Các lý thuyết học tập

3.1.2. Hoạt động học

- a. Khái niệm hoạt động học
- b. Đặc điểm tâm lý của hoạt động học
- c. Cấu trúc của hoạt động học
- d. Cơ chế lĩnh hội của hoạt động học
 - Sự hình thành khái niệm
 - Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo

3.2. Hoạt động dạy

3.3.2. Khái niệm hoạt động dạy

3.3.3. Đặc điểm tâm lý của hoạt động dạy

3.3.4. Cấu trúc hoạt động dạy

3.3.5. Các hướng dạy học tăng cường phát triển năng lực cho người học

Chương 4. Cơ sở tâm lý học giáo dục đạo đức ở bậc học Tiểu học (4 tiết)

4.1. Khái niệm đạo đức, hành vi đạo đức

4.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức

4.3. Các nhân tố tham gia vào việc giáo dục đạo đức cho HSTH(gia đình, nhà trường, xã hội, tự giáo dục)

Chương 5: Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học (6 tiết)

5.1. Vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên

5.2. Đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm

5.3. Các phẩm chất và năng lực cần thiết của lao động sư phạm

5.3.1. Các phẩm chất cần thiết của lao động sư phạm

5.3.2. Các năng lực cần thiết của lao động sư phạm

5.4. Phát triển năng lực dạy học và giáo dục

5.4.1. Chuẩn đầu ra trong đào tạo giáo viên tiểu học

5.4.2. Những con đường phát triển năng lực dạy học và giáo dục

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Nhập môn tâm lý học sư phạm	7	0	0	0	(1)Tr 3-23;(2) Tr 7-28; (4) Tr 7-25;(5) Tr 5-29
Chương 2 : Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học	15	0	8	0	(1)Tr 104-130; (2) Tr 186-191; (4) Tr 79-221; (5) Tr 95-128
Chương 3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học bậc Tiểu học	11	0	4	0	(1)Tr. 131-145; (2) Tr 192-207; (4) Tr 139-154 (5) Tr 138-149

Chương 4. Cơ sở tâm lý học giáo dục đạo đức ở bậc học Tiểu học	4	0	3	0	(1) Tr. 156-170 (2) Tr. 208-218 (3) Tr. 207-219 (4) Tr. 169-215
Chương 5. Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học	6	0	2	0	(1) Tr. 83-93 (2) Tr. 29-39 (6) Tr. 56-63 (8) Tr. 208-210
Tổng	43	0	17	0	

5. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bùi Văn Huệ, *Tâm lý học tiểu học*, NXB ĐHSP Hà Nội- Năm 2004.
- [2]. Bùi Văn Huệ, *Tâm lý học* - NXB QGHN Hà Nội 1996.
- [3]. Nguyễn Đình Chính - Nguyễn Văn Lũy – Phạm Ngọc Uyên, *Sư phạm học tiểu học* – NXBGD – Năm 2006.
- [4]. Lê Văn Hồng- Lê Ngọc Lan- Nguyễn Văn Thành, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB ĐHQG Hà Nội – Năm 2007.
- [5]. Lê quang Sơn, *TLH lứa tuổi và TLH sư phạm*, NXB Đà Nẵng – Năm 2011.
- [6]. Nguyễn Quang Uẩn, *Tâm lý học đại cương* – NXB ĐHQG Hà Nội – Năm 2007.
- [7]. Trần Trọng Thủy, *Tâm lý học* - NXB giáo dục – Năm 1982.
- [8]. Tâm lý học (Tài liệu dùng cho các trường Trung học sư phạm) - Tổ tâm lý học – Viện nghiên cứu khoa học giáo dục – NXBGD – Năm 1975.
- [9]. Lê Thanh Vân, *Giáo trình Sinh lý học trẻ em*, NXB ĐHQG Hà Nội Năm 2007.
- [10]. A.V.Pêtrôski, *Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm* – Tập 1 - NXBGD – 1982.
- [11]. A.V.Pêtrôski, *Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm* – Tập 1 - NXBGD– 1982.
- [12]. V.A. Cruchetxki, *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm* - Tập 1-NXBGD – Năm 1981.
- [13]. V.A. Cruchetxki, *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm* - Tập 2- NXBGD – Năm 1981.

5. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm chuyên cần: trọng số 0,1
- Kiểm tra giữa kỳ: trọng số 0,3
- Thi tự luận hết học phần: trọng số 0,6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Số tín chỉ: 02 (20 tiết lý thuyết, 06 tiết thảo luận và 04 tiết bài tập)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị - Trường Đại học Sư phạm - ĐHQGHN

Mã số học phần: 316 2 1549

Dạy cho tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Sư phạm – ĐHQGHN

1. Mô tả học phần

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các ngành đào tạo đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng; giúp sinh viên nắm được lý luận cơ bản về pháp luật để có thể tự tìm hiểu, nghiên cứu các ngành luật cần thiết.

Nội dung môn học gồm 6 chương:

- Chương 1: Các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật;
- Chương 2: Bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa;
- Chương 3: Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật;
- Chương 4: Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý – Thực hiện pháp luật;
- Chương 5: Hệ thống pháp luật – Ý thức pháp luật – Pháp chế xã hội chủ nghĩa;
- Chương 6: Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự và Luật phòng, chống tham nhũng.

2. Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (phần 1)

3. Mục tiêu của học phần

• Về kiến thức:

- Giải thích đúng về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước; phân biệt các kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử.

- Phân tích đúng nguồn gốc, bản chất, chức năng của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với các lĩnh vực của đời sống xã hội; phân biệt các kiểu và hình thức Pháp luật.

- Nắm vững hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mô tả địa vị pháp lý, thẩm quyền, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nắm vững các vấn đề cơ bản về khoa học pháp lý như: quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; thực hiện pháp luật; hệ thống pháp luật; ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Hiểu và trình bày đúng một số nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự và Luật phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

•**Về kỹ năng:**

- Tập hợp, khai thác những thông tin pháp lý từ nhiều nguồn khác nhau phục vụ công việc;

hình thành kỹ năng đánh giá, phân tích và giải thích những hiện tượng pháp lý.

- Vận dụng những tri thức pháp lý liên quan đến một số chế định trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết những tình huống pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội và biết cách thực thi pháp luật trong cuộc sống.

•**Về thái độ:**

- Giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, biết cách xử sự theo đúng pháp luật.

- Tin tưởng vào Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật; tích cực tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

4. Nội dung chi tiết và hình thức dạy học

4.1 Nội dung cụ thể

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1.1. Đại cương về Nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước (Nhà nước Chủ nô, Phong kiến, Tư sản, XHCN)

1.1.2. Đặc trưng - Kiểu và hình thức Nhà nước

1.1.3. Chức năng - Bộ máy Nhà nước.

1.2. Đại cương về Pháp luật

1.2.1. Nguồn gốc và bản chất của Pháp luật

1.2.2. Mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng trong xã hội.

1.2.3. Kiểu và hình thức Pháp luật

Chương 2: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2.1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất

2.1.2. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

2.1.3. Nguyên tắc nhà nước tổ chức và hoạt động theo hiến pháp và pháp luật

2.1.4. Nguyên tắc tập trung dân chủ

2.1.5. Nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc

2.2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Quốc hội

2.2.2 Chủ tịch nước

2.2.3. Chính phủ

2.2.4. Tòa án Nhân dân các cấp

2.2.5. Viện Kiểm sát Nhân dân các cấp

2.2.6. Hội đồng Nhân dân các cấp

2.2.7. Ủy ban nhân dân các cấp

Chương 3: QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT

3.1. Quy phạm Pháp luật

3.1.1. Cấu trúc, phương pháp diễn đạt, vai trò của Quy phạm pháp luật

3.1.2. Văn bản Quy phạm pháp luật (khái niệm, đặc điểm, phân loại và hiệu lực)

3.2. Quan hệ pháp luật

3.2.1. Khái niệm - Đặc điểm

3.2.2. Cơ cấu của quan hệ pháp luật

3.2.3. Sự kiện pháp lý

Chương 4: VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ – THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

4.1. Vi phạm pháp luật

4.1.1. Khái niệm - Dấu hiệu của vi phạm pháp luật

4.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

4.2. Trách nhiệm pháp lý

4.2.1. Khái niệm - Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

4.2.2. Nguyên tắc truy cứu trách nhiệm pháp lý

4.2.3. Công tác phòng chống vi phạm pháp luật.

4.3. Thực hiện pháp luật

4.3.1. Khái niệm - Các hình thức thực hiện pháp luật

4.3.2. Đặc điểm của hoạt động áp dụng pháp luật

4.3.3. Văn bản áp dụng pháp luật

Chương 5: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT - Ý THỨC PHÁP LUẬT - PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

5.1. Hệ thống pháp luật

- 5.1.1. Khái niệm hệ thống pháp luật - Các bộ phận cấu thành
- 5.1.2. Căn cứ phân định ngành luật
- 5.2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam
 - 5.2.1. Khái niệm
 - 5.2.2. Các loại văn bản
- 5.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật
 - 5.3.1. Mặt thời gian
 - 5.3.2. Mặt không gian
 - 5.3.3. Đối tượng áp dụng
- 5.4. Các ngành luật tại Việt Nam
- 5.5. Công tác xây dựng và hệ thống hóa pháp luật
 - 5.5.1. Công tác xây dựng pháp luật
 - 5.5.2. Công tác hệ thống hóa pháp luật
- 5.6. Ý thức pháp luật - Pháp chế Xã hội chủ nghĩa
 - 5.6.1. Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa
 - 5.6.2. Pháp chế XHCN

Chương 6: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT HIẾN PHÁP, LUẬT HÀNH CHÍNH, LUẬT DÂN SỰ, LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

- 6.1. Luật Hiến pháp
 - 6.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Luật Hiến pháp
 - 6.1.2. Vị trí của Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật
 - 6.1.3. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh
- 6.2. Luật Hành chính
 - 6.2.1. Khái niệm chung
 - 6.2.2. Chủ thể của quan hệ pháp luật Hành chính
 - 6.2.3. Trách nhiệm hành chính - Các biện pháp ngăn chặn hành chính
- 6.3. Luật Dân sự
 - 6.3.1. Khái niệm chung
 - 6.3.2. Các hình thức sở hữu tài sản ở Việt Nam
 - 6.3.3. Nghĩa vụ dân sự
- 6.4. Luật Hình sự
 - 6.4.1. Khái niệm chung
 - 6.4.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh
 - 6.4.3. Các loại hình phạt, các tình tiết tăng hoặc giảm nhẹ hình phạt

6.4.4. Một số loại tội phạm

6.5. Luật Phòng, chống tham nhũng

6.5.1. Khái niệm chung

6.5.2. Phạm vi điều chỉnh

6.5.3. Một số nội dung cơ bản của luật phòng, chống tham nhũng

4.2 Hình thức dạy học

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật	33		2 1		[1], [2], [3] [6], [10],[11]
Chương 2: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2 2		1		[1], [2], [3] [7], [8], [10]
Chương 3: Quy phạm pháp luật và Quan hệ pháp luật.	2 3		21	11	[1], [2], [3] [8],[10], [11]
Chương 4: Vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý - Thực hiện pháp luật.	2 3		1	1 1	[1], [2], [3] [9],[10], [11]
Chương 5: Hệ thống pháp luật-Ý thức pháp luật - Pháp chế xã hội chủ nghĩa	33		22	1 1	[1],[2], [3] [4], [10]
Chương 6: Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự và Luật Phòng, chống tham nhũng.	36		22	2 1	[1], [2] [3], [4], [6]; [7]; [7]; [10] [11];
Tổng số	20		06	04	

5. Tài liệu học tập và tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Pháp luật đại cương*, (Dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật), Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội 2014.

- [2]. Trường Đại học kinh tế quốc dân, Khoa luật–TS. Nguyễn Hợp Toàn (chủ biên), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, (tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa, bổ sung), Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2012.

5.1. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Đăng Dung - TS. Đặng Minh Tuấn (đồng chủ biên), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam* (tái bản năm 2006), Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2014.
- [4]. Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao(đồng chủ biên), *Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2013.
- [5]. PGS,TS Nguyễn Văn Đông (chủ biên), *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2010.
- [6]. Quốc hội, *Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Tư pháp 2014.
- [7]. Quốc hội, *Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [8]. PGS.TS Lê Minh Tâm (chủ biên), *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, 2008.
- [9]. TS Nguyễn mậu Thành (chủ biên), *Hỏi đáp Pháp luật và nhà nước*, Nxb. Lý luận chính trị, 2006.
- [10]. TS Nguyễn Cửu Việt (chủ biên), *Giáo trình luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Hình thức	Tỉ lệ
Thảo luận và bài tập	10%
Kiểm tra giữa kỳ	30%
Thi cuối kỳ	60%

KHOA PHÊ DUYỆT

Trưởng khoa

TRƯỞNG NHÓM GIẢNG DẠY

Trưởng Bộ môn

TS. Vương Thị Bích Thủy

ThS. Dương Đình Tùng

CƠ SỞ TOÁN HỌC 2 CỦA MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 3 (2 lý thuyết, 1 thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 3 1089

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần: Học phần bao gồm nội dung về :

- Các cấu trúc nửa nhóm, vị nhóm, nhóm. Nửa nhóm con, vị nhóm con, nhóm con.
- Các cấu trúc vành, miền nguyên. Cấu trúc trường.
- Xây dựng hệ thống số: Tập hợp số tự nhiên $\mathbb{N}$, tập hợp số nguyên $\mathbb{Z}$, tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$, tập hợp số thực $\mathbb{R}$, tập hợp số phức $\mathbb{C}$.

2. Điều kiện tiên quyết: Để học được học phần này, SV phải học trước học phần:

3. Cơ sở toán học của môn toán ở tiểu học (1)

4. Mục tiêu của học phần:

3.1. Chuẩn kiến thức: Sinh viên phải hiểu biết những kiến thức cần thiết về các cấu trúc đại số cơ bản và phương trình đại số; hiểu biết kiến thức về hệ thống số được học trong môn Toán.

3.2. Chuẩn kỹ năng: Học xong học phần, sinh viên phải:

Có được mối liên hệ về kiến thức của học phần với môn Toán ở chương trình Tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ: Nghiêm túc trong việc nghiên cứu, tiếp thu nội dung của học phần; tận dụng triệt để thời gian tự học để thực hiện thành thạo các bài tập của học phần.

5. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1 Cấu trúc nửa nhóm, vị nhóm, nhóm

1.1. Phép toán hai ngôi

1.1.1. Định nghĩa

1.1.2. Các tính chất của phép toán hai ngôi

1.1.3. Các phần tử đặc biệt

1.2. Nửa nhóm và vị nhóm

1.2.1. Nửa nhóm và vị nhóm

- 1.2.2. Các tính chất của nửa nhóm và vị nhóm
- 1.2.3. Nửa nhóm con, vị nhóm con.
- 1.2.4. Đồng cấu nửa nhóm, vị nhóm

Chương 2 Cấu trúc nhóm

- 2.1. Nhóm
 - 2.1.1. Nhóm
 - 2.1.2. Các tính chất của nhóm
 - 2.1.3. Các định lý tương đương
 - 2.1.4. Nhóm con.
- 2.2. Đồng cấu nhóm
 - 2.2.1. Đồng cấu nhóm
 - 2.2.2. Các tính chất của đồng cấu nhóm
 - 2.2.3. Hạt nhân và ảnh của đồng cấu nhóm.
- 2.3. Mở rộng vị nhóm
 - 2.3.1. Đối xứng hóa.
 - 2.3.2. Mở rộng hệ thống số

Chương 3 Vành và trường

- 3.1. Vành và miền nguyên
 - 3.1.1. Vành
 - 3.1.2. Miền nguyên
 - 3.1.3. Vành con
 - 3.1.4. Đồng cấu vành
- 3.2. Trường
 - 3.2.1. Trường
 - 3.2.2. Các tính chất của trường
 - 3.2.3. Trường con

Chương 4 Tập hợp số tự nhiên, tập hợp số nguyên và tập hợp số hữu tỷ

- 4.1. Tập hợp số tự nhiên $\mathbb{N}$
 - 4.1.1. Tập hợp tương đương
 - 4.1.2. Bản số của một tập hợp
 - 4.1.3. Tập hợp vô hạn và tập hợp hữu hạn
 - 4.1.4. Số tự nhiên và các phép toán

4.1.5. Hệ ghi cơ số

4.2. Tập hợp số nguyên $\mathbb{Z}$

4.2.1. Xây dựng tập số nguyên $\mathbb{Z}$

4.2.2. Quan hệ giữa tập số tự nhiên và tập số nguyên

4.2.3. Phép toán trên tập số nguyên

4.2.4. Quan hệ thứ tự trên tập số nguyên

4.3. Tập hợp số hữu tỷ $\mathbb{Q}$

4.3.1. Xây dựng tập hợp số hữu tỷ không âm và các phép toán

4.3.2. Xây dựng tập hợp số hữu tỷ và các phép toán

4.3.3. Quan hệ thứ tự trong $\mathbb{Q}$

4.4. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp

Chương 5 Tập hợp số thực và tập hợp số phức

5.1. Tập hợp số thực $\mathbb{R}$

5.1.1. Yêu cầu mở rộng tập số hữu tỷ $\mathbb{Q}$

5.1.2. Nhất cắt Dedekind và quan hệ thứ tự trong tập các nhất cắt

5.1.3. Định nghĩa tập hợp số thực $\mathbb{R}$

5.2. Trường số phức

5.2.1. Trường số phức

5.2.2. Module của số phức

5.2.3. Dạng lượng giác của số phức

5.2.4. Lũy thừa và khai căn của số phức

5.3. Vận dụng kiến thức tập hợp số vào dạy học các tập hợp số ở tiểu học.

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1 Cấu trúc nửa nhóm, vị nhóm, nhóm	7			3	

Chương 2 Cấu trúc nhóm	5			3	[1];[2] ; [3] ;[4] ; [5]
Chương 3 Vành và trường	4			3	
Chương 4 Tập hợp số tự nhiên, tập hợp số nguyên và tập hợp số hữu tỷ	7			3	
Chương 5 Tập hợp số thực và tập hợp số phức	7			3	
Tổng	30			15	

5. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Quang Biên – Cấu trúc đại số- NXBGD 1981
- [2]. Phan Hữu Chân - Nguyễn Tiến Tài : Tập hợp - Logic và số học (Giáo trình chính thức đào tạo giáo viên tiểu học hệ CĐSP và 12 + 2)
- [3]. Trần Diên Hiên- Cấu trúc đại số(Giáo trình dùng cho khoa GDTH ĐHSP)
- [4]. Bùi Huy Hiên- Bài tập đại số và số học Tập 1, 2 NXBGD 1986.
- [5]. Bài giảng do giảng viên biên soạn.

6. Phương pháp đánh giá sinh viên :

- Chuyên cần và ý thức học tập : Trọng số 0,1
- Làm bài kiểm tra giữa kì : Trọng số 0,3
- Thi hết học phần: Trọng số 0,6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Mã thanh Thủy

CƠ SỞ VIỆT NGỮ 2 CỦA VIỆC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04 (40 tiết lý thuyết, 05 tiết thảo luận, 15 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 4 1094

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học là một môn khoa học ngôn ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần được bố trí ở học kỳ 2 năm thứ nhất trong chương trình đào tạo.

Học phần gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Ngữ pháp tiếng Việt và việc dạy luyện từ và câu ở tiểu học; (2) Phong cách học tiếng Việt và việc dạy các văn bản ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Việt ngữ của việc dạy học tiếng Việt tiểu học 1

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và phân tích được các kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt: từ loại tiếng Việt, câu tiếng Việt, đoạn văn, văn bản.
- Trình bày và phân tích được các kiến thức về phong cách học, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Hình thành thói quen lựa chọn và sử dụng các đơn vị ngôn ngữ một cách hiệu quả trong khi nói/viết.
- Vận dụng kiến thức để đặt câu, viết đoạn văn diễn đạt đúng mục đích nói/viết.
- Vận dụng những kiến thức đã học để tạo lập một số văn bản đúng với các thể loại phong cách chức năng.
- Vận dụng những kiến thức đã học để dạy các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học, ngành học.
- Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực.
- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Tự tin trong giao tiếp tiếng Việt và trong dạy học.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể

Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt

- 1.1. Đại cương về ngữ pháp học
- 1.2. Từ loại
- 1.3. Cụm từ
- 1.4. Câu
- 1.5. Đoạn văn
- 1.6. Văn bản
- 1.7. Việc dạy Luyện từ và Câu ở tiểu học

Chương 2 : Phong cách học tiếng Việt

- 2.1. Những khái niệm cơ bản
- 2.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt
- 2.3. Các phong cách chức năng tiếng Việt
- 2.4. Dạy các loại văn bản ở tiểu học
- 2.5. Xây dựng một số chủ đề tích hợp trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1: Ngữ pháp tiếng Việt	25		3	10	[1, tr.7 -178] [2, tr.74 -157] [3, tr.5 -248] [4, tr.10 -325] [5, tr.106 -166] [6]; [12]
Chương 2: Phong cách học tiếng Việt	15		2	5	[1, tr.180 -218] [6, tr.189 -274] [7], [8], [9], [11], [12]
Tổng	40		5	15	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Lê A - Phan Phương Dung - Đặng Kim Nga (2011), Giáo trình *Tiếng Việt 3*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Diệp Quang Ban (1992), *Ngữ pháp tiếng Việt, tập 1*, Nxb HN.

[3] Diệp Quang Ban (1992), *Ngữ pháp tiếng Việt, tập 2*, Nxb HN.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006), *Tiếng Việt*, Nxb SP, Nxb GD.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006), *Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb SP, Nxb GD.

[6] Đinh Trọng Lạc - Lê A – Hoàng Văn Thung (2005), *Giáo trình Tiếng Việt 3*, NXB Đại học Sư phạm.

[7] Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hoà (1993) *Phương pháp học tiếng Việt*, HN.

[8] Đinh Trọng Lạc (1994), *Phương pháp học văn bản*, NXB Giáo dục.

[9] Đinh Trọng Lạc (1998), 99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt, NXB Giáo dục.

[10] Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ pháp tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

[11] Cù Đình Tú (2001), *Phương pháp học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.

[12] Bộ sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng: 1.0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

GIÁO DỤC GIỚI TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC GIỚI TÍNH

Số tín chỉ: 02 (các hoạt động trên lớp 30 tiết, thực hiện qua giáo trình điện tử)

Khoa phụ trách: Tổ GD giới tính

Mã số học phần: 331 2 1252

Dạy cho các ngành cử nhân sư phạm và các ngành cử nhân khoa học.

1. Mô tả học phần:

Phần Giáo dục giới tính gồm 10 bài học được thiết kế trên đĩa CDrom, lần lượt chuyển tải các nội dung giảng dạy về quyền và sức khỏe tình dục bao gồm các vấn đề về tâm sinh lý lứa tuổi, tình bạn, tình yêu, tình dục, sự mang thai, các nguy cơ lây nhiễm qua đường tình dục, biết bảo vệ bản thân tránh được sự xâm hại, quấy rối tình dục, hiểu rõ về giới và các quyền có liên quan đến giới, đặc biệt thể hiện qua các hành vi tình dục và cuối cùng nhằm hướng dẫn sinh viên biết tự đưa ra những quyết định của bản thân khi đối diện trước những tình huống thường gặp trong tuổi sinh viên.

Mỗi bài học được bắt đầu bằng một trò chơi khởi động, các bài trình bày dưới dạng các slide cung cấp các kiến thức có liên quan đến bài học từ hai giáo dục viên đồng đẳng. Bước tiếp theo là phần chính của bài học là phần bài tập dưới dạng hoạt động sáng tạo, huy động tính tích cực của sinh viên qua việc thảo luận, trình bày theo nhóm, thiết kế xây dựng một câu chuyện, một thông điệp, đóng vai để giải quyết tình huống... Xen kẽ là một số trò chơi, hoặc một bài trắc nghiệm kiểm tra kiến thức và thái độ. Tất cả các hoạt động đều nhằm giúp sinh viên tiếp nhận thông tin và lắng nghe suy nghĩ của những người khác, kết hợp với suy nghĩ của chính bản thân mình một cách sinh động.

Phần Phương pháp giáo dục giới tính được hệ thống lại từ phần phương pháp đã được thể hiện qua các bài học. Sinh viên nắm được phương pháp trải nghiệm và một số phương pháp, kỹ năng dạy học tích cực, trình bày các nội dung phù hợp với từng chủ đề, huy động, khơi dậy được sự hứng thú, chủ động của người học, kỹ năng phản hồi, kỹ năng đưa ra quyết định.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

Thông qua các hoạt động tích cực giao tiếp thân thiện giữa người dạy và người học qua đĩa CDrom mang tên "Hành trình thành niên" gồm 10 bài học, sinh viên được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về:

- Nhận thức giá trị của bản thân mình, thể hiện quyền quyết định về bản thân mình, có thái độ tôn trọng, thông cảm với những người khác.

- Những vấn đề liên quan đến tâm lý, cơ thể ở tuổi sinh viên và kỹ năng giải quyết những tình huống gặp phải về những vấn đề liên quan đến tâm sinh lý lứa tuổi.
- Những khái niệm và vai trò của giới trong cuộc sống, các quyền liên quan đến giới và sức khỏe sinh sản của con người, việc áp dụng và phổ biến các quyền về giới và sức khỏe sinh sản trong cuộc sống bản thân và cộng đồng.
- Vấn đề tình bạn và tình yêu và các mối quan hệ khác; biết cách giải quyết những vấn đề nảy sinh.
- Khái niệm tình dục, bản chất và sự đa dạng của hành vi tình dục; các vấn đề nhạy cảm liên quan đến tình dục, nắm bắt được cách quyết định, giao tiếp, thương lượng có liên quan đến tình dục.
- Cơ chế của sự mang thai, cách chăm sóc sức khỏe khi mang thai; những định kiến xã hội, sức ép của sự mang thai và nạo phá thai ở tuổi sinh viên; nhận thức được các lợi ích khi biết đợi đến thời điểm mang thai thích hợp và đồng thời cũng nắm được các giải pháp có thể lựa chọn trong trường hợp có thai ngoài ý muốn ở thanh niên.
- Các nguy cơ của việc quan hệ tình dục không an toàn; cách sử dụng bao cao su đúng cách, cách phòng tránh và ứng xử đối với những bệnh viêm nhiễm và lây lan qua đường tình dục, HIV/AIDS.
- Cách phòng ngừa cơ bị xâm hại: tự bảo vệ khi bị cưỡng hiếp, bạo lực và biết chia sẻ giúp đỡ các nạn nhân của bạo lực tình dục; biết thể hiện quyền liên quan đến an toàn cá nhân và tôn trọng danh dự trong quan hệ tình dục.
- Ước mơ và xây dựng kế hoạch phấn đấu cho tương lai, việc kết hôn, bảo vệ hạnh phúc gia đình và trách nhiệm là cha mẹ, nghề nghiệp tương lai, phát triển một đời sống tình dục trọn vẹn, an toàn và hạnh phúc.
- Hiểu biết một số phương pháp giáo dục giới tính phù hợp với lứa tuổi có hiệu quả.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Bài 1: Khởi hành

- Giới thiệu: làm quen, nội dung khóa học, những nguyên tắc cơ bản, những mong đợi của sinh viên khi tham dự khóa học.
- Tạo chân dung cá nhân trên máy tính hoặc sáng tạo trên giấy.
- Trình bày sơ ghi chép, kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 2: Tâm sinh lý lứa tuổi sinh viên

- Khởi động: Trò chơi "Ghép đũa"
- Ôn tập bài cũ.

- Đọc bài trình bày: "Tổng quan về tuổi sinh viên".
- Tìm hiểu về sự thay đổi của cơ thể và cấu tạo, chức năng của cơ quan sinh sản nam và cơ quan sinh sản nữ.
- Đọc bài trình bày: "Tình cảm vui buồn". Thảo luận nhóm về những vấn đề tâm lý, xã hội của lứa tuổi sinh viên. Thực hành sắm vai qua các tình huống.
- Thực hành "Diễn đạt ngôn ngữ cơ thể" với máy ảnh kỹ thuật số.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 3: Giới và việc đấu tranh cho các quyền về giới

- Khởi động: Trò chơi "Đi bộ nào".
- Ôn tập bài cũ.
- Trò chơi: "Ai có trách nhiệm trong gia đình".
- Đọc bài trình bày: "Hãy nói chuyện về giới". Thảo luận.
- Thảo luận theo nhóm: Các vấn đề về giới. Thiết kế áp phích cho mỗi nhóm.
- Đọc bài trình bày: "Đấu tranh cho quyền của mình".
- Làm bài trắc nghiệm về giới.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 4: Tình bạn, tình yêu và các quan hệ khác

- Khởi động: Trò chơi "Tin tưởng".
- Ôn tập bài cũ.
- Đọc bài trình bày: "Tình bạn". Thảo luận. Thực hành giải quyết tình huống qua những câu chuyện tình huống.
- Thảo luận nhóm về chủ đề: Có tồn tại tình bạn khác giới?
- Đọc bài trình bày: "Tình yêu đôi lứa". Thảo luận.
- Đọc bài trình bày: "Các mối quan hệ". Thảo luận.
- Giới thiệu cách thực hiện sơ đồ: "Tôi và thế giới của tôi".
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 5: Tình dục (150 phút)

- Trò chơi khởi động với bao cao su.
- Ôn tập bài cũ.
- Đọc bài trình bày: "Tình dục là...". Thảo luận.
- Xây dựng câu chuyện bằng hình ảnh qua một số câu chuyện mẫu.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 6: Mang thai (120 phút)

- Khởi động: Trò chơi "Âm nhạc của tôi"

- Ôn tập bài cũ.
- Đọc bài trình bày: "Mang thai - với các bạn gái và bạn trai". Thảo luận.
- Làm bài trắc nghiệm về mang thai.
- Xem hai đoạn phim về chu kỳ kinh nguyệt và cơ chế thụ thai.
- Thực hành đóng vai với một số bài tập tình huống.
- Thiết kế thông điệp về mang thai ở tuổi dậy thì.
- Thực hành cách sử dụng bao cao su đúng cách.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 7: Bảo vệ bản thân bạn (120 phút)

- Khởi động: Trò chơi "Bảo vệ và mật vụ".
- Ôn tập bài cũ.
- Đọc bài trình bày: "Bảo vệ bản thân bạn". Thảo luận.
- Làm bài trắc nghiệm về tình dục an toàn.
- Đọc bài trình bày: "Bạn cũng có vai trò để thực hiện". Thảo luận.
- Bài tập tình huống về kỹ năng thương lượng.
- Trò chơi "Kẻ xâm lược".
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 8: Tình yêu không làm đau (120 phút)

- Khởi động: Trò chơi "Đừng đứng gần tôi thế".
- Ôn tập bài cũ.
- Đọc bài trình bày: "Tình yêu không làm đau". Thảo luận.
- Thực hành kỹ năng từ chối và tự bảo vệ.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 9: Ước mơ và lập kế hoạch cho tương lai (120 phút)

- Khởi động: Trò chơi "Alô".
- Ôn tập bài cũ.
- Thảo luận chủ đề: Xác định thế mạnh của bản thân.
- Đọc bài trình bày: "Ước mơ và lập kế hoạch cho tương lai". Thảo luận.
- Kết luận và bài tập về nhà. Hướng dẫn đọc thêm tài liệu tham khảo.

Bài 10: Tổng kết và chia sẻ (120 phút)

- Khởi động: Trò chơi "Người với người".
- Ôn tập bài cũ.
- Tổng kết các nội dung và các phương pháp đã sử dụng trong toàn khóa học, xác định khả năng sử dụng chúng trong hoạt động sự phạm của mình.

- Đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc của khóa học và mức độ đáp ứng kỳ vọng của bản thân.
 - Hướng dẫn xây dựng một cuốn cẩm nang hoặc tập tin cẩm nang bỏ túi chia sẻ các bài học bổ ích. Thực hành.
 - Hướng dẫn các kỹ năng cơ bản dành cho giáo dục viên đồng đẳng. Thực hành
 - Hướng dẫn chuẩn bị một cuộc triển lãm những nội dung đã học được trong 10 bài học., các kỹ năng trình bày cơ bản để giới thiệu các hình ảnh triển lãm. Thực hành.
- Hướng dẫn phần phương pháp dạy học giáo trình dành cho học sinh phổ thông trung học (6 tiết)

Hệ thống và ôn tập là các phương pháp đã được trình bày trong các bài học.

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bài 1: Khởi hành	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 1)
Bài 2: Tâm sinh lý lứa tuổi sinh viên	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 2)
Bài 3: Giới và việc đấu tranh cho các quyền về giới	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 3)
Bài 4: Tình bạn, tình yêu và các quan hệ khác	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 4)
Bài 5: Tình dục	0,5	1	0,5	0,5	Hành trình thành niên (bài 5)
Bài 6: Mang thai	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 6)
Bài 7: Bảo vệ bản thân bạn	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 7)
Bài 8: Tình yêu không làm đau	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 8)
Bài 9: Ước mơ và lập kế hoạch cho tương lai	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 9)

Bài 10: Tổng kết và chia sẻ	0,5	1	0,5	Làm ở nhà	Hành trình thành niên (bài 10)
Hướng dẫn phần phương pháp giáo dục giới tính	3	3	3	0,5	Hành trình thành niên
Tổng cộng	8	13	8	1	

5. Tài liệu học tập:

Giáo trình HÀNH TRÌNH THÀNH NIÊN là giáo trình đào tạo trực tuyến toàn diện về Quyền và Sức khỏe sinh sản, Tình dục cho lứa tuổi sinh viên do Quỹ Dân số Thế giới - Văn phòng Việt Nam và trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Nhóm Tin học Xanh phối hợp thực hiện.

Nhóm chuyên gia kỹ thuật Quỹ Dân số Thế giới:

- ThS. Nguyễn Khánh Linh, Quản lý dự án, Quỹ Dân số Thế giới Việt Nam.
- Jo Reinder, Cố vấn kỹ thuật cao cấp, Quỹ Dân số Thế giới Hà Lan.
- Sanderjin Van der Doef, Cố vấn kỹ thuật cao cấp, Quỹ Dân số Thế giới Hà Lan.
- Hoàng Thu Hương, Trợ lý chương trình, Quỹ Dân số Thế giới Việt Nam.

Tổ biên soạn tài liệu:

- TS. Lê Quang Sơn, Trưởng phòng Khoa học - Sau đại học - Hợp tác quốc tế, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- TS. Nguyễn Tấn Lê, Trưởng phòng Đào tạo, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- ThS. Bùi Văn Vân, Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- ThS. Đoàn Thanh Phương, giảng viên Khoa Sinh - Môi trường, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Phạm Minh Chính, sinh viên lớp 05CDL2, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Dương Thị Huệ, sinh viên lớp 05SM, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Phan Thị Thanh Hương, sinh viên lớp 05GC, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Nguyễn Thị Thu Trang, sinh viên lớp 05CTL, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Mai Xuân Quyết, sinh viên lớp 05SM, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- Nguyễn Xuân Anh, sinh viên lớp 05ĐB, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Kiểm tra giữa học kỳ: 0,4
- Thi kết thúc học phần (thi trắc nghiệm): 0,6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC (1)

Số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 2 1258

Dạy cho các ngành: Cử nhân Sư phạm Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản của lí luận chung về giáo dục học. Đó là, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, các phạm trù cơ bản của giáo dục học; mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển cá nhân và xã hội; mục đích, nhiệm vụ giáo dục, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; vấn đề phổ cập giáo dục; người giáo viên trong nhà trường tiểu học

2. Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học tiểu học

3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc môn học, người học có thể:

❖ Về kiến thức:

1. Nêu và phân tích được các đặc trưng của giáo dục với tư cách là một hiện tượng xã hội.
2. Hiểu và phân tích được các tính chất của giáo dục
3. Chỉ ra được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Giáo dục học.
4. Nêu được các thành tố của giáo dục học.
5. Phân biệt được các phạm trù cơ bản của Giáo dục học
6. Phân tích được các xu thế phát triển của giáo dục trên thế giới và Việt Nam.
7. Phân biệt được một số khái niệm: con người, nhân cách, sự phát triển nhân cách
8. Xác định được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách
9. Trình bày được khái niệm di truyền
10. Phân tích được vai trò của di truyền ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách
11. Trình bày được khái niệm môi trường
12. Phân tích được vai trò của môi trường ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách
13. Trình bày được khái niệm giáo dục
14. Phân tích được vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của cá nhân
15. Nêu và phân tích được được các chức năng của giáo dục
16. Nêu được khái niệm mục tiêu giáo dục

17. Phân tích được ý nghĩa của việc xác định đúng đắn mục tiêu giáo dục.
18. Trình bày được mục đích giáo dục Việt Nam hiện nay
19. Tìm hiểu và phân tích việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong tiểu học hiện nay.
20. Xác định được cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
21. Phân tích được tính liên thông của cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
22. Liệt kê được các con đường giáo dục ở trường tiểu học
23. Phân tích được ý nghĩa của các con đường giáo dục
24. Phân tích được ý nghĩa của phổ cập giáo dục tiểu học
25. Trình bày được vị trí, chức năng của người giáo viên tiểu học
26. Phân tích được đặc điểm của lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học
27. Trình bày được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên trong nhà trường tiểu học

❖ **Kỹ năng:**

1. Bước đầu phát hiện và nghiên cứu giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến các hiện tượng giáo dục.
2. Dự kiến được kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục
3. Có được kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về các hiện tượng giáo dục

❖ **Thái độ:**

1. Có hứng thú học tập và nghiên cứu môn Giáo dục học cũng như các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục.
2. Có ý thức tu dưỡng và rèn luyện để hình thành nhân cách của người giáo viên tương lai.
3. Có niềm tin sư phạm, tình cảm nghề nghiệp, lòng yêu nghề mến trẻ.

❖ **Các mục tiêu khác:**

1. Có được kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm
2. Có được kỹ năng thuyết trình

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

CHƯƠNG 1. GIÁO DỤC HỌC LÀ KHOA HỌC VỀ GIÁO DỤC CON NGƯỜI

1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội

- 1.1.1. Đặc trưng của giáo dục
- 1.1.2. Tính chất của giáo dục
- 1.1.3. Chức năng của giáo dục

1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học

- 1.2.1. Vài nét về sự ra đời của giáo dục học

- 1.2.2. Quá trình sư phạm - đối tượng nghiên cứu của Giáo dục học
- 1.2.3. Các nhiệm vụ của giáo dục học
- 1.2.4. Mối quan hệ giữa giáo dục học và các khoa học khác.

1.3. Các phạm trù cơ bản của giáo dục học

- 1.3.1. Giáo dục (nghĩa rộng)
- 1.3.2. Dạy học
- 1.3.3. Giáo dục (nghĩa hẹp)

1.4. Các phương pháp nghiên cứu của giáo dục học

- 1.4.1. Khái niệm
- 1.4.2. Hệ thống phương pháp nghiên cứu của giáo dục học

1.5. Xu thế phát triển của giáo dục

- 1.5.1. Bốn trụ cột của giáo dục
- 1.5.2. Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

CHƯƠNG 2: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- 2.1.1. Con người
- 2.1.2. Nhân cách
- 2.1.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách

- 2.1.2.1. Bẩm sinh, di truyền
- 2.1.2.2. Môi trường
- 2.1.2.3. Giáo dục
- 2.1.2.4. Hoạt động cá nhân

CHƯƠNG 3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC VÀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN Ở VIỆT NAM

3.1. Khái niệm mục tiêu giáo dục

- 3.1. Khái niệm mục tiêu giáo dục
- 3.2. Ý nghĩa của việc xác định mục tiêu giáo dục

3.2. Mục tiêu giáo dục Việt Nam

- 3.2.1. Cơ sở khoa học để xác định mục tiêu giáo dục
 - 3.2.1.1. Cơ sở lý luận
 - 3.2.1.2. Cơ sở thực tiễn
- 3.2.2. Mục tiêu giáo dục Việt Nam

3.3. Những nhiệm vụ giáo dục

3.3.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức

3.3.2. Giáo dục trí tuệ

3.3.3. Giáo dục lao động

3.3.4. Giáo dục thẩm mỹ

3.3.5. Giáo dục thể chất

3.4. Hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam

3.4.1. Khái niệm

3.4.2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam

3.4.3. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam

3.5. Phổ cập giáo dục

3.5.1. Khái niệm

3.5.2. Ý nghĩa

3.5.3. Mục tiêu và chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học

3.5.4. Các biện pháp thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

Xemina:

- Tìm hiểu về mục tiêu giáo dục trong lịch sử phát triển giáo dục Việt Nam

- Sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân qua các thời kỳ.

Thực hành: Tìm hiểu tình hình phổ cập giáo dục ở địa phương

CHƯƠNG 4. NGUYÊN LÝ VÀ CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC

4.1. Nguyên lý giáo dục

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Nội dung các nguyên lý giáo dục

4.2. Con đường giáo dục

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Các con đường giáo dục

CHƯƠNG 5. NGƯỜI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

5.1. Vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên

5.1.1. Vị trí của giáo viên trong xã hội và nhà trường

5.1.2. Chức năng của người giáo viên

5.2. Đặc điểm của lao động sư phạm

5.2.1. Mục đích của lao động sư phạm.

5.2.2. Đối tượng của lao động sư phạm.

5.2.3. Công cụ của lao động sư phạm.

5.2.4. Sản phẩm của lao động sư phạm.

5.2.5. Điều kiện của lao động sư phạm.

5.3. Những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học

5.3.1. Phẩm chất đạo đức của người giáo viên tiểu học

5.3.2. Năng lực sư phạm của người giáo viên tiểu học

5.4. Quá trình hình thành và hoàn thiện nhân cách người giáo viên

5.4.1. Giai đoạn định hướng nghề nghiệp

5.4.2. Giai đoạn đào tạo tại trường sư phạm

5.4.3. Giai đoạn hoạt động nghề nghiệp

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1. Giáo dục học là 1 khoa học về giáo dục con người	6		2		[1]
Chương 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách	2		2		[1]
Chương 3. Mục tiêu giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam	6		2		[1]
Chương 4. Nguyên lý và các con đường giáo dục ở tiểu học	2		2		[1]
Chương 5. Người giáo viên tiểu học	4		2		[1]
Tổng	20		10		

5. Tài liệu tham khảo:

❖ Tài liệu chính

[1].Đề cương bài giảng, *Những vấn đề chung của giáo dục học tiểu học*, Khoa Tâm lý - Giáo dục, trường ĐHSP – ĐHĐN.

[2]. Hà Thê Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học tập 1*, NXB Giáo dục, HN

❖ Tài liệu tham khảo

[3]. Raja Joy Singh (1994), *Nền giáo dục thế kỷ thứ 21, Những triển vọng của Châu Á Thái Bình Dương*, UNESCO.

[4]. Phạm Viết Vượng (1996), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục*, NXB ĐHQG, HN.

[5]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Giáo dục 2005*.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 0.1
- Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 0.3
- Thi cuối kỳ (tự luận): 0.6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn
(Họ tên và chữ ký)

THỐNG KÊ TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học.

Mã số học phần: 322 2 1767

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các tri thức về xác suất và thống kê, đặc biệt các tri thức về thống kê. Từ đó vận dụng vào nghiên cứu, dự đoán trong khoa học giáo dục nói chung và giáo dục học sinh tiểu học nói riêng. Đồng thời là cơ sở lý luận, là công cụ hữu hiệu để xử lý số liệu thống kê trong các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục ở các trường tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

Học phần được bố trí sau khi sinh viên đã học xong các học phần Cơ sở Toán học 1, 2 của môn Toán ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực sau:

a. Chuẩn về kiến thức:

- Có hiểu biết cơ bản về các khái niệm xác suất và một số công thức tính xác suất.
- Biết phương pháp lấy mẫu đại diện trong nghiên cứu giáo dục; tính được các tham số đặc trưng của mẫu và hiểu ý nghĩa của chúng.
- Biết tìm khoảng tin cậy cho các giá trị trung bình, tỷ lệ trong nghiên cứu giáo dục.
- Biết đánh giá, kết luận cho các kết quả nghiên cứu trong giáo dục tiểu học.
- Hỗ trợ kiến thức cho học phần phương pháp nghiên cứu khoa học ở tiểu học.

b. Chuẩn về kỹ năng và năng lực:

- Có kỹ năng xử lý dữ liệu trong nghiên cứu giáo dục.
- Kỹ năng tính toán, phân tích số liệu thống kê.
- Có kỹ năng suy luận và đưa ra được các kết luận có ý nghĩa thống kê trong nghiên cứu giáo dục.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ để xử lý dữ liệu.

c. Chuẩn về thái độ:

- Nghiên túc trong học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.
- Có thái độ tích cực trong việc đánh giá các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

a. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Nhập môn xác suất

- 1.1. Ôn tập về quy tắc đếm và giải tích tổ hợp
- 1.2. Phép thử và biến cố
- 1.3. Định nghĩa xác suất
- 1.4. Một số công thức tính xác suất

Chương 2: Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên

- 2.1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên
- 2.2. Phân loại biến ngẫu nhiên
- 2.3. Quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên (Phân phối Bernoulli, Nhị thức, Chuẩn)

Chương 3: Lý thuyết về mẫu trong nghiên cứu giáo dục tiểu học

- 3.1. Khái niệm tổng thể và mẫu
- 3.2. Các phương pháp lấy mẫu
- 3.3. Các tham số đặc trưng của mẫu số liệu
- 3.4. Biểu đồ
- 3.5. Ước lượng cho các giá trị kì vọng, tỉ lệ, phương sai trong nghiên cứu giáo dục tiểu học
- 3.6. Sử dụng phần mềm thống kê

Chương 4: Kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu giáo dục tiểu học

- 4.1. Khái niệm chung
 - 4.1.1. Giả thuyết thống kê và thủ tục kiểm định giả thuyết thống kê
 - 4.1.2. Sai lầm loại I và sai lầm loại II
 - 4.1.3. Phương pháp kiểm định giả thuyết
- 4.2. Kiểm định kì vọng của phân phối chuẩn (đã biết phương sai, chưa biết phương sai và cỡ mẫu lớn)
- 4.3. Kiểm định tỉ lệ
- 4.4. So sánh hai kì vọng của hai phân phối chuẩn (chưa biết phương sai và cỡ mẫu lớn)
- 4.5. So sánh hai tỉ lệ
- 4.6. Sử dụng phần mềm thống kê

Chương 5 :Phân tích tương quan

- 5.1. Hệ số tương quan
 - 5.1.1. Hệ số tương quan lý thuyết
 - 5.1.2. Ước lượng hệ số tương quan
- 5.2. Kiểm định tính độc lập

5.3. Sử dụng phần mềm thống kê

*** Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp.**

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Nhập môn xác suất	4	0	0	2	[1], [2]
Chương 2: Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	4	0	0	2	[1], [2]
Chương 3: Lý thuyết về mẫu trong nghiên cứu giáo dục tiểu học	4	0	0	2	[1], [2]
Chương 4: Kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu giáo dục tiểu học	6	0	0	2	[1], [2]
Chương 5 : Phân tích tương quan	4				
Tổng cộng	22	0	0	8	

5. Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Văn Dũng và Tôn Thất Tú, *Giáo trình Thống kê thực hành*.
- [2]. Đào Hữu Hồ (2006), *Thống kê xã hội học*, Nhà Xuất bản ĐHQG Hà Nội.
- [3]. Đặng Hùng Thắng (2008), *Thống kê và ứng dụng*, Nhà Xuất bản Giáo dục.
- [4]. Alan Agresti and Barbara Finlay (2008), *Statistical methods for the social sciences*, Prentice Hall Pearson Education.

6. Phương pháp đánh giá học phần: Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

- Điểm chuyên cần, thái độ : 0,1
- Điểm kiểm tra giữa kì : 0,3
- Thi kết thúc môn : 0,6

Cộng: 1.0

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TỪ HÁN VIỆT VÀ DẠY TỪ HÁN VIỆT Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ	: 02 (16 tiết lý thuyết, 04 tiết thảo luận, 10 tiết bài tập, thực hành)
Khoa phụ trách	: Giáo dục Tiểu học
Mã số học phần	: 322 2 1920
Dạy cho ngành	: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học là một chuyên đề trong môn Tiếng Việt nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ Hán Việt và các kỹ năng nhận diện, giải nghĩa từ Hán Việt, đặc biệt là từ Hán Việt trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần này là học phần bắt buộc và được bố trí ở học kỳ 3 (học kì 1 năm thứ 2) trong chương trình đào tạo.

Môn học tập trung vào việc giúp sinh viên nắm nội dung về *Từ Hán Việt* theo 4 nhóm vấn đề chính: (1) Quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Hán Việt; (2) Khái niệm từ Hán Việt; (3) Một số vấn đề cơ bản về từ Hán Việt trong chương trình và SGK Tiếng Việt tiểu học; (4) Bỏ túi vốn từ Hán Việt qua một số bài thơ Đường và thơ chữ Hán của Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt ở tiểu học
- Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt ở tiểu học

3. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ phải đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức:

Mô tả, lý giải được những vấn đề cơ bản về từ Hán Việt: Khái niệm, vị trí, các kiểu từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, những vấn đề cơ bản về từ Hán Việt trong sách giáo khoa Tiếng Việt cấp tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng:

- Giải nghĩa được từ Hán Việt, lựa chọn và sử dụng đúng từ Hán Việt thường dùng trong giao tiếp.
- Hướng dẫn được học sinh tiểu học bước đầu nhận diện, lựa chọn và sử dụng từ Hán Việt đúng nghĩa, đúng văn cảnh.
- Xây dựng được các chủ đề dạy học tích hợp trong nội dung dạy học từ Hán Việt ở tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ:

- Ý thức được tầm quan trọng của việc hiểu đúng, dùng đúng từ Hán Việt trong giao tiếp; góp phần làm giàu đẹp thêm tiếng Việt, tăng hiệu quả giao tiếp ngôn ngữ của dân tộc.
- Giáo dục học sinh ý thức học tập, tiếp thu từ Hán Việt, góp phần phát triển tiếng nói của dân tộc.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Việt - Hán

- 1.1. Vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ
- 1.2. Quá trình tiếp xúc giữa tiếng Việt và tiếng Hán

Chương 2: Từ Hán Việt trong hệ thống từ vựng tiếng Việt

- 2.1. Khái niệm từ Hán Việt
- 2.2. Vị trí của từ Hán Việt trong hệ thống từ vựng tiếng Việt
 - 2.2.1. Bộ phận từ vay mượn trong tiếng Việt
 - 2.2.2. Vị trí của lớp từ Hán Việt
- 2.3. Đặc trưng ngữ nghĩa và cấu tạo của lớp từ Hán Việt
 - 2.3.1. Đặc trưng ngữ nghĩa - phong cách
 - 2.3.2. Đặc điểm cấu tạo
- 2.4. Phương pháp nhận diện và giải nghĩa từ Hán Việt
 - 2.4.1. Căn cứ để nhận diện từ Hán Việt
 - 2.4.2. Các kiểu từ Hán Việt
 - 2.4.3. Các phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt

Chương 3: Dạy học từ Hán Việt trong nhà trường tiểu học

- 3.1. Ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ dạy học từ Hán Việt trong nhà trường tiểu học
- 3.2. Khả năng lĩnh hội và sử dụng từ Hán Việt của học sinh tiểu học
- 3.3. Dạy học từ Hán Việt cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt
 - 3.3.1. Dạy học từ Hán Việt qua phân môn Luyện từ & Câu
 - 3.3.1.1. Nội dung dạy học
 - 3.3.1.2. Biện pháp dạy học
 - 3.3.2. Dạy học từ Hán Việt qua phân môn Tập đọc
 - 3.3.2.1. Nội dung dạy học
 - 3.3.2.2. Biện pháp dạy học
 - 3.3.3. Dạy học từ Hán Việt qua phân môn: Chính tả, Kể chuyện, Tập làm văn
 - 3.3.3.1. Nội dung dạy học

3.3.3.2. Biện pháp dạy học

Chương 4. Bổ túc vốn từ Hán Việt

4.1. Bổ túc vốn từ Hán Việt qua một số bài thơ Đường

4.1.1. Hoàng Hạc lâu tổng Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng (Lý Bạch)

4.1.2. Đăng Cao (Đỗ Phủ)

4.2. Bổ túc vốn từ Hán Việt thông một số bài thơ Hồ Chí Minh

4.2.1. Mộ

4.2.2. Nguyên tiêu

4.2.3. Báo tiệp

* Xây dựng chủ đề dạy học tích hợp trong nội dung dạy từ Hán Việt ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1: Quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Hán Việt	2		1		[2], tr.8 -23 [3], tr.30 -87 [7], tr.101 -120 [8], tr.09 -40 [9], tr.01 -71
Chương 2: Khái quát từ Hán Việt	8		1	3	[1], tr.62 -86 [2], tr.27 -118 [6], tr.112 -173 [5], tr.7 – 66 [8], tr.45 -165
Chương 3: Một số vấn đề về việc dạy từ Hán ở tiểu học	5		1	4	[1], tr.96 -106 [7], tr.127 -166 [2], tr.130 -151
Chương 4: Bổ túc vốn từ Hán Việt	1		1	3	[6], tr.173 – 220 [5], tr.83 -352 [8], tr.165 -241 [9], tr.05 -179
Tổng	16	0	4	10	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính

[1].Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2].Hoàng Trọng Canh(chủ biên), Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Chuyên đề từ Hán Việt*.

[3]. Nguyễn Tài Cẩn (1999), *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc từ Hán Việt*, NXBKhoa học Xã hội, Hà Nội.

[4]. Hoàng Dân - Nguyễn Văn Bảo – Trịnh Ngọc Ánh (1997), *Mở rộng vốn từ Hán Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5]. Phan Ngọc (1991), *Mẹo giải nghĩa từ Hán Việt*, NXB Khoa học Xã hội.

[6]. Nguyễn Quang Ninh (chủ biên), Đào Ngọc - Đặng Đức Siêu - Lê Xuân Thại (2001), *Rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt và mở rộng vốn từ Hán Việt*, NXB Giáo dục.

[7]. Nguyễn Ngọc San (1998), *Tiếng Việt 3*, NXB Giáo dục.

[8]. Đặng Đức Siêu (2006), *Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.

[9]. Lê Đình Khẩn (2002), *Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[10]. Sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học từ lớp 2 đến lớp 5.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần Trọng số: 0,6

Cộng: 1.0

Tính theo thang điểm:A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (10 tiết lý thuyết, 07 tiết thảo luận, 13 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1876

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Tiếng Việt thực hành ở tiểu học là một môn khoa học ngôn ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tiếng Việt và các kỹ năng thực hành văn bản tiếng Việt. Đây là học phần cơ sở được thiết kế dành cho sinh viên Sư phạm Giáo dục Tiểu học. Môn học tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng về thực hành tiếng Việt theo 5 nhóm vấn đề chính: (1) Chính tả; (2) Dùng từ; (3) Đặt câu; (4) Viết đoạn văn; (5) Xây dựng văn bản.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu môn học:

3.1. Mục tiêu chung:

Học xong môn học này, sinh viên có được:

* *Chuẩn về kiến thức:*

- Nắm được các kiến thức về chính tả tiếng Việt: nguyên tắc chính tả tiếng Việt, quy tắc viết đúng chính tả tiếng Việt (viết các âm, viết hoa, viết tắt) và các mẹo viết đúng chính tả.
- Có được những hiểu biết khái quát về từ, từ tiếng Việt và những yêu cầu chung về việc dùng từ.
- Có được các hiểu biết khái quát về câu trong tiếng Việt (cấu tạo, phân loại) và nắm được những yêu cầu chung của việc đặt câu.
- Nắm được những kiến thức cơ bản về đoạn văn, những yêu cầu chung của việc viết đoạn văn trong văn bản, phân biệt được các kiểu cấu trúc đoạn văn.
- Xác định được các nhân tố giao tiếp của một văn bản, nắm được yêu cầu chung của một đề cương và biết cách triển khai đề cương thành văn bản.
- Nắm được đặc điểm ngôn ngữ của văn bản hành chính và cấu trúc của một số loại văn bản hành chính thông dụng (đơn, tờ trình, báo cáo, biên bản, thông báo).

* *Chuẩn về kỹ năng:*

- Nhận biết và chữa được các lỗi thường gặp về chính tả, dùng từ, đặt câu, viết đoạn văn, xây dựng văn bản.

- Hình thành thói quen lựa chọn và sử dụng các đơn vị ngôn ngữ một cách hiệu quả trong khi nói/viết.
- Vận dụng kiến thức để đặt câu và viết đoạn văn diễn đạt đúng mục đích nói/viết.
- Vận dụng những kiến thức đã học để tạo lập một số văn bản (chủ yếu là văn bản hành chính công vụ).

*** Chuẩn về thái độ:**

- Yêu thích môn học, ngành học.
- Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực.
- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Tự tin trong giao tiếp tiếng Việt.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1 Luyện kỹ năng viết đúng chính tả tiếng Việt

- 1.1. Giải yếu về chính tả
- 1.2. Một số lỗi chính tả thường gặp
- 1.3. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt
- 1.4. Luyện tập viết đúng chính tả tiếng Việt

Chương 2. Luyện kỹ năng dùng từ

- 2.1. Từ và từ vựng tiếng Việt
- 2.2. Những yêu cầu chung của việc dùng từ
- 2.3. Thao tác lựa chọn và sử dụng từ

Chương 3. Luyện kỹ năng đặt câu

- 3.1. Câu trong tiếng Việt
- 3.2. Yêu cầu chung của việc đặt câu
- 3.3. Sửa câu sai

Chương 4. Luyện kỹ năng viết đoạn văn

- 4.1. Yêu cầu chung của việc viết đoạn văn trong văn bản
- 4.2. Luyện viết đoạn văn theo cấu trúc
- 4.3. Luyện tách đoạn văn và liên kết đoạn văn

4.4. Luyện rút gọn và mở rộng đoạn văn

4.5. Luyện chữa lỗi đoạn văn

Chương 5. Luyện kĩ năng xây dựng văn bản

5.1. Định hướng xây dựng văn bản

5.2. Lập đề cương văn bản

5.3. Triển khai đề cương thành văn bản

5.4. Thực hành xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1: Luyện kĩ năng chính tả tiếng Việt	1		1	2	[1] (từ tr.3-23); [2] (từ tr.176-188); [3] (từ tr.49-53); [4] (từ tr.107-156); [5] (từ tr.06-25); [8] (từ tr. 53-128); [9] (từ tr.238-275); [10] (từ tr.211-233).
Chương 2: Luyện kĩ năng dùng từ	2		1	2	[1] (từ tr.24-52); [2] (từ tr.158-175); [4] (từ tr.01-10); [5] (từ tr.26 -42); [8] (từ tr.129-188); [10] (từ tr.162-203);
Chương 3: Luyện kĩ năng đặt câu	2		1	2	[1] (từ tr.53-80); [2] (từ tr.110-157); [4] (từ tr.11-105); [5] (từ tr.43-90); [10] (từ tr. 119-161);
Chương 4: Luyện kĩ năng viết đoạn văn	2		2	3	[1] (từ tr.81-142); [2] (từ tr.85-109); [5] (từ tr.91-110); [6] (từ tr.05-110);

					[10] (từ tr.71-114);
Chương 5: Luyện kỹ năng xây dựng văn bản	3		2	4	[1]; [2]; [3]; [7] [9]
Tổng	10		7	13	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Quang Ninh (2005), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành A*, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Lê A (2005), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành B*, NXB Giáo dục.

[3] Bộ Nội vụ (2011), *Thông tư số 01/2011/TT-BNV* ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2011.

[4] Nguyễn Đức Dân (1997), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Ly Kha (2010), *Dùng từ, viết câu và soạn thảo văn bản*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[6] Nguyễn Quang Ninh (1997), *150 bài tập rèn luyện kỹ năng dựng đoạn văn dùng cho THCS và THPT*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7] Vương Thị Kim Thanh (2010), *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

[8] Phan Thiều (1998), *Rèn luyện ngôn ngữ - Tập 1, 2*, NXB Giáo dục.

[9] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[10] Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Ninh (2008), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần: Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng 1,0

Duyệt của Khoa

Trưởng Tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ:	4 (32 lí thuyết, 28 thực hành, bài tập).
Bộ môn/Khoa phụ trách:	Khoa Giáo dục Tiểu học.
Mã số học phần:	322 4 1477
Dạy cho ngành:	Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần:

Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật là một môn học cơ bản nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về các chuyên ngành mỹ thuật và còn nhằm giúp sinh viên nắm bắt được qui trình giảng dạy môn Mỹ thuật (soạn giáo án các phân môn, các bước tiến hành một bài dạy trên lớp...). Đây là học phần cơ sở được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Môn học này là môn học bắt buộc; có thể bố trí ở học kỳ 1 năm thứ hai trong chương trình đào tạo.

Môn học gồm 8 nhóm vấn đề chính: (1) Tìm hiểu mỹ thuật; (2) Vẽ theo mẫu; (3) Ký họa và phương pháp ký họa; (4) Vẽ trang trí; (5) Kẽ chữ in hoa ; (6) Vẽ tranh; (7) Thường thức mỹ thuật; (8) Phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức

Sinh viên phải có các kiến thức về:

- Trình bày và phân tích được những hiểu biết thẩm mỹ (nhận thức, đánh giá, thường thức cái đẹp).
- Trình bày và phân tích được các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, tạo điều kiện cho việc giải quyết các bài tập của chương trình, đồng thời nâng cao năng lực nhận thức lý thuyết chung.
- Trình bày và phân tích được những kiến thức tổng quan về mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học.
- Trình bày và phân tích được các kiến thức chung về các thể loại tranh.

3.2. Chuẩn về kĩ năng

- Sinh viên vẽ được các bài tập: Vẽ theo mẫu, vẽ trang trí và vận dụng những hiểu biết vào trong sinh hoạt, học tập và giảng dạy.

- Biết tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Biết lập kế hoạch bài dạy theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.

- Vẽ được tranh đơn giản với các đề tài gần gũi.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học, ngành học.

- Chủ động vận dụng các kiến thức đã học để phân tích và giải quyết các vấn đề về mỹ thuật.

- Tích cực tham khảo các tài liệu chuyên ngành mỹ thuật để có cái nhìn toàn diện về các nội dung đã học.

- Sinh viên nâng cao hơn về mặt thẩm mỹ, hiểu biết và quý trọng cái đẹp, biết vận dụng cái đẹp vào trong sinh hoạt, học tập làm cho cuộc sống thêm hài hòa, hạnh phúc.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần rèn luyện khả năng quan sát, nhận xét.

- Rèn luyện cách ngồi viết, vẽ đúng tư thế.

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực xử lý màu sắc.

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Một số kiến thức chung về mỹ thuật

1.1. Khái niệm mỹ thuật

1.2. Nguồn gốc mỹ thuật

1.3. Mỹ thuật và cuộc sống con người

1.4. Giới thiệu một số chất liệu mỹ thuật thường gặp

Chương 2: Vẽ theo mẫu

2.1. Khái niệm vẽ theo mẫu

2.2. Một số kiến thức cơ bản về vẽ theo mẫu

2.3. Luật xa gần

2.4. Phương pháp vẽ theo mẫu

Chương 3: Ký họa và phương pháp ký họa

3.1. Khái niệm và mục đích của ký họa

- 3.2. Giới thiệu tỷ lệ mặt người, tỷ lệ người
- 3.3. Phương pháp vẽ ký họa người, cảnh và loài vật

Chương 4: Vẽ trang trí

- 4.1. Khái niệm trang trí
- 4.2. Một số kiến thức cơ bản về trang trí
- 4.3. Màu sắc và cách sử dụng màu sắc trong trang trí
- 4.4. Phương pháp tiến hành một bài vẽ trang trí

Chương 5: Kẻ chữ in hoa

- 5.1. Vai trò của chữ trong trang trí
- 5.2. Một số kiểu chữ chính
- 5.3. Một số điều cần nhớ khi sử dụng chữ
- 5.4. Phương pháp kẻ khẩu hiệu.

Chương 6: Vẽ tranh

- 6.1. Khái niệm
- 6.2. Một số kiến thức cần thiết cho vẽ tranh
- 6.3. Phương pháp vẽ tranh

Chương 7: Thường thức mỹ thuật

- 7.1. Sơ lược về lịch sử mỹ thuật cổ Việt Nam
- 7.2. Nghệ thuật hội họa cổ
- 7.3. Phân tích khái quát một số tranh dân gian tiêu biểu

Chương 8: Phương pháp dạy học mỹ thuật

- 8.1. Giới thiệu chương trình môn Mỹ thuật ở tiểu học
- 8.2. Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học
- 8.3. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp ở một số môn học ở tiểu học
- 8.4. Cách tổ chức giờ dạy - học Mỹ thuật ở tiểu học
- 8.5. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập
- 8.6. Thiết kế bài dạy
- 8.7. Giới thiệu 7 qui trình dạy học mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch
- 8.8. Xây dựng một số hoạt động tích hợp về giáo dục nghệ thuật (mỹ thuật)

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
------------	----------------------	----------------------	----------------------	--------------------	---------------------------------

Chương 1:Một số kiến thức chung về mỹ thuật	4				[1], tr.7 - tr.15 [5], tr.167 - tr.177
Chương 2:Vẽ theo mẫu	4	2			[1], tr.17 - tr.36 [2], tr.35 - tr.59
Chương 3:Ký họa và phương pháp ký họa	2	2	9		[1], tr.38 - tr.52 [3], tr.10-tr.21; tr.65- tr.79 ; tr.111- tr.130
Chương 4Vẽ trang trí	4	2			[1], tr.54 - tr.77 [4], tr.34 - tr.55
Chương 5Kẻ chữ in hoa	2	2	0	0	[1], tr.79 - tr.85
Chương 6:Vẽ tranh	4	5			[1], tr.87 - tr.131 [2], tr.20 - tr.90
Chương 7:Thường thức mỹ thuật	4	0			[1], tr.133 - tr.148 [3], tr.265 - tr.288
Chương 8:Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	8	6			[1], tr.150 - tr.167
Tổng	32	19	9		

5. Tài

liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Lăng Bình (2003), *ký họa*, NXB Đại học Sư phạm
- [2] Phạm Thị Chinh (2004), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Triệu Khắc Lễ (2003), *Hình họa*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Tạ Phương Thảo (2003), *giáo trình trang trí*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đàm Luyện (2003), *Giáo trình bố cục*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Đàm Văn Thọ, *Bài giảng Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học*.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần:

Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần

Trọng số: 0,6

Cộng:

1.0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ÂM NHẠC VÀ PPDH ÂM NHẠC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 03 (25tiết lí thuyết , 20tiết thực hành, thảo luận)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 4 1008

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học là học phần được xây dựng dành riêng cho ngành Giáo dục Tiểu học hệ vừa học vừa làm bậc đại học. Học phần được xây dựng gộp chung hai phần. Trong đó, phần 1 - cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về hát, kĩ thuật hát và ứng dụng vào thể hiện các bài hát ở tiểu học. Phần 2 - giới thiệu những kiến thức chung về vai trò, nội dung chương trình, đặc điểm tâm sinh lí và một số phương pháp dạy học môn âm nhạc ở tiểu học, đồng thời vận dụng những kiến thức đó vào việc thực hành soạn, giảng tiết học âm nhạc ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Nhạc lí cơ bản

3. Mục tiêu của học phần:*Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ đạt được:*

3.1 Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và mô tả được một số khái niệm về hát, bộ máy phát âm, xoang cộng minh, kĩ thuật hát
- Nêu được khái niệm các thể loại bài hát ở tiểu học và cách ứng dụng các thể loại bài hát đó
- Nêu được một số vấn đề chung về dạy học âm nhạc
- Liệt kê được một số phương pháp dạy học cho từng nội dung dạy học âm nhạc cụ thể ở tiểu học

3.2. Chuẩn về kĩ năng

- Hiểu được bản chất của bộ máy phát âm và cách xử lí ca từ trong ca hát
- Thể hiện được các bài hát ở tiểu học với các kĩ thuật hát khác nhau
- Phân tích được vai trò, nội dung chương trình, đặc điểm tâm sinh lí và một số phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học
- Vận dụng những kiến thức về phương pháp dạy học âm nhạc vào thực hành soạn, giảng 1 tiết dạy học âm nhạc cụ thể ở tiểu học

3.3. Chuẩn về thái độ

- Ý thức được tầm quan trọng của môn học đối với việc học môn Âm nhạc nói chung và phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học nói riêng.

- Yêu thích môn Âm nhạc hơn.

3.4. Các mục tiêu khác

- Có ý thức hơn trong công việc học, tự học, tự nghiên cứu và làm việc với nhóm.
- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

PHẦN 1: ÂM NHẠC (20 TIẾT)

Nội dung cụ thể:

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CA HÁT

- 1.1. Hát
 - 1.1.1. Khái niệm về ca hát
 - 1.1.2. Học hát, học bài hát, học hát bài hát
- 1.2. Bộ máy phát âm
 - 1.2.1. Các bộ phận của bộ máy phát âm
 - 1.2.2. Nguyên lý hoạt động của bộ máy phát âm
- 1.3. Các xoang cộng minh và tổ chức âm thanh
 - 1.3.1. Các xoang cộng minh
 - 1.3.2. Tổ chức âm thanh
- 1.4. Tư thế trong ca hát
- 1.5. Phân loại giọng hát

CÂU HỎI VÀ HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

Chương 2: MỘT SỐ KỸ THUẬT VỀ CA HÁT

- 2.1. Hơi thở trong ca hát
 - 2.1.1. Các kiểu lấy hơi trong ca hát
 - 2.1.2. Phương pháp điều khiển hơi thở trong ca hát
- 2.2. Xử lý ngôn ngữ trong ca hát
 - 2.2.1. Đặc điểm ngôn ngữ tiếng Việt
 - 2.2.2. Đặc điểm ngữ âm tiếng Việt
 - 2.2.3. Phương pháp xử lý ca từ trong ca hát
- 2.3. Một số kỹ thuật hát
 - 2.3.1. Phương pháp hát liền tiếng (legato)
 - 2.3.2. Phương pháp hát nhanh
 - 2.3.3. Phương pháp hát âm nảy (stacato)
 - 2.3.4. Phương pháp hát có sắc thái to, nhỏ

CÂU HỎI VÀ HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

Chương 3: ỨNG DỤNG THỂ HIỆN BÀI HÁT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

- 3.1. Thực hành thể hiện những bài hát hành khúc
- 3.2. Thực hành thể hiện những bài hát trữ tình
- 3.3. Thực hành thể hiện những bài hát nhanh vui – hoạt bát

CÂU HỎI VÀ HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Một số vấn đề về ca hát	4	1			[1, tr.05 – 21]
Chương 2: Một số kỹ thuật về ca hát	3	2			[1, tr. 24 – 44]
Chương 3: Ứng dụng thể hiện bài hát ở trường tiểu học	5	5			[1, tr.59– 72]

PHẦN 2: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC (25 TIẾT)

Nội dung cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề chung

- 1.1. Vai trò của âm nhạc ở nhà trường tiểu học
 - 1.1.1. Âm nhạc góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh
 - 1.1.2. Âm nhạc góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh
 - 1.1.3. Âm nhạc góp phần rèn luyện trí tuệ cho học sinh
 - 1.1.4. Âm nhạc góp phần rèn luyện thể chất cho học sinh
- 1.2. Mục tiêu dạy học âm nhạc ở trường tiểu học
- 1.3. Nhiệm vụ dạy học âm nhạc ở trường tiểu học
- 1.4. Đặc điểm tâm, sinh lý và khả năng âm nhạc của học sinh tiểu học
- 1.5. Nội dung chương trình dạy học âm nhạc

Chương 2: Phương pháp dạy học hát

- 2.1. Mục đích-yêu cầu dạy học hát
- 2.2. Phương pháp dạy học hát

- 2.2.1. Các phương pháp dạy học
- 2.2.2. Phương tiện dạy học
- 2.2.3. Chuẩn bị dạy hát
- 2.2.4. Các bước tiến hành dạy hát
- 2.3. Phương pháp dạy các hoạt động kết hợp với bài hát
 - 2.3.1. Hát kết hợp với gõ đệm
 - 2.3.2. Hát kết hợp với vận động thân mình
 - 2.3.3. Hát kết hợp với trò chơi
- 2.4. Kiểm tra đánh giá trong tổ chức dạy học hát

Chương 3: Phương pháp dạy phát triển khả năng nghe nhạc

- 3.1. Mục đích-yêu cầu dạy phát triển khả năng nghe nhạc
- 3.2. Nội dung và phương pháp dạy phát triển khả năng nghe nhạc
 - 3.2.1. Dạy nghe nhạc-nghe hát
 - 3.2.2. Dạy giới thiệu nhạc cụ
 - 3.2.3. Dạy kể chuyện âm nhạc
- 3.3. Kiểm tra đánh giá trong dạy học các nội dung phát triển khả năng nghe nhạc

Chương 4: Phương pháp dạy tập đọc nhạc

- 4.1. Mục đích-yêu cầu dạy tập đọc nhạc
- 4.2. Phương pháp dạy tập đọc nhạc
 - 4.2.1. Chuẩn bị dạy tập đọc nhạc
 - 4.2.2. Các bước tiến hành dạy tập đọc nhạc
- 4.3. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học tập đọc

Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1: Những vấn đề chung	5				[2, tr.2-36]
Chương 2: Phương pháp dạy học hát	4	3	1		[2, tr.40 – 63]

Chương 3: Phương pháp dạy phát triển khả năng nghe nhạc	3	3		1	[2, tr.80 – 87]
Chương 4: Phương pháp dạy tập đọc nhạc	1	3		1	[2, tr.93 – 99]

5. Tài liệu

5.1. Tài liệu chính

- [1] Nguyễn Thị Yên (2012), giáo trình *Âm nhạc 2 (dành cho ngành tiểu học)*, Nxb Đại học Huế, Thành phố Huế.
- [2] Nguyễn Thị Yên (2013), giáo trình *Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học*, Nxb Đại học Huế, Thành phố Huế.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [3] Nguyễn Minh Toàn, Nguyễn Hoàn Thông, Nguyễn Đắc Quỳnh (2000), *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Hoàng Long (chủ biên) (2007), *Tập bài hát từ lớp 1,2,3,4,5*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [5] Hoàng Long – Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb ĐHSP, Hà Nội

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Trọng số:

- Kiểm tra giữa học phần: 0,4
- Thi kết thúc học phần: 0,6

Cộng: 1.0

Duyệt của Khoa

Trưởng Tổ môn

(Họ tên và chữ ký)

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC (2)

Số tín chỉ: 03 (03 lý thuyết)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 3 1259

Dạy cho các ngành: Cử nhân Sư phạm

1. Mô tả học phần:

Học phần này trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản, hiện đại, sát với thực tiễn Việt Nam về Giáo dục học, gồm:

Quá trình dạy học, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Quá trình giáo dục; nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục; Công tác chủ nhiệm lớp.

2. Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học tiểu học (1)

3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc môn học, người học có thể:

Về kiến thức:

1. Nêu và phân tích được khái niệm và cấu trúc của QTDH và QTGD.
2. Trình bày và phân tích được bản chất và đặc điểm của QTDH và QTGD.
3. Nêu và phân tích được động lực và logic của QTDH và QTGD.
4. Liệt kê và phân tích được các nguyên tắc dạy học và các nguyên tắc giáo dục.
5. Trình bày và phân tích được các nội dung dạy học và nội dung giáo dục.
6. Nêu và phân tích được các nguyên tắc cơ bản để xây dựng NDDH và NDGD.
7. Trình bày và phân tích được khái niệm PPDH và PPGD và việc sử dụng các phương pháp đó; các ưu nhược điểm cũng như cách thức vận dụng của các phương pháp dạy học, giáo dục.
8. Liệt kê và phân tích được khái niệm hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; các ưu nhược điểm cũng như cách thức vận dụng của các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục.
9. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của GVCN.
10. Trình bày và phân tích được nội dung và phương pháp công tác của GVCN
11. Nêu được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của GVCN
12. Nêu và phân tích được quy trình tổ chức hoạt động giáo dục.

❖ *Kỹ năng:*

1. Biết cách lựa chọn và vận dụng nội dung dạy học, giáo dục vào hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với mục tiêu.

2. Biết cách lựa chọn và vận dụng các nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học, các hình thức kiểm tra đánh giá.

3. Biết cách lựa chọn và vận dụng linh hoạt các nguyên tắc giáo dục phù hợp với đặc điểm đối tượng cũng như các tình huống giáo dục cụ thể

5. Kỹ năng vận dụng tri thức để phân tích hiện thực giáo dục và đánh giá các quan điểm giáo dục.

6. Biết xử lý các tình huống trong dạy học và giáo dục

7. Biết lập kế hoạch chủ nhiệm lớp và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục

8. Bước đầu hình thành kỹ năng công tác với các lực lượng giáo dục

❖ **Thái độ:**

Trên cơ sở tri thức và kỹ năng trên, người học sẽ:

1. Có thái độ đúng đắn đối với việc xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học và giáo dục; việc thực hiện các nguyên tắc dạy học và giáo dục

2. Tiếp tục hình thành yêu nghề sư phạm cũng như rèn luyện các phẩm chất nhân cách nhà giáo.

3. Tiếp tục bồi dưỡng hứng thú học tập môn Giáo dục học cũng như đối với việc nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực dạy học và giáo dục

❖ **Các mục tiêu khác:**

1. Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm

2. Phát triển kỹ năng thuyết trình

3. Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của bản thân ở nhà trường tiểu học.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ QUÁ TRÌNH DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.1. Khái quát chung về quá trình dạy học

1.1.1. Quá trình dạy học với tư cách là một hệ thống

1.1.2. Các nhiệm vụ dạy học

1.1.3. Bản chất của quá trình dạy học

1.1.4. Động lực và logic của quá trình dạy học

1.2. Nguyên tắc dạy học

1.2.1. Khái niệm nguyên tắc dạy học.

1.2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học.

1.3. Nội dung dạy học

1.3.1. Khái niệm nội dung dạy học.

1.3.2. Các nguyên tắc chỉ đạo việc xây dựng nội dung dạy học và vấn đề đổi mới nội dung dạy học.

1.3.3. Nội dung dạy học ở Tiểu học

1.4. Phương pháp dạy học

1.4.1. Khái niệm về phương pháp dạy học

1.4.2. Hệ thống các phương pháp dạy học

1.4.3. Lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học.

1.5. Hình thức tổ chức dạy học

1.5.1. Khái niệm

1.5.2. Các hình thức tổ chức dạy học ở Tiểu học

Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

2.1. Khái quát chung về quá trình giáo dục

2.1.1. Khái niệm, cấu trúc của quá trình giáo dục

2.1.2. Bản chất và đặc điểm của quá trình giáo dục

2.1.3. Động lực và logic của quá trình giáo dục

2.1.4. Tự giáo dục và giáo dục lại

2.2. Nguyên tắc giáo dục

2.2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục

2.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục

2.3. Nội dung giáo dục

2.3.1. Khái niệm.

2.3.2. Nội dung giáo dục ở Tiểu học

2.4. Phương pháp giáo dục

2.4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục

2.4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục

Thực hành:

Xử lý một số tình huống sư phạm trong công tác giáo dục

Chương 3. CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

3.1. Chức năng và nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

3.1.1. Chức năng của giáo viên chủ nhiệm lớp

3.2.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp

3.2. Nội dung và phương pháp công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp

3.2.1. Với tập thể học sinh

3.2.2. Với các giáo viên khác

3.2.3. Với cha mẹ học sinh

3.2.4. Xây dựng kế hoạch công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp

3.3. Những phẩm chất và năng lực chủ yếu của giáo viên chủ nhiệm lớp

3.3.1. Những phẩm chất chủ yếu

3.3.2. Những năng lực sư phạm

3.4. Tổ chức hoạt động giáo dục

Thực hành:

- Thiết kế và thực hiện một tiết chủ nhiệm lớp tự nhận xét, đánh giá
- Nhận xét, đánh giá việc tổ chức tiết sinh hoạt lớp của sinh viên khác
- Thiết kế các kế hoạch chủ nhiệm
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về quá trình dạy học tiểu học	10		5		[1]
Chương 2: Một số vấn đề lý luận cơ bản về quá trình giáo dục tiểu học	10		5		[1]
Chương 3: Công tác chủ nhiệm lớp trong nhà trường tiểu học	9		6		[1]
Tổng	29		16		

5. Tài liệu tham khảo:

❖ *Tài liệu chính*

1. Đề cương bài giảng (2012), *Đề cương bài giảng Lý luận dạy học và giáo dục tiểu học*, Khoa Tâm lý giáo dục – Trường ĐHSP – ĐHQĐN.
2. Hà Thế Ngữ-Đặng Vũ Hoạt, *Giáo dục học T2* NXB Giáo dục, 1987

❖ ***Tài liệu tham khảo***

1. Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Đình Chính (1989), *Thực hành giáo dục học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Hà Nhật Thăng, Lê Tiến Hùng (1995), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 0.1
- Kiểm tra giữa kỳ: 0.3
- Thi cuối kỳ: (tự luận): 0.6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn
(Họ tên và chữ ký)

GIAO TIẾP SỰ PHẠM CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 2 1274

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần

Học phần Giao tiếp Sự phạm của người giáo viên tiểu học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, cung cấp các kiến thức và kỹ năng giao tiếp sự phạm cơ bản nhằm giúp cho sinh viên có thể phát triển được các năng lực giao tiếp sự phạm trong quá trình học tập và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp tương lai. Nội dung của học phần được chia thành 2 phần:

Phần 1: Lý thuyết về giao tiếp sự phạm

Phần này trình bày một cách khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp sự phạm như: khái niệm về giao tiếp, giao tiếp sự phạm; những phương diện của giao tiếp sự phạm; những yếu tố chi phối giao tiếp sự phạm.

Phần 2: Phát triển năng lực giao tiếp sự phạm

Phần này trình bày một cách hệ thống lý thuyết và thực hành nhằm hình thành cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp sự phạm cơ bản như: Kỹ năng định hướng, kỹ năng mở đầu quá trình giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức trong giao tiếp sự phạm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng xử lý các tình huống sự phạm, kỹ năng kết thúc quá trình giao tiếp sự phạm.

2. Điều kiện tiên quyết

Học phần học viên phải học trước học phần này: Tâm lý học sự phạm, Giáo dục học

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên đạt được:

*** Kiến thức**

- Hiểu được khái niệm giao tiếp, giao tiếp sự phạm.
- Phân tích được các giai đoạn của quá trình giao tiếp sự phạm.
- Phân tích được các phương diện của giao tiếp sự phạm gồm: mục đích, nội dung, chức năng, đặc trưng, phương tiện, nguyên tắc, phong cách và kỹ năng giao tiếp sự phạm.
- Phân tích được các yếu tố chi phối giao tiếp sự phạm.

*** Kỹ năng**

- Biết cách định hướng trong giao tiếp sự phạm

- Biết cách mở đầu quá trình giao tiếp
- Biết cách lắng nghe trong quá trình giao tiếp
- Biết cách quản lý cảm xúc bản thân
- Biết cách giải quyết mâu thuẫn
- Biết cách đặt câu hỏi khi đứng lớp
- Biết cách phản hồi thông tin
- Biết cách thuyết trình một vấn đề
- Biết cách giải quyết các tình huống sư phạm
- Biết cách kết thúc quá trình giao tiếp

*** Thái độ**

- Đánh giá đúng tầm quan trọng của giao tiếp sư phạm trong hành trang của nhà giáo.
- Tích cực, hứng thú rèn luyện để có khả năng giao tiếp sư phạm tốt.

*** Mục tiêu khác**

- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể

Phần 1. Lý thuyết về giao tiếp sư phạm

Bài 1: Khái quát về giao tiếp sư phạm

1.1. Khái quát về giao tiếp

1.1.1. Khái niệm giao tiếp

1.1.2. Các loại giao tiếp

1.1.3. Những quy luật tâm lý giao tiếp

1.2. Khái quát về giao tiếp sư phạm

1.2.1. Khái niệm giao tiếp sư phạm

1.2.2. Đặc điểm của giao tiếp sư phạm

1.2.3. Các giai đoạn của giao tiếp sư phạm

1.2.4. Những yếu tố chi phối giao tiếp sư phạm

Bài 2: Nguyên tắc và phương tiện và phong cách giao tiếp sư phạm

2.1. Nguyên tắc giao tiếp sư phạm

2.1.1. Khái niệm về nguyên tắc giao tiếp sư phạm

2.1.2. Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm

- Nguyên tắc tôn trọng nhân cách đối tượng giao tiếp
- Đảm bảo tính mô phạm trong giao tiếp
- Có thiện ý với đối tượng giao tiếp
- Đồng cảm với đối tượng giao tiếp
- Làm chủ bản thân trong quan hệ giao tiếp
- Linh hoạt trong giao tiếp

2.2. Phương tiện giao tiếp sư phạm

2.2.1. Phương tiện ngôn ngữ

2.2.2. Phương tiện phi ngôn ngữ

2.3.3 Phương tiện vật chất

2.3. Phong cách giao tiếp sư phạm

2.3.1 Khái niệm về phong cách giao tiếp sư phạm

3.2.2. Những phong cách cơ bản trong giao tiếp sư phạm

- Phong cách giao tiếp độc đoán
- Phong cách giao tiếp dân chủ
- Phong cách giao tiếp tự do

Bài 3: Kỹ năng giao tiếp sư phạm

3.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp sư phạm

3.2. Những kỹ năng cơ bản trong giao tiếp sư phạm

Phần 2: Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho sinh viên

1. Rèn luyện kỹ năng định hướng trong giao tiếp sư phạm

2. Rèn luyện kỹ năng mở đầu quá trình giao tiếp

3. Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc

4. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe

5. Rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi khi đứng lớp

6. Rèn luyện kỹ năng cho thông tin phản hồi

7. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình

8. Rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm

9. Rèn luyện kỹ năng kết thúc quá trình giao tiếp

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Phần 1. Lý thuyết về giao tiếp sư phạm Bài 1: Khái quát về giao tiếp sư phạm	3		1	0	1. 4.(tr 9 đến tr 71; tr 93 đến tr 203) 8.(tr 7 đến tr 23) 9.(tr 23- đến tr 48)
Bài 2: Nguyên tắc và phương tiện và phong cách giao tiếp sư phạm	2		2		3.(tr 18 đến tr 46). 6.(tr 85 đến tr 90 8. (tr 215 đến tr 351) 9. (tr 75 đến tr 79)
Bài 3: Kỹ năng giao tiếp sư phạm	2				3(tr 215 đến tr 351) 9.(tr 79 đến 88)
Phần 2: Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm	6	0	14	0	5. (tr 75 - 99) 12.(Đọc bài của tác giả về cấu trúc THSP) 6.(Đọc phần thực hành xử lý các THSP). 10.(Đọc phần xử lý các loại tình huống) 11.(Đọc phần xử lý các loại tình huống)

5. Tài liệu học tập

- [1].Đề cương bài giảng *giao tiếp sư phạm*, tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐHSP Đà Nẵng, 2015.
- [2]. PGS.TS Hoàng Anh – TS Đỗ Thị Châu, *300 tình huống giao tiếp sư phạm*, Nxb Giáo dục 2008.
- [3]. PTS Hoàng Anh - PTS Vũ Kim Thanh : *Giao tiếp sư phạm*, HN 1995.
- [4]. Nguyễn Văn Đồng,*Tâm lý học giao tiếp*, Nxb Chính trị - Hành chính, 2009
- [5]. Chu Văn Đức (chủ biên), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, NXB Hà Nội, 2005.
- [6]. PGS.PTS Ngô Công Hoàn- PGS.PTS Hoàng Anh, *Giao tiếp sư phạm*, Nxb Giáo dục 1998.

- [7]. PGS.TS Bùi Văn Huệ - TS Nguyễn Trí - TS Trọng Hoàn - ThS Hoàng Thị Xuân Hoa, *Nghệ thuật ứng xử sư phạm*, Nxb ĐHSP 2003
- [8]. Nguyễn Văn Lê, *Nhập môn khoa học giao tiếp*, Nxb GD 1998
- [9]. Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn, *Giáo trình giao tiếp sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm 2014.
- [10]. Bùi Thị Mùi, *Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm 2005
- [11]. Vũ Mạnh Quỳnh, *Ứng xử sư phạm những điều cần biết*, Nxb Thời đại 2009
- [12]. Lã Văn Mến, *Cấu trúc tình huống sư phạm*, Tạp chí Tâm lý học số 11/2004.
- [13]. Một số tài liệu học tập từ internet
www.kynanggiaotiep.net
www.tamlyhoc.net
www.tamly.com
www.gockynang.vn

6. Phương pháp đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên (chuyên cần, thái độ học tập): 10%
- Kiểm tra định kỳ (Bài tập thực hành theo nhóm): 30%
- Kiểm tra hết môn: 60%

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 4 (3 lý thuyết, 1 thực hành, bài tập).

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học.

Mã số học phần: 322 4 1576

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần: Học phần gồm hai nội dung chính:

+ PPDH đại cương cung cấp cho người học về: Phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và PPDH Toán; Nhiệm vụ, nội dung và mục đích của môn Toán ở tiểu học; Một số PPDH thường dùng trong môn Toán ở tiểu học; Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học.

+ PPDH cụ thể cung cấp cho người học về: Nội dung và PPDH các kiến thức cụ thể trong chương trình môn Toán tiểu học: số học, hình học, đại lượng, một số yếu tố đại số, thống kê, giải toán.

Qua đó giúp người học có các hiểu biết, kỹ năng cơ bản về PPDH Toán đại cương, một số PPDH Toán thường dùng ở tiểu học, chương trình môn Toán ở tiểu học hiện hành và vận dụng các PPDH Toán ở tiểu học vào các nội dung giảng dạy chính ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

Học phần được bố trí sau khi sinh viên đã học xong các học phần Cơ sở Toán học của môn Toán ở tiểu học 1, 2.

3. Mục tiêu học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực sau:

a. Chuẩn về kiến thức:

- Biết các PPDH thường dùng trong dạy - học môn Toán ở tiểu học.
- Biết nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học; quan điểm xây dựng, đặc điểm nội dung, phân tích được chương trình toán ở tiểu học.
- Biết soạn bài và tổ chức dạy - học trên lớp.
- Biết mục đích, nội dung và PPDH các kiến thức số tự nhiên, phân số, số thập phân.
- Biết mục đích, nội dung và PPDH các kiến thức hình học, các đại lượng hình học, các yếu tố đại số, đại lượng ở tiểu học.
- Biết mục đích và một số phương pháp giải ở tiểu học.

b. Chuẩn về kỹ năng:

- Có kỹ năng soạn giáo án. Biết vận dụng kiến thức về nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học, phương pháp dạy học Toán vào soạn giáo án và thực hành giảng dạy được các kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

- Kỹ năng hình thành kiến thức mới, các quy tắc, công thức toán ở tiểu học.
- Có kỹ năng về tổ chức dạy - học Toán ở tiểu học.

Trên cơ sở các kỹ năng có được, sinh viên sẽ đạt được các năng lực nghề nghiệp của một nhà giáo tương lai. Đó là năng lực vận dụng thành thục các phương pháp dạy - học Toán vào thực tiễn dạy - học ở tiểu học.

c. Chuẩn về thái độ:

- Nghiên túc trong học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.
- Có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng thực hành giải toán cho bản thân.
- Có ý thức rèn luyện để trở thành một giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Mở đầu

- 1.1. Môn PPDH Toán
- 1.2. Một số đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học
- 1.3. Sơ lược về Toán học và một số đặc điểm của Toán học

Chương 2: Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán ở tiểu học

- 2.1. Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán tiểu học
- 2.2. Nội dung môn Toán ở tiểu học

Chương 3: Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

- 3.1. Quan niệm chung về PPDH
- 3.2. Một số PPDH thường dùng trong môn Toán tiểu học
- 3.3. Vận dụng PPDH vào một số nội dung của môn Toán ở tiểu học
- 3.4. Hoàn thiện các PPDH Toán ở tiểu học

Chương 4: Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học

- 4.1. Xây dựng kế hoạch dạy học Toán của năm học
- 4.2. Chuẩn bị bài dạy
- 4.3. Tiết dạy học trên lớp (tập giảng trên lớp).

Chương 5: Dạy học số học và các yếu tố đại số

1. Dạy học số tự nhiên

- 1.1. Xây dựng khái niệm ban đầu về số tự nhiên
- 1.2. So sánh số tự nhiên, một số đặc điểm của dãy số tự nhiên
- 1.3. Hệ đếm thập phân, cách đọc số, viết số tự nhiên
- 1.4. Dạy học cộng, trừ

1.5. Dạy học nhân, chia

2. Dạy học số thập phân

2.1. Phân số

2.2. Khái niệm số thập phân

2.3. Các phép tính

3. Dạy học các yếu tố đại số

3.1. Biểu thức

3.2. Kí hiệu chữ

3.3. Đẳng thức, bất đẳng thức

3.4. Phương trình đơn giản

Chương 6: Dạy học hình học và đại lượng hình học

6.1. Mục đích

6.2. Các đối tượng hình học ở tiểu học

6.3. Tổ chức học tập các yếu tố hình học

6.4. Các đại lượng hình học ở tiểu học

Chương 7: Dạy học Đại lượng, đo đại lượng và dạy học thống kê

7.1. Mục đích, yêu cầu

7.2. PP chung về dạy học đo đại lượng ở tiểu học

7.3. Khối lượng, dung tích, thời gian

7.4. Dạy học thống kê

*** Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp.**

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Mở đầu	3				[1], [2]
Chương 2: Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Toán ở tiểu học	3		2		[1], [2]
Chương 3: Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	6		2		[1], [2]
Chương 4: Chuẩn bị và tổ chức dạy học Toán ở tiểu học	4		2		[1], [2]

Chương 5: Dạy học số học và các yếu tố đại số	14			6	[1], [2], [3], [4]
Chương 6: Dạy học hình học và đại lượng hình học	4		2	2	[1], [2], [3], [4]
Chương 7: Dạy học Đại lượng, đo đại lượng và dạy học thống kê	6		2	2	[1], [2], [3], [4]
Tổng	40		10	10	

5. Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Đình Hoan, Hà Sĩ Hồ (1993), *Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [2]. Đỗ Trung Hiệu, Vũ Dương Thụy (1998), *Các phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [3]. Đỗ Đình Hoan (2006), *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Đỗ Đình Hoan và tập thể (2006), *Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục.

6. Phương pháp đánh giá học phần: Thi tự luận.

- Đánh giá chuyên cần và thái độ : 0,1.
- Kiểm tra giữa kì : 0,3.
- Thi hết học phần : 0,6.

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TS. Hoàng Nam Hải

CƠ SỞ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 3 (17 tiết lý thuyết, 12 tiết thảo luận, 16 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 3 1080

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Cơ sở Khoa học Tự nhiên và Phương pháp dạy học ở tiểu học là một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội (chủ đề sinh học, vật chất và năng lượng) có liên quan trong chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; những vấn đề chung về lý luận dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; hình thành và phát triển cho sinh viên kỹ năng dạy học môn Tự nhiên- Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học. Cùng với học phần *Cơ sở Khoa học Xã hội và Phương pháp dạy học ở tiểu học*, nó góp phần trang bị cho sinh viên đầy đủ hệ thống kiến thức cơ bản về tự nhiên- xã hội và kỹ năng dạy học các môn học về tự nhiên – xã hội ở bậc tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kỳ 4 năm thứ hai dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực như sau:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Chuẩn kiến thức:**

-Nêu được các kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội (sinh học, vật chất và năng lượng) có liên quan đến chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

- Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên các môn học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học.

- Xác định được những phương pháp dạy học đặc trưng, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và cách kiểm tra, đánh giá trong các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

*** Chuẩn kỹ năng:**

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản đã học trong việc sưu tầm các mẫu vật, tư liệu dạy học, thực hiện các thí nghiệm và làm các đồ dùng dạy học cần thiết cho các môn học về tự nhiên và xã hội.

- Sử dụng và phối hợp được các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học hiệu quả trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

- Đánh giá được kết quả học tập của học sinh trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo định hướng mới.

- Xây dựng được kế hoạch dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức dạy học được các tiết dạy môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

*** Chuẩn thái độ:**

- Yêu thích môn học, ngành học.

- Có ý thức tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, vận dụng linh hoạt.

- Thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Phần I: Một số kiến thức cơ bản về Tự nhiên và Xã hội (18 tiết)

Chương 1. Thực vật (5 tiết)

1.1. Khái quát về thực vật

1.2. Các cơ quan sinh dưỡng của thực vật

1.3. Sự sinh sản và các cơ quan sinh sản của thực vật

1.4. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống thực vật

Chương 2. Động vật (4 tiết)

2.1. Khái quát về động vật

2.2. Đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp

2.3. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh lên đời sống động vật và sự thích nghi của chúng

Chương 3. Con người và sức khỏe (3 tiết)

1.1. Khái quát về cơ thể người

1.2. Một số bệnh thông thường và các tai nạn thường gặp ở học sinh tiểu học

Chương 4. Vật chất và năng lượng (6 tiết)

4.1. Khái quát về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh

- 4.2. Một số kim loại thông dụng
- 4.3. Một số vật liệu thông dụng
- 4.4. Một số nguồn năng lượng

*** Một số chủ đề dạy học tích hợp các kiến thức về tự nhiên – xã hội ở tiểu học**

Phần II: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội (27 tiết)

Chương 1. Những vấn đề chung (9 tiết)

- 1.1. Các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.2. Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.3. Hình thức tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.4. Phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học
- 1.5. Kiểm tra và đánh giá trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học

Chương 2. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (9 tiết)

- 2.1. Chương trình và sách giáo khoa môn học Tự nhiên và Xã hội
- 2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề
 - 2.2.1. Hướng dẫn dạy học chủ đề Con người và Sức khỏe
 - 2.2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Tự nhiên
 - 2.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Xã hội

Chương 3. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học (9 tiết)

- 2.1. Chương trình và sách giáo khoa môn Khoa học
- 2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề
 - 2.2.1. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Con người và sức khỏe
 - 2.2.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Vật chất và năng lượng
 - 2.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Thực vật và Động vật
 - 2.2.4. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Phần I: Một số kiến thức cơ bản về Tự nhiên và Xã hội Chương 1. Thực vật(3 tiết)	2		1		[1] (từ tr.5 -31); [11] ;
Chương 2. Động vật (3 tiết)	2		1		[1] (từ tr.32 -47); [3];

					[7];
Chương 3. Con người và sức khỏe(4 tiết)	2	1	2		[1] (từ tr.48 -67);
Chương 4. Vật chất và năng lượng (5 tiết)	3	2	2		[1] (từ tr.69 -88); [6]; [8];[9];
Phần II: Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội Chương 1. Những vấn đề chung (9 tiết)	4	3	2		[2] (từ tr.7 -77); [10];[11];
Chương 2. Hướng dẫn dạy họcmôn Tự nhiên và Xã hội (9 tiết)	2	5	2		[1] (từ tr.95-180); [10]; [11]
Chương 3. Hướng dẫn dạy họcmôn Khoa học (9 tiết)	2	5	2		[1] (từ tr.95-180); [10]; [11]
Tổng	17	16	12		

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

- [1]. Lê Văn Trường (Chủ biên) (2006), *Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội - Tập 1*, NXB Giáo dục.
- [2]. Lê Văn Trường (Chủ biên) (2006), *Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội - Tập 2*, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- [3]. Thái Trần Bái- Nguyễn Văn Khang (1999), *Động vật không xương sống*, NXB Giáo dục.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *SGK, SGV Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí*
- [5]. Đỗ Trần Cát (chủ biên) (1999), *Vật lí đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Đặng Kim Chi (2001), *Hóa học môi trường*, NXB Khoa học - Kỹ thuật, TP HCM.
- [7]. Trần Kiên (chủ biên) (1999), *Động vật có xương sống*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Đặng Thị Mai (1999), *Quang học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- [9]. Nguyễn Thế Ngôn (2003), *Hóa học vô cơ*, NXB Giáo dục.
- [10]. Nguyễn Thượng Giao (1998), *Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội*, NXB Giáo dục.
- [11]. Hoàng Thị Sản - Trần Văn Ba (2001), *Hình thái giải phẫu học thực vật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [12]. Nguyễn Thị Thân (chủ biên)(2009), *Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Trọng số:

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHSPUD Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (30 tiết: 17 tiết lý thuyết, 13 tiết thảo luận)

Khoa phụ trách: Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1601

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên tiểu học những kiến thức cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong các trường tiểu học để thấy rõ: khả năng ứng dụng cao của một nghiên cứu khoa học trong lớp học, trường tiểu học; những ưu điểm nổi trội của cách làm này với NCKH truyền thống, đặc biệt đối với giáo viên tiểu học; giáo viên có thể phổ biến kết quả nghiên cứu trên phạm vi trường, tỉnh, cả nước cũng như có thể học tập từ đồng nghiệp ở khắp nơi.

2. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần sau:

- Tâm lý học đại cương
- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
- Giáo dục học

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ

- Biết cách tiến hành NCKH giáo dục ở cấp tiểu học phù hợp với điều kiện trường, lớp. Cách làm này đang được GV phổ thông các nước trong khu vực và trên thế giới thực hiện.
- Hiểu và có ý thức thực hiện việc ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn để cải thiện chất lượng giáo dục và giảng dạy của mỗi giáo viên.
- Có khả năng phát hiện vấn đề, có kỹ năng tìm và lựa chọn các giải pháp sư phạm để cải thiện chất lượng giảng dạy, kỹ năng thu thập, đo đạc và tính toán các dữ kiện cần thiết để đưa ra kết luận cho mỗi nghiên cứu.
- Có khả năng vận dụng các nghiên cứu vào thực tiễn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định những điểm tích cực và hạn chế của cách thực hiện SKKN, cách nghiên cứu khoa học giáo dục hiện đang được triển khai trong các nhà trường.
- Vận dụng lý thuyết NCKHSPUD phù hợp, sáng tạo với điều kiện giảng dạy và giáo dục của bản thân, của lớp học do mình đảm nhiệm và của nhà trường, địa phương nơi mình công tác.

- Tuyên truyền, động viên đồng nghiệp thường xuyên trao đổi các sản phẩm NCKHSPUD để góp phần từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh tiểu học đáp ứng nhu cầu xã hội.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Giới thiệu về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

1.1. Khái niệm NCKHSPUD

1.2. Ý nghĩa của NCKHSPUD đối với giáo viên tiểu học

1.3. Những khó khăn khi thực hiện NCKHSPUD

1.4. Bản chất của NCKHSPUD

Chương 2. Các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và XD giả thuyết nghiên cứu

2.2. Thực hành xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng giả thuyết nghiên cứu

2.3. Tìm hiểu về thiết kế nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

2.4. Thiết kế NCKHSPUD phù hợp với điều kiện giáo dục Việt Nam

2.5. Các loại dữ liệu trong NCKHSPUD và PP thu thập dữ liệu

2.6. Độ tin cậy và độ giá trị trong NCKHSPUD

Chương 3. Phân tích dữ liệu thu thập trong NCKHSPUD

3.1. Ý nghĩa của việc sử dụng thống kê trong NCKHSPUD

3.2. Phân tích dữ liệu và đưa ra kết quả để trả lời cho vấn đề nghiên cứu

3.3.. Mối quan hệ giữa thống kê với thiết kế nghiên cứu trong NCKHSPUD

3 4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Giới thiệu về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	5		3		[1, Tr. 3-10]
Chương 2: Các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	7		7		[1, Tr. 14-27]
Chương 3: Phân tích dữ liệu thu thập trong NCKHSPUD	5		3		[1, Tr. 28-50]

Tổng cộng	17		13		
------------------	-----------	--	-----------	--	--

5. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Ân (2007), *Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, Dự án Việt Bỉ
2. Vũ Cao Đàm (2009), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 0.1
- Kiểm tra giữa kỳ: 0.3
- Thi cuối kỳ: (tiểu luận): 0.6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

(Họ tên và chữ ký)

TS. Hoàng Nam Hải

**THỦ CÔNG - KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
THỦ CÔNG - KỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC**

Số tín chỉ: 03 (22 tiết lí thuyết, 08 tiết thảo luận, 15 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 3 1773

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần

Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học là một học phần chuyên ngành của ngành sư phạm Giáo dục Tiểu học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môn Thủ công, Kỹ thuật và cách thức dạy học môn này ở tiểu học. Học phần *Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học* gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Kiến thức về Thủ công, Kỹ thuật; (2) Các phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần: *Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được*

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về Thủ công, Kỹ thuật.
- Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc SGK, SGV môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học.
- Xác định các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và cách kiểm tra đánh giá theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh tiểu học trong môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Thực hiện được các sản phẩm theo nội dung chương trình với các thao tác đúng kỹ thuật, đúng quy trình.
- Lựa chọn, sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp trong dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học.
- Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực hoạt động học tập của học sinh.
- Thiết kế được một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học.
- Nâng cao ý thức lao động, bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: Thủ công – Kỹ thuật

Chương 1: Gia công giấy bìa

- 1.1. Những vấn đề chung của kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa
- 1.2. Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa

Chương 2: Kỹ thuật phục vụ

- 2.1. Kỹ thuật cắt, khâu, thêu
- 2.2. Kỹ thuật nấu ăn cơ bản

Chương 3: Lắp ghép mô hình kỹ thuật

- 3.1. Chi tiết máy, các mối ghép thông dụng
- 3.2. Lắp ghép một số mô hình kỹ thuật ở tiểu học

Chương 4: Kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi

- 4.1. Một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng cây rau, hoa
- 4.2. Một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi gà

Phần 2: Phương pháp dạy học Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học

Chương 1: Môn Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học

- 1.1. Vị trí
- 1.2. Cấu trúc và nội dung chương trình môn Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học
- 1.3. Đặc điểm của môn học

Chương 2: Các phương pháp dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học

- 2.1. Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học
- 2.2. Tổ chức dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh
- 2.3. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp ở một số môn học ở tiểu học

Chương 3: Các phương tiện và hình thức tổ chức dạy học trong môn Thủ công – Kỹ thuật

- 3.1. Các phương tiện dạy học trong môn TC-KT ở tiểu học
- 3.2. Các hình thức tổ chức dạy học trong môn TC-KT

Chương 4: Kiểm tra và đánh giá trong môn Thủ công – Kỹ thuật

- 4.1. Mục đích
- 4.2. Các nguyên tắc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

4.3. Kiểm tra trong dạy học môn TCKT ở tiểu học

4.4. Đánh giá trong dạy học môn TCKT ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Phần 1 Thủ công Kỹ thuật					
Chương 1: Gia công giấy bìa	6	3	2	4	[1, tr.9-16, 27-66] [2, tr.11- 48] [3, tr.27-59] [6, tr.1-12] [7, tr.8-21]
Chương 2: Kỹ thuật phục vụ	3	1	1	1	[1, tr.97-108, 114-130] [5, tr.8- 31] [7, tr.5-10]
Chương 3: Lắp ghép mô hình kỹ thuật	1	1		1	[1, tr.140-146]
Chương 4: Kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi	2		1		[1, tr.181- 232]
Phần 2 PPDH Thủ công Kỹ thuật ở tiểu học					
Chương 1: Môn Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học	2		1		[1, tr.244 -248] [3, tr.59- 72]
Chương 2: Các PPDH môn Thủ công Kỹ thuật ở tiểu học	4	3	2		[1, tr.267-278] [4, tr.203-226] [8, tr.58-79]
Chương 3: Các phương tiện và hình thức dạy học trong môn Thủ công – Kỹ thuật ở tiểu học	2		1		[1, tr.293-295] [8, tr.80-81; 101-113].
Chương 4: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn TC-KT ở tiểu học	2			1	[1, tr.291-292] [8, tr. 143-148] [9, tr. 7-32]
Tổng	22	8	8	7	

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính:

[1]. Đào Quang Trung, Nguyễn Huỳnh Liễu... - *TCKT và PPDH TCKT* – NXB ĐHSP và NXBGD - 2007

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Trường An - *Nghệ thuật kẻ chữ, trang trí* – Nhà xuất bản Trẻ - 1995

[3]. Nguyễn Trọng Bảo - Đoàn Chi..., *Một số vấn đề giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp* - NXB GD-1989

[4]. Bộ Giáo dục Đào tạo, *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học* - NXB GD-2005

[5]. Triệu Thị Chơi - *Kỹ thuật nấu nướng* - NXB GD - 1987

[6]. Song Linh – *Học gấp đồ chơi đơn giản* – Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2009

[7]. Hoàng Thị Tân,...- *Dạy may vá thêu đan* - NXB GD - 1977

[8]. Đào Quang Trung - *PPDH Thủ công Kỹ thuật* – NXB ĐHSP – 2011

[9]. Hoàng Thị Tuyết, Vũ Thị Phương Anh - *Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học* - NXBGD - 2006

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần Trọng số: 0,6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 1 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 04 (30 tiết lý thuyết, 10 tiết thảo luận, 20 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 4 1574

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học là một môn khoa học về phương pháp nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp dạy học Tiếng Việt và các kỹ năng giảng dạy Tiếng Việt ở Tiểu học. Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần này được bố trí ở học kỳ 4 (học kỳ 2 năm thứ 2) trong chương trình đào tạo.

Học phần tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học theo 2 nhóm vấn đề chính: (1) Những vấn đề chung về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học; (2) PPDH các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học
- Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học

3. Mục tiêu môn học: *Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:*

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và phân tích được những kiến thức cơ bản về: bộ môn Tiếng Việt ở tiểu học (chương trình Tiếng Việt mới, sách giáo khoa Tiếng Việt mới), các nguyên tắc, quan điểm dạy học Tiếng Việt, các phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh tiểu học.
- Trình bày, phân tích được những kiến thức về PPDH các phân môn trong môn Tiếng Việt như: Học vần, Tập viết, Chính tả ở tiểu học theo chương trình mới.
- Xác định được nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về PPDH để giảng dạy các phân môn Tiếng Việt: Học vần, Tập viết, Chính tả... ở tiểu học theo chương trình mới.
- **Lập được kế hoạch dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong các phân môn như Học vần, Tập viết, Chính tả... ở tiểu học theo hướng tích cực.**
- Thiết kế được một số đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học, ngành học.
- Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực.
- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Tự tin trong giao tiếp tiếng Việt và trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Phần 1: Những vấn đề chung của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

- 1.1. Bộ môn PPDH Tiếng Việt ở tiểu học
- 1.2. Cơ sở khoa học của PPDH Tiếng Việt ở tiểu học
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu trong PPDH Tiếng Việt ở tiểu học
- 1.4. Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học
- 1.5. Nguyên tắc và PPDH Tiếng Việt ở tiểu học
- 1.6. Dạy học tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm tích hợp

Phần 2: Phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học

Chương 1: Phương pháp dạy Học văn

Chương 2: Phương pháp dạy Tập viết

Chương 3: Phương pháp dạy Chính tả

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Phần 1: Những vấn đề chung của PPDH tiếng Việt ở tiểu học	15		4	1	[1, tr.7 -51] [2, tr.9 -93] [4, tr.179 -266] [5, tr.36 -78]
Phần 2: PPDH các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học	5	6	2	1	[1, tr.51 -77] [7, tr.93 -129] [4, tr.266 -268] [5, tr.36 -78]

Chương 1: PP dạy Học vần					[6], [8], [9]
Chương 2: Phương pháp dạy Tập viết	5	6	2	1	[1, tr.77 -117] [7, tr.129 -182] [4, tr.293 -303] [5, tr.36 -78] [6], [8], [2], [3], [9]
Chương 3: Phương pháp dạy Chính tả(12 tiết)	5	4	2	1	[1, tr.117 -139] [7, tr.182 -217] [4, tr.293 -303] [5, tr.36 -78] [6], [8], [9]

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Lê A - Trịnh Đức Minh (2009), *Dạy tập viết ở tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Lê A - (2011), *Chữ viết và dạy tập viết ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học* Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.

[6] Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh (2009), *Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục.

[7] Lê Phương Nga (2003), *Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[8] Nguyễn Minh Thuyết, *Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt 2,3,4,5*, NXB Giáo dục.

[9] Sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học lớp 1 - 5.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần

Trọng số:0,6

Cộng:

1.0

Tính theo thang điểm:A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

KỸ NĂNG THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG

Số tín chỉ: 2 (12 tiết lý thuyết, 11 tiết thực hành; 7 tiết thảo luận, 0 tiết bài tập)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Tổ tâm lý, Khoa Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 2 1373

Dạy cho các ngành: Hệ sư phạm, trường Đại học Sư phạm

1. Mô tả học phần Kỹ năng tham vấn học đường là học phần nằm trong hệ thống kiến thức lựa chọn dành cho sinh viên khối ngành Sư phạm bao gồm 4 chương bản về các vấn đề: Bản chất của tham vấn học đường là gì? Người làm công tác tham vấn học đường cần có kiến thức, phẩm chất, kỹ năng và thực hiện theo các nguyên tắc đạo đức; Học sinh, các nan đề của học sinh và nhà trường cần được tham vấn; các loại hình và quy trình tham vấn học đường; các kỹ năng cơ bản và rèn luyện ứng dụng các kỹ năng tham vấn học đường vào việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh, phụ huynh và các GV khác.

2. Điều kiện tiên quyết: Để học được học phần này, sinh viên phải học trước những học phần tâm lý học đại cương, tâm lý học sư phạm và lứa tuổi.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu chung: Kỹ năng tham vấn học đường nằm trong hệ thống tri thức dành cho hệ đào tạo sư phạm nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm những hiểu biết về kỹ năng tham vấn trong học đường cũng như cách thức hỗ trợ tâm lý cho học sinh và ứng dụng được trong thực tiễn học đường.

Mục tiêu cụ thể:

-Biết và hiểu được bản chất tham vấn học đường, nắm được những phẩm chất, kỹ năng cần thiết của nhà tham vấn học đường, quy điều đạo đức, nhận diện được các nan đề của học sinh;

- Hình thành một số kỹ năng cơ bản của tham vấn học đường, có khả năng phân tích, đánh giá các nan đề của học sinh và thực hiện các bước của quy trình tham vấn

- Giúp nhận diện bản thân, tạo sự cân bằng tâm lý và thái độ tích cực hướng tới sự hỗ trợ tâm lý cho học sinh một cách chuyên nghiệp

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Khái quát chung về kỹ năng tham vấn

1.1. Một số các khái niệm

- Tư vấn
- Hỗ trợ tâm lý
- Tham vấn và tham vấn học đường

1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của tham vấn tâm lý

1.3. Các nguyên tắc tham vấn

1.4. Các loại hình và quy trình tham vấn

Chương 2. Hoạt động tham vấn học đường

2.1. Giáo viên và công tác tham vấn trong trường học

2.1.1. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất của giáo viên làm công tác tham vấn học đường

2.1.2. Đạo đức trong tham vấn học đường

2.2. Đối tượng tham vấn và các vấn đề cần tham vấn trong trường học

2.2.1. Học sinh và các đặc trưng tâm lý lứa tuổi

2.2.2. Các nan đề của học sinh như là đối tượng tham vấn

2.3. Điều kiện tham vấn

2.3.1. Không gian

2.3.2. Thời gian tham vấn

2.3.3. Điều kiện cơ sở vật chất

Chương 3. Kỹ năng tham vấn học đường cơ bản

3.1. Kỹ năng tiếp cận đối tượng

3.1.1. Khái quát về kỹ năng tiếp cận đối tượng

3.1.2. Rèn luyện

3.2. Kỹ năng quan sát

3.2.1 Khái quát về kỹ năng quan sát

3.2.2. Rèn luyện

3.3. Kỹ năng lắng nghe

3.3.1. Khái quát về kỹ năng lắng nghe

3.3.2. Rèn luyện

3.4. Kỹ năng đặt câu hỏi

3.4.1. Khái quát về kỹ năng đặt câu hỏi

3.4.2. Rèn luyện

3.5. Kỹ năng thấu cảm

3.5.1. Khái quát về kỹ năng thấu cảm

3.5.2. Rèn luyện

3.6. Kỹ năng xử lý tình huống im lặng

3.6.1. Khái quát kỹ năng xử lý tình huống im lặng

3.6.2. Rèn luyện

3.7. Kỹ năng phản hồi

3.7.1. Khái quát kỹ năng phản hồi

3.7.2. Rèn luyện

Chương 4. Ứng dụng xử lý tình huống tham vấn học đường

4.1. Tình huống với học sinh

4.2. Tình huống với phụ huynh

4.3. Tình huống với GV

- Tổ chức đóng vai cho các tình huống cụ thể rèn luyện kỹ năng tham vấn

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1. Khái quát chung về tham vấn học đường	3	0	1	0	[1]Tr. 9-127; [2]Tr. 12-21; 134-192; [3]Tr 5-29; [4]
Chương 2. Hoạt động tham vấn	4	0	2	0	[1] Tr. 171-336 [2] Tr. 44-60; 99-112; [3] Tr 42-141
Chương 3. Các kỹ năng tham vấn cơ bản	5	7	3	0	[1]Tr. 39-56; 343-365; [2]Tr. 22-43; 80-131
Chương 4. Ứng dụng xử lý tình huống tham vấn học đường		4	1	0	
Tổng	12	11	7		

5. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Minh Đức, Giáo trình tham vấn tâm lý, NXB. ĐHQG HN, 2009
2. Nguyễn Thơ Sinh, Tư vấn tâm lý căn bản, NXBLĐ, 2006.
3. Kiến Văn, Lý Chủ Hưng. Tư vấn tâm lý học đường. NXB phụ nữ, 2007.

4. Tài liệu Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam (Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành tâm lý học đường tại Việt Nam). NXB Đại học Huế. 2011;
5. Tài liệu tập huấn Tâm lý học trường học tại Việt Nam tại ĐHSP Hà Nội. 2011.
6. Anthony Yeo, Bàn tay giúp đỡ, Lan Khuê dịch, NXB Trẻ, 2005.
7. Carl Rogers. Tiến trình thành nhân. Tô Thị Ánh và Vũ Trọng Ứng dịch, NXBTPHCM, 1992.
8. Duane Brown, Walter B. Pryzwansky, Ann C. Shulte. Tư vấn tâm lý. Giới thiệu lý luận và thực tiễn. 1995
9. R. Nelson – Jones. The theory and practice of counseling. London: Cassell. 1995.
10. В.Э. Пахальян. Психологическое консультирование. М. «ПИТЕР», 2006.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm chuyên cần: 0,2
- Kiểm tra giữa kỳ: 0,2
- Tiểu luận kết thúc học phần: 0,6

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn
(Họ tên và chữ ký)

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2 (16 tiết lý thuyết, 4 tiết thảo luận, 10 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1700

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học ở tiểu học là một môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột; những vấn đề chung về việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học; hình thành và phát triển cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học.

Đây là một học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kỳ 8 năm thứ tư dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Cơ sở KH Tự nhiên và Phương pháp dạy học ở tiểu học.

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực như sau:

** Chuẩn kiến thức:*

- Phân tích được các vấn đề lý luận cơ bản của việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Nêu được sự tương quan giữa nhiệm vụ, mục tiêu, đặc điểm của nội dung cũng như phương pháp luận của các môn học về khoa học ở tiểu học với mục tiêu, nội dung và phương pháp luận của phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Xác định được sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học.
- Xác định được các kỹ năng chính cần rèn luyện trong quá trình dạy học các môn khoa học sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

** Chuẩn kỹ năng*

- Lựa chọn và phân tích được các nội dung bài học trong chương trình các môn khoa học ở tiểu học phù hợp với việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Thực hiện được các kỹ năng chính trong quá trình sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột một cách hiệu quả. Cụ thể:
 - + Tổ chức lớp học.
 - + Giúp học sinh bộc lộ quan điểm ban đầu.

- + Tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh.
- + Đặt câu hỏi.
- + Rèn luyện ngôn ngữ cho học sinh.
- + Chọn ý tưởng, nhóm ý tưởng của học sinh.
- + Hướng dẫn học sinh đề xuất thí nghiệm- tìm tòi nghiên cứu hay phương án tìm câu trả lời.
- + Hướng dẫn học sinh sử dụng vở thực hành.
- + Hướng dẫn học sinh phân tích thông tin, hiện tượng quan sát được khi nghiên cứu để đưa ra kết luận.
- + Hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu kết quả thu nhận được với kiến thức khoa học.
- + Đánh giá học sinh trong dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Xây dựng và tổ chức dạy học các tiết học chủ đề “Tự nhiên”, “Con người và sức khỏe” của môn Tự nhiên- Xã hội; môn Khoa học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột.
- Vận dụng được một cách phù hợp tiến trình dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột vào các môn học khác ở tiểu học.

*** Chuẩn thái độ**

- Hình thành thái độ yêu thích các môn học về khoa học.
- Tích cực và chủ động sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột vào các bài dạy các môn khoa học ở tiểu học.
- Chủ động cập nhật các phương pháp dạy học mới và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Lý luận cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột (6 tiết)

- 1.1. Khái niệm phương pháp BTNB
- 1.2. Sự ra đời và phát triển của phương pháp BTNB
- 1.3. Cơ sở khoa học của phương pháp BTNB
- 1.4. Đặc điểm và nguyên tắc cơ bản của phương pháp BTNB
- 1.5. Mối quan hệ giữa phương pháp BTNB với các phương pháp dạy học khác

Chương 2. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học (4 tiết)

- 2.1. Đặc điểm chương trình các môn về tự nhiên và xã hội và khả năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột
- 2.2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học và việc sử dụng phương pháp BTNB

2.3. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên- xã hội

2.4. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học

Chương 3. Các kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học (10 tiết)

3.1. Kỹ năng tổ chức lớp học

3.2. Kỹ năng giúp học sinh bộc lộ quan điểm ban đầu

3.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh

3.4. Kỹ năng tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh

3.5. Kỹ năng đặt câu hỏi

3.6. Kỹ năng phát triển ngôn ngữ cho học sinh

3.7. Kỹ năng chọn ý tưởng, nhóm ý tưởng của học sinh

3.8. Kỹ năng hướng dẫn học sinh đề xuất thí nghiệm nghiên cứu

3.9. Kỹ năng hướng dẫn học sinh tiến hành thí nghiệm tìm tòi- nghiên cứu

3.10. Kỹ năng hướng dẫn học sinh sử dụng vở thực hành

3.11. Kỹ năng hướng dẫn học sinh phân tích thông tin, hiện tượng quan sát được khi nghiên cứu để đưa ra kết luận

3.12. Kỹ năng hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu kết quả thu nhận được với kiến thức khoa học

3.13. Kỹ năng đánh giá học sinh

Chương 4. Tổ chức dạy học các môn khoa học ở tiểu học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột (10 tiết)

4.1. Nội dung kiến thức có thể sử dụng phương pháp BTNB trong dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học

4.2. Tiến trình dạy học các môn khoa học ở trường tiểu học theo phương pháp BTNB

4.3. Sử dụng phương pháp BTNB trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học

4.4. Vận dụng tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học một số môn học khác ở tiểu học.

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Lý luận cơ bản về phương pháp Bàn tay nặn bột	4		2		Tài liệu số [1]; Tài liệu số [2];

					Tài liệu số [3];
Chương 2. Vai trò của phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học	2		2		Tài liệu số [1]; Tài liệu số [2]; Tài liệu số [3];
Chương 3. Các kỹ năng sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học ở tiểu học	5	5			Tài liệu số [1]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
Chương 4. Tổ chức dạy học các môn khoa học ở tiểu học theo tiến trình phương pháp Bàn tay nặn bột	5	5			Tài liệu số [1]; Tài liệu số [3]; Tài liệu số [4]; Tài liệu số [5];
Tổng	16	10	4		

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Thị Thấn – Nguyễn Thị Thanh Hương (2014), *Dạy học ở tiểu học theo phương pháp Bàn tay nặn bột*, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2]Georger Charpark (chủ biên), *Bàn tay nặn bột - Khoa học ở trường tiểu học*, Dịch giả Đinh Ngọc Lân, NXBGD, 2006.

[3]Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trần Thanh Sơn, Nguyễn Xuân Thành; *Tài liệu tập huấn về Phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn khoa học cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở*, 2012.

[4]Nguyễn Trại (chủ biên); *Sổ tay kiến thức khoa học và đời sống dành cho học sinh tiểu học*, NXBGD, 2009.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK, SGV các môn học ở tiểu học.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Trọng số:

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0

Tính theo thang điểm:

A, B, C, D, F

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (13 tiết lý thuyết, 05 tiết thảo luận, 12 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1581

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học là một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của đạo đức học có liên quan đến hoạt động giáo dục đạo đức nói chung và chương trình dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học nói riêng; những vấn đề chung về giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay; hình thành và phát triển cho sinh viên kỹ năng giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kỳ II năm thứ ba dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học tiểu học, Giáo dục học tiểu học

3. Mục tiêu môn học:

3.1. Mục tiêu chung:

* **Chuẩn kiến thức:**

- Nêu được được các kiến thức cơ bản của đạo đức học có liên quan hoạt động giáo dục đạo đức nói chung và chương trình dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học nói riêng.
- Xác định được những phương pháp dạy học đặc trưng, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và cách kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.
- Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên môn Đạo đức ở tiểu học.

* **Chuẩn kỹ năng:**

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản đã học vào việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân và giáo dục đạo đức cho học sinh sau này.
- Sử dụng và phối hợp được các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học hiệu quả trong dạy học môn Đạo đức.
- Đánh giá được kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Đạo đức theo định hướng mới.
- Xây dựng được kế hoạch dạy học môn Đạo đức ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức dạy học được các tiết dạy môn Đạo đức ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

*** Chuẩn thái độ:**

- Yêu thích môn học, ngành học.
- coi trọng công tác giáo dục đạo đức nói chung và dạy học môn Đạo đức nói riêng cho học sinh tiểu học.
- Thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phân biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Phần I: Một số vấn đề cơ bản về đạo đức và giáo dục đạo đức (8 tiết)

Chương 1. Đạo đức và đạo đức học (3 tiết)

- 1.1. Khái niệm về đạo đức
- 1.2. Một số phạm trù đạo đức cơ bản
- 1.3. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam

Chương 2. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học (5 tiết)

- 2.1. Khái niệm và vai trò của giáo dục đạo đức
- 2.2. Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học
- 2.3. Các con đường cơ bản giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học
- 2.4. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

*** Một số chủ đề dạy học tích hợp các kiến thức về đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh ở tiểu học**

Phần II: Phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học (22 tiết)

Chương 1. Vị trí, mục tiêu, đặc điểm môn Đạo đức (2 tiết)

- 1.1. Vị trí môn Đạo đức
- 1.2. Mục tiêu môn Đạo đức
- 1.3. Đặc điểm môn Đạo đức

Chương 2. Nội dung môn Đạo đức (4 tiết)

- 2.1. Nội dung chương trình môn Đạo đức
- 2.2. Tài liệu dạy học môn Đạo đức

2.3. Vấn đề xây dựng bài tập trong dạy học môn Đạo đức

Chương 3. Phương pháp và phương tiện dạy học môn Đạo đức (5 tiết)

3.1. Khái niệm

3.2. Một số phương pháp dạy học môn Đạo đức

3.3. Phương tiện dạy học môn Đạo đức

3.4. Lựa chọn và vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức

Chương 4. Hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức ở tiểu học (7 tiết)

4.1. Khái niệm

4.2. Một số hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức

4.3. Hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Đạo đức

Chương 5. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở tiểu học (4 tiết)

5.1. Khái niệm

5.2. Một số phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức

5.3. Một số yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Phần I: Một số vấn đề cơ bản về đạo đức và giáo dục đạo đức Chương 1. Đạo đức và đạo đức học	2		1		[1] (từ tr.7 -13); [4]; [5];
Chương 2. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3		2		[1] (từ tr.24 -52); [4]; [5];
Phần II: Phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học Chương 1. Vị trí, nhiệm vụ, đặc điểm môn Đạo đức	1		1		[1] (từ tr.53 -80); [2]; [3]; [5];
Chương 2. Nội dung môn Đạo đức	2		1	1	[1] (từ tr.53 -80); [2]; [3]; [5];
Chương 3. Phương pháp và phương tiện dạy học môn Đạo đức	2	2	1		[1] (từ tr.53 -80); [2]; [3]; [5];

Chương 4. Hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức	2	5			[1] (từ tr.53 -80); [2]; [3]; [5];
Chương 5. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức	2	2			[1] (từ tr.53 -80); [2]; [3]; [5];
Tổng	14	9	6	1	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên) (2006), *Đạo đức và Phương pháp giáo dục đạo đức*, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *SGK, SGV môn Đạo đức*.

[3] Lê Thị Thanh Chung, (2007), *Dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[4] Trần Hậu Kiêm (1997), *Đạo đức học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Hữu Hợp (2006), *Đạo đức và Phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, NXB Giáo dục.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

THỰC HÀNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN 2 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 3 (lí thuyết: 24, thực hành: 21)

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa GD tiểu học.

Mã số học phần: 322 3 1827

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần: Sau khi học xong học phần PPDH Toán tiểu học, SV được học HP “Thực hành vận dụng PPDH toán tiểu học 2” nhằm trang bị thêm các kiến thức về giải toán ở tiểu học, các PP giải toán cơ bản thường được sử dụng và một số PP mới, hiện đại để sớm tiếp cận với Toán học ở các bậc học cao hơn sau này. Mục đích, hình thức và PP kiểm tra, đánh giá trong dạy – học toán tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: PPDH Toán

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Chuẩn về kiến thức:

- Biết mục đích, vai trò, ý nghĩa của dạy – học giải toán ở tiểu học.
- Hiểu chắc chắn về 4 bước dạy – học giải toán ở tiểu học.
- Biết các bài toán cơ bản ở tiểu học và một số PP giải toán thường dùng ở tiểu học.
- Nắm được khái niệm, mục tiêu, hình thức đánh giá kết quả học tập trong môn toán ở tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo việc dạy – học giải toán theo 4 bước.
- Nhận dạng, phân loại và vận dụng các PP giải toán vào các bài toán ở tiểu học.
- Kiểm tra, đánh giá kịp thời và điều chỉnh để phục vụ tốt cho giảng dạy.

3.3. Chuẩn về thái độ:

- Luôn luôn vận dụng các nội dung được học cho chính bản thân của từng SV để phục vụ tốt nhiệm vụ giảng dạy sau này.
- Thường xuyên trao đổi, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Đại cương về giải toán ở tiểu học

- 1.1. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy học toán ở tiểu học
- 1.2. Dạy – học quá trình giải toán ở tiểu học
- 1.3. Các dạng toán điển hình ở tiểu học

Chương 2. Ứng dụng các phương pháp vào giải toán tiểu học

- 2.1. Ứng dụng phương pháp cơ bản

- 2.1.1. PP sơ đồ đoạn thẳng
- 2.1.2. PP thay thế
- 2.1.3. PP chia tỉ lệ
- 2.1.4. PP tính ngược từ cuối
- 2.1.5. PP giả thiết tạm
- 2.1.6. PP thử - chọn
- 2.2. Ứng dụng phương pháp hiện đại
 - 2.2.1. PP đại số
 - 2.2.2. PP dùng nguyên lí Đê-rích-lê
 - 2.2.3. PP dùng biểu đồ Ven
 - 2.2.4. PP dùng giải tích tổ hợp
 - 2.2.5. PP lập bảng
 - 2.2.6. PP suy luận đơn giản

Chương 3: Đánh giá kết quả dạy học Toán ở tiểu học

- 3.1. Khái niệm về đánh giá kết quả ở tiểu học
- 3.2. Vai trò, mục tiêu đánh giá kết quả ở tiểu học
- 3.3. Thực hiện đánh giá kết quả trong môn toán ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết btập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Đại cương về giải toán tiểu học	6			3	[1], [2], [3], [4]
Chương 2: Ứng dụng các PP vào giải toán TH	12			12	[1],[2],[3],[4],[5],[6],[7]
Chương 3: Đánh giá kết quả dạy – học toán ở tiểu học	6			6	[1],[2],[3],[4],[5],[6],[7]
Tổng	24			21	

5. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Đình Hoan và tập thể, *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, NXB ĐHSP
- [2]. Đỗ Đình Hoan và tập thể (2006), *Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5*, NXB GD.
- [3]. Trần Diên Hiển (2003), *Thực hành giải toán tiểu học*, NXB ĐHSP.

- [4]. Trần Diên Hiền (2007), *Phát triển kỹ năng giải toán tiểu học cho sinh viên*, NXB GD.
- [5]. Đỗ Trung Hiệu, Vũ Dương Thụy (1998), *Các phương pháp dạy học toán ở tiểu học*, NXB GD.
- [6]. Trần Thị Ngọc Diệp - Vũ Quốc Trung, *Giáo trình Ứng dụng giải tích tổ hợp để giải một số dạng toán ở tiểu học*, NXBĐHSP.
- [7]. Lê Hải Châu, Lê Hải Khôi, *199 bài toán chọn lọc về giải tích tổ hợp*, NXB GD

6. Phương pháp đánh giá học phần: Thi tự luận

- Đánh giá chuyên cần và thái độ: 0,1
- Kiểm tra giữa kì: 0,3.
- Thi hết học phần: 0,6.

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỰ PHẠM 3 Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (10 tiết lí thuyết, 20 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1669

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học là một môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, biện pháp chung về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học như: kỹ năng tổ chức dạy học, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục... Cùng với *Rèn luyện kỹ năng sư phạm tiểu học 1*, *Rèn luyện kỹ năng sư phạm tiểu học 2*, nó góp phần khắc sâu các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, hình thành năng lực nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được bố trí ở học kì I năm thứ hai dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học, Tâm lý học, Lí luận giáo dục tiểu học và lí luận dạy học tiểu học.

3. Mục tiêu môn học:

3.1. Mục tiêu chung:

* *Chuẩn kiến thức:*

- Phân tích được một số khái niệm và thông tin cơ bản về hoạt động rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học.

- Phân tích được một số khái niệm và thông tin cơ bản về hoạt động rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ở tiểu học

* *Chuẩn kỹ năng:*

- Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn liền với thực tiễn bậc tiểu học, bao gồm các kỹ năng sư phạm dạy học và giáo dục.

* *Chuẩn thái độ:*

- Hình thành ý thức, tình cảm nghề nghiệp, chuẩn bị bước vào nghề.

- Có thói quen học đi đôi với hành.

- Có mong muốn phấn đấu trở thành giáo viên có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lí tình huống

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá

- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Thực hành kĩ năng tổ chức dạy học các môn học

1.1. Thực hành các kĩ năng cơ bản cần trang bị khi tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học

1.2. Thực hành tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học

1.2.1. Môn Toán

1.2.2. Môn Tiếng Việt

1.2.3. Các môn học về tự nhiên và xã hội

1.2.4. Môn Đạo đức

1.2.5. Môn Thủ công - Kỹ thuật

Chương 2. Thực hành kĩ năng kiểm tra, đánh giá các môn học ở tiểu học

2.1. Thực hành kĩ năng thiết kế đề kiểm tra các môn học ở tiểu học

2.2. Thực hành kĩ năng đánh giá kết quả học tập các môn học ở tiểu học

Chương 3. Thực hành kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học

3.1. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch các hoạt động ngoài giờ lên lớp

3.2. Thực hành kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp

3.3. Thực hành kĩ năng đánh giá các hoạt động ngoài giờ lên lớp

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Thực hành kĩ năng tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học (tập giảng)	6	10			[1] (từ tr.3-23); [2]; [5];
Chương 2. Thực hành kĩ năng kiểm tra, đánh giá các môn học ở tiểu học	2	4			[1] (từ tr.24-52); [2]; [4];
Chương 3. Thực hành kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học	2	6			[1] (từ tr.24-52); [2]; [3];
Tổng	10	20			

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Dương Giáng Thiên Hương (Chủ biên) (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học*, NXBĐHSP.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Việt Bắc (Chủ biên) (2006), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXBGD.

[3] Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao – Nguyễn Tuấn Phương – Chu Thị Minh Tâm (2006), *Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, NXBGD.

[4] Hoàng Thị Tuyết (Chủ biên) (2006), *Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học*, NXBGD.

[5] SGK- SGV chương trình Tiểu học

6. Phương pháp đánh giá học phần

Trọng số:

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TỔ CHỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI

Số tín chỉ: 2 (1 lý thuyết, 1 thực hành, bài tập).

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học.

Mã học phần: 322 2 1889

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần:

Trang bị cho người học những cách thức chung về tổ chức dạy học theo mô hình trường tiểu học mới để hướng dẫn hoạt động học của người học theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học. Giúp họ hiểu rõ những đặc trưng cơ bản của mô hình trường tiểu học mới, qui trình “5 bước giảng dạy” và “10 bước học tập” và những yếu tố tác động đến tính hiệu quả của việc tổ chức, quản lí lớp học như tài liệu hướng dẫn hoạt động học, kĩ thuật dạy học tích cực, đánh giá kết quả dạy học và sự tham gia của cộng đồng địa phương.

2. Điều kiện tiên quyết:

Học phần được bố trí sau khi sinh viên đã học xong các học phần Phương pháp dạy học ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần: Phải đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức:

- Có các kiến thức về cách thức tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới ở tiểu học, qui trình “5 bước giảng dạy” và “10 bước học tập”.
- Hiểu rõ những đặc trưng cơ bản của mô hình trường tiểu học mới và những yếu tố tác động đến tính hiệu quả của việc tổ chức, quản lí lớp học như tài liệu hướng dẫn hoạt động học, kĩ thuật dạy học tích cực, đánh giá kết quả dạy học và sự tham gia của cộng đồng địa phương.

3.2. Chuẩn về kĩ năng:

- Hình thành kĩ năng, năng lực nghề nghiệp của một nhà giáo tương lai biết cách tổ chức dạy học tích cực mô hình trường học mới ở tiểu học
- Có kĩ năng về thực hành vận dụng linh hoạt mô hình trường học mới vào việc dạy học ở tiểu học.
- Trên cơ sở các kĩ năng có được, sinh viên vận dụng thành thạo vào việc hướng dẫn hoạt động học các môn tiếng Việt, toán, TN-XH và các hoạt động giáo dục khác.

3.3. Chuẩn về thái độ:

- Nghiêm túc trong học tập, chủ động, tự giác, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.
- Có ý thức rèn luyện để trở thành một giáo viên tiểu học giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Một số vấn đề chung về mô hình trường tiểu học mới

- 1.1. Quan niệm trường học mới
- 1.2. Đặc điểm Tài liệu Hướng dẫn học và tài liệu Hướng dẫn hoạt động giáo dục
- 1.3. Đổi mới phương pháp dạy học, qui trình dạy học và việc tổ chức Hoạt động giáo dục theo mô hình trường tiểu học mới
- 1.4. Chu trình tổ chức dạy học thông qua trải nghiệm gồm “5 bước giảng dạy” và “10 bước học tập” trong dạy học.
- 1.5. Vai trò của HĐTQ, tổ chức và quản lí lớp học trong dạy học
- 1.6. Sử dụng hiệu quả góc học tập và thư viện lớp học trong dạy học
- 1.7. Kỹ thuật đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học.
- 1.8. Sự tác động của Cộng đồng đến quá trình dạy học.
- 1.9. Đổi mới tăng cường sinh hoạt chuyên môn cụm trường và nghiên cứu điều chỉnh tài liệu hướng dẫn đến quá trình dạy học.

Chương 2. Tổ chức hướng dẫn hoạt động học theo mô hình trường học mới

- 2.1. Tổ chức hướng dẫn hoạt động học môn Tiếng Việt theo mô hình trường học mới
 - 2.1.1. Hoạt động chuẩn bị
 - 2.1.2. Cách thức tổ chức hoạt động học môn Tiếng Việt theo mô hình trường học mới
 - 2.1.3. Thực hành tổ chức hoạt động học môn Tiếng Việt
- 2.2. Tổ chức hoạt động học môn Toán theo mô hình trường học mới
 - 2.2.1. Hoạt động chuẩn bị
 - 2.2.2. Cách thức tổ chức hoạt động học môn Toán theo mô hình trường học mới
 - 2.2.3. Thực hành tổ chức hoạt động học môn Toán
- 2.3. Tổ chức hoạt động học môn TN-XH theo mô hình trường học mới
 - 2.3.1. Hoạt động chuẩn bị
 - 2.3.2. Cách thức tổ chức hoạt động học môn TN-XH theo mô hình trường học mới
 - 2.3.3. Thực hành tổ chức hoạt động học môn TN-XH

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Chương 1: Một số vấn đề chung về mô hình trường tiểu học mới	9		6		
Chương 2. Tổ chức hoạt động học theo mô hình trường học mới	9	15	6		[1]; [2]; [3]; [4];[5]
Tổng	18	15	12		

5. Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Tự Ân, *Mô hình trường học mới tại Việt Nam*, NXBGD Việt Nam, 12/2013
- [2]. Hướng dẫn sự tham gia của cộng đồng theo mô hình trường học mới tại Việt Nam–Dự án mô hình trường học mới Việt Nam–Vụ giáo dục Tiểu học–Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2013–Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [3]. Hướng dẫn tổ chức chuyên môn tại các trường thực hiện trường học mới Việt Nam–Dự án mô hình trường học mới Việt Nam–Vụ giáo dục Tiểu học–Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2013–Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [4]. Tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới tại Việt Nam–Dự án mô hình trường học mới Việt Nam–Vụ giáo dục Tiểu học–Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2013–Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [5]. Tài liệu hướng dẫn hoạt động học lớp 2, 3, 4, 5 các môn Tiếng Việt, môn Toán, môn TN-XH

6. Phương pháp đánh giá học phần: Thi tự luận.

- Chuyên cần, thái độ: 0,1
- Kiểm tra giữa kì: 0,3.
- Thi hết học phần: 0,6.

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Mã Thanh Thủy

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

Số tín chỉ: 02 (30 tiết lý thuyết)

Khoa phụ trách: Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 320 2 1641

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức; đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; luật giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật khác về giáo dục và đào tạo; thực tiễn giáo dục Việt Nam.

2. Điều kiện tiên quyết:

Các môn triết học Mac-Lênin và nghiệp vụ sư phạm.

3. Mục tiêu của học phần: *Sau khi kết thúc môn học, người học có thể:*

Về kiến thức:

1. Nêu và phân tích được bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam.
2. Hiểu và phân tích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước, quản lý hành chính Nhà nước.
3. Chỉ ra được đối tượng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của CB, CC, VC.
4. Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa công chức và viên chức.
5. Xác định được bộ máy hành chính nhà nước nói chung và bộ máy quản lý giáo dục của Việt Nam.
6. Phân tích được bối cảnh quốc tế và trong nước có ảnh hưởng đến giáo dục nước ta.
7. Đánh giá một cách khách quan thực trạng giáo dục nước ta.
8. Chỉ ra nguyên nhân đạt được thành tựu cũng như yếu kém.
9. Trình bày được quan điểm chỉ đạo trong việc phát triển giáo dục.
10. Phân tích được mâu thuẫn trong việc phát triển giáo dục.
11. Phân tích được lý do ban hành Luật giáo dục mới.
12. Tổng hợp được những điểm mới trong Luật giáo dục và Sửa đổi Luật giáo dục.
13. Trình bày được mục tiêu, nguyên lý giáo dục và mục tiêu giáo dục các cấp học.
14. Phân tích được tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo.
15. Nêu và phân tích được những việc nhà giáo và người học không được làm
16. Nêu được mục đích, ý nghĩa của Điều lệ nhà trường.
17. Khả năng tìm đọc và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật khác về giáo dục và đào tạo ở cấp/bậc dạy trong tương lai để thực hiện đúng trong hoạt động nghề nghiệp.

Kỹ năng:

1. Bước đầu phát hiện và nghiên cứu giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý giáo dục và hoạt động nghề nghiệp.
2. Hiểu và thực hiện đúng chức trách khi tham gia các hoạt động giáo dục.
3. Có được kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về quản lý giáo dục, quản lý trường, lớp học.

Thái độ:

1. Có hứng thú học tập và nghiên cứu môn QLHCNN - QLNGD cũng như các hoạt động liên quan đến quản lý giáo dục trong nghề nghiệp tương lai.
2. Có ý thức tu dưỡng và rèn luyện để có chuẩn mực người giáo viên tương lai.
3. Có niềm tin sư phạm, tình cảm nghề nghiệp, lòng yêu nghề mến trẻ.

Các mục tiêu khác:

1. Có được kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.
2. Có được kỹ năng thuyết trình.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

- 1.1. Lý luận chung về Nhà nước và Nhà nước CHXHCNVN
 - 1.1.1. Khái niệm chung về Nhà nước
 - 1.1.2. Bản chất Nhà nước CHXHCNVN
- 1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước
 - 1.2.1. Khái niệm về QLHCNN
 - 1.2.2. Nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện QLHCNN
- 1.3. Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo
 - 1.3.1. Khái niệm QL HCNN về GD&ĐT
 - 1.3.2. Nội dung QLHCNN về GD&ĐT
 - 1.3.3. Bộ máy QLHCNN về GD&ĐT
- 1.4. Công vụ, công chức và Luật CBCC và Luật Viên chức
 - 1.4.1. Khái niệm về công vụ, công chức, viên chức
 - 1.4.2. Luật CBCC 2010 và Luật viên chức 2012
- 1.5. Viên chức ngành GD - ĐT (tiêu chuẩn nghiệp vụ)
 - 1.5.1. Giáo viên mầm non
 - 1.5.2. Giáo viên tiểu học
 - 1.5.3. Giáo viên trung học

Chương 2. ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ GD - ĐT

- 2.1. Khung cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay
 - 2.1.1. Bối cảnh GD thế giới
 - 2.1.2. Thực trạng GDVN
- 2.2. Những quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục (4 quan điểm)

2.3. Mục tiêu phát triển giáo dục

2.3.1. Mục tiêu chung

2.3.2. Mục tiêu cấp học

2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục

2.5. Những chủ trương chính sách và biện pháp lớn về GD - ĐT trong giai đoạn hiện nay

Chương 3. LUẬT GIÁO DỤC VÀ CÁC LUẬT LIÊN QUAN

3.1. Luật giáo dục

3.2. Các luật liên quan

Chương 4. QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD - ĐT ĐỐI VỚI GDMN VÀ GDPT

4.1. Điều lệ nhà trường (theo cấp học)

4.2. Quy chế, Quy định đối với các bậc học (giới thiệu)

4.2.1. Quy định về chế độ làm việc (giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp...) của giáo viên

4.2.2. Quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại giờ dạy

4.2.3. Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh (theo cấp học)

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức	8		2		- [1] Đề cương bài giảng. (Tr. 1-51). - Hiến pháp 2013
Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về GD - ĐT	5		3	2	[1, Tr. 52-86], NQ 29/NQ-TW www.moet.gov.vn
Chương 3. Luật giáo dục và các luật liên quan	3		2		[1, Tr. 87-94], Luật GD 2005, 2009: www.moet.gov.vn
Chương 4. Điều lệ, Quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT đối với GDMN và GDPT	2		3		[1, Tr. 95-150] Văn bản từ www.moet.gov.vn
Tổng cộng	18		10	2	

5. Tài liệu tham khảo

Tài liệu chính

1. Đề cương bài giảng, *Quản lý hành chính Nhà nước – Quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo*, Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP – ĐHĐN.

Tài liệu tham khảo

2. Phạm Viết Vượng, *Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo*, NXB ĐHSP, HN, 2003.
3. Luật giáo dục, NXB CTQG, 2006
4. Các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đào tạo
5. Luật phổ cập GD tiểu học
6. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật phòng chống tham nhũng

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 0.1
- Kiểm tra giữa kỳ: (tiểu luận hoặc thi trắc nghiệm): 0.3
- Thi cuối kỳ: (tự luận): 0.6

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2 (30 tiết lý thuyết, có kết hợp bài tập thực hành, thảo luận)

Khoa phụ trách: Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1357

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm tiểu học hệ thống kiến thức cơ bản về đánh giá trong giáo dục và dạy học nói chung và ở trường tiểu học nói riêng, hình thành cho họ những kỹ năng cơ bản trong việc đánh giá học sinh tiểu học; bồi dưỡng thái độ nghề nghiệp và những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

Nội dung cụ thể đề cập đến:

- Những vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục
- Đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30: Mục đích đánh giá; nguyên tắc đánh giá; Quy trình đánh giá; Kỹ thuật đánh giá; Yêu cầu đối với việc đánh giá học sinh tiểu học.
- Nội dung và cách thức đánh giá.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Phương pháp dạy học Toán, Tiếng Việt

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải đạt được:

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Có kiến thức về nội dung và cách thức đánh giá học sinh tiểu học.
- Biết sử dụng kết quả đánh giá.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Sinh viên phải biết nhận xét, đánh giá năng lực phẩm chất của học sinh.
- Có kỹ năng thiết kế được đề kiểm tra đánh giá năng lực vào cuối kì, cuối năm.
- Có kỹ năng giúp đỡ học sinh có khó khăn về nhận thức, có nhiều hạn chế trong năng lực học tập.

3.3. Chuẩn về thái độ

Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu, bài tập, xây dựng kế hoạch tự học, tự kiểm tra, có nhu cầu vận dụng ngay trong đợt kiến tập sư phạm.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục

1.1. Một số khái niệm liên quan về đánh giá trong giáo dục

- 1.1.1. Đánh giá trong giáo dục
- 1.1.2. Chất lượng giáo dục
- 1.1.3. Hiệu quả giáo dục
- 1.1.4. Chất lượng dạy học
- 1.1.5. Kết quả học tập

1.2. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá trong giáo dục

- 1.2.1. Mục đích đánh giá
- 1.2.2. Các chức năng của đánh giá
- 1.2.3. Những yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá

1.3. Nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá trong giáo dục

- 1.3.1. Nội dung đánh giá

1.3.2. Phương pháp đánh giá

1.3.3. Hình thức đánh giá

1.4. Quy trình đánh giá

Chương 2: Đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30

2.1. Một số quy định chung

2.2. Mục đích đánh giá

2.3. Nguyên tắc đánh giá

2.4. Nội dung và cách thức đánh giá học sinh tiểu học

2.4.1. Nội dung đánh giá

2.4.2. Đánh giá thường xuyên

2.4.3. Đánh giá thường xuyên hoạt động học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, hoạt động giáo dục khác.

2.4.4. Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh

2.4.5. Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh

2.5. Đánh giá định kì kết quả học tập

2.6. Tổng hợp đánh giá

2.7. Đánh giá học sinh khuyết tật và học sinh ở các lớp học linh hoạt

2.8. Hồ sơ đánh giá

2.9. Vận dụng VNEDU vào đánh giá HS tiểu học

Chương 3: Sử dụng kết quả đánh giá

3.1. Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học

3.2. Nghiệm thu bàn giao chất lượng giáo dục học sinh

3.3. Khen thưởng

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1. Những vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục.	6		1		[2]
Chương 2. Đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30.	9		3	3	[1]

Chương 3. Sử dụng kết quả đánh giá	4		2	2	[1]
Tổng cộng	19		6	5	

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), Thông tư 30 Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

[2]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2013), Đánh giá trong giáo dục Toán.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần, thái độ: Trọng số 0,1
- Bài tập bài thực hành: Trọng số 0,3
- Thi cuối kì: Trọng số 0,6

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

TS. Hoàng Nam Hải

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2 (15 tiết lí thuyết, 7 tiết thảo luận, 8 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1894

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học là một học phần cung cấp cho sinh viên một số nội dung kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói chung và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học nói riêng; phương pháp,

hình thức tổ chức và đánh giá các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh tiểu học.

Đây là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành được bố trí ở học kì 6, năm thứ ba dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học tiểu học, Giáo dục học tiểu học

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên phải đạt được các chuẩn về phẩm chất và năng lực như sau:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Chuẩn kiến thức:**

- Nêu được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học.
- Phân tích được nội dung, hình thức và phương pháp chủ yếu thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học.
- Xác định được qui trình tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học.

*** Chuẩn kĩ năng:**

- Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học.
- Đánh giá được kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực cho người học.

*** Chuẩn thái độ:**

- Yêu thích môn học, ngành học.
- Có ý thức tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, vận dụng linh hoạt.

3.2. Mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lí tình huống
- Góp phần phát triển kĩ năng cộng tác, kĩ năng làm việc nhóm hiệu quả
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá
- Góp phần phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. Vị trí, vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học (3 tiết)

1.1. Khái niệm

1.2. Vị trí, vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

1.3. Nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

1.4. Mối quan hệ giữa quá trình dạy học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

Chương 2. Nội dung, hình thức và phương pháp chủ yếu thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học (12 tiết)

2.1. Nội dung chủ yếu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

2.1.1. Kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học

2.1.1.1. Môn Toán

2.1.1.2. Môn Tiếng Việt

2.1.1.3. Các môn học về tự nhiên và xã hội

2.1.1.4. Môn Đạo đức

2.1.1.5. Môn Thủ công- Kỹ thuật

2.1.1.6. Tích hợp các môn học.

2.1.2. Các chủ đề, chủ điểm giáo dục ở trường tiểu học

2.2. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

2.3. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

Chương 3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học (15 tiết)

3.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

3.2. Một số kỹ năng cần trang bị khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.3. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

3.4. Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

3.5. Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

3.5.1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo kiến thức, kỹ năng các môn học

3.5.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo các chủ đề giáo dục

3.5.3. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo các chủ điểm tháng

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1. Vị trí, vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học	2		1		[2]; [3];
Chương 2. Nội dung, hình thức và phương pháp chủ yếu thực hiện hoạt động	8		4		[1]; [2]; [3];

trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học					[4]; [5];
Chương 3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học	5	8	2		[1]; [2]; [3]; [4]; [5];
Tổng	15	8	7		

5. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK, SGV các môn học ở tiểu học
- [2] Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao – Nguyễn Tuấn Phương – Chu Thị Minh Tâm (2006), *Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, NXBGD.
- [3] Nguyễn Hữu Hợp (2012), *Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học*, NXBĐHSP.
- [4] Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên) (2012), *Giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, NXBGDVN.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Thủy (2010), *Cẩm nang tổ chức các hoạt động thiếu nhi*, NXB Kim Đồng.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Trọng số:

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

Duyệt của khoa

Trưởng tổ môn

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (16 tiết lý thuyết, 04 tiết thảo luận, 10 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1890

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Chuyên đề *Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học* cung cấp những kiến thức chuyên sâu về năng lực cảm thụ văn học; rèn luyện các năng lực cơ bản trong việc cảm thụ văn học khi dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

Chuyên đề tập trung vào 3 nhóm vấn đề chính: (1) Khái quát về năng lực cảm thụ văn học; (2) Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học. (3) Luyện kỹ

năng cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ phải đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng cơ bản của năng lực cảm thụ văn học, phân tích được những đặc trưng của hoạt động cảm thụ văn học lứa tuổi tiểu học
- Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp cơ bản trong việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Củng cố và phát triển kỹ năng phân tích và cảm thụ tác phẩm văn học.
- Sử dụng thành thạo một số kỹ năng, năng lực cần thiết để dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.
- Có kỹ năng rèn luyện nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho học sinh.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Coi trọng ngành học.
- Coi trọng hoạt động cảm thụ văn học và nhiệm vụ bồi dưỡng cảm thụ văn học trong nhà trường tiểu học.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Khái quát về năng lực cảm thụ văn học

1.1.Một số khái niệm chung về cảm thụ và năng lực cảm thụ văn học

1.1.1.Khái niệm cảm thụ văn học

1.1.2.Khái niệm năng lực cảm thụ văn học

1.2. Đặc điểm của hoạt động cảm thụ văn học

1.2.1.Đặc trưng của cảm thụ văn học lứa tuổi tiểu học

1.2.2.Vốn văn học nhất định

1.2.3. Khả năng nhạy cảm, tinh tế

1.2.4.Tư duy logic

Chương 2:Phương pháp tổ chức bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

2.1. Mục đích của việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

2.1.1. Giúp học sinh xác định đúng nội dung chính của tác phẩm

2.1.2. Giúp học sinh nhận biết các tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm

2.1.3. Giúp học sinh hình thành một số kĩ năng cơ bản trong phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm

2.1.4. Giúp học sinh hình thành và phát triển tình cảm, tâm hồn, nhân cách.

2.2. Nội dung bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

2.2.1. Bồi dưỡng vốn sống cho học sinh

2.2.2. Bồi dưỡng vốn tri thức ngữ văn cho học sinh

2.2.3. Rèn luyện kĩ năng tư duy và trau dồi ngôn ngữ cho học sinh

2.3. Nội dung bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trong chương trình tiểu học

2.3.1. Thể hiện trong các phân môn

2.3.2. Thể hiện trên các phương diện của rèn luyện kĩ năng

2.4. Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

2.4.1. Giúp học sinh tìm hiểu sâu sắc nội dung các bài Tập đọc và Kể chuyện

2.4.2. Luyện tập và củng cố vững chắc các thao tác trong cảm thụ văn học cho học sinh

2.4.3. Khuyến khích rung cảm nghệ thuật trong mọi hoạt động dạy học Tiếng Việt

2.5. Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trong các phân môn Tiếng Việt

2.5.1. Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trong phân môn Tập đọc

2.5.2. Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trong phân môn Kể chuyện

2.5.3. Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trong phân môn Tập làm văn và các phân môn khác

2.5.4. Sử dụng đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt nhằm phát huy năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

Chương 3: Luyện kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

3.1. Một số yêu cầu về luyện kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

3.1.1. Trau dồi hứng thú khi tiếp xúc với thơ văn

3.1.2. Tích lũy vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống và văn học

3.1.3. Nắm vững kiến thức cơ bản về Tiếng Việt

3.2. Nội dung luyện kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học

3.2.1. Tìm hiểu tác dụng của cách dùng từ trong tác phẩm văn học

3.2.2. Phát hiện hình ảnh, chi tiết có tác dụng gợi tả trong tác phẩm văn học

3.2.3. Tìm hiểu các biện pháp tu từ trong tác phẩm văn học

3.2.4. Luyện đọc diễn cảm tác phẩm văn học

3.2.5. Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn về cảm thụ văn học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Khái quát về năng lực cảm thụ văn học	6	3	1		[1], [2], [3], [5]
Chương 2: Phương pháp tổ chức bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	5	3	2		[1], [2], [3],
Chương 3: Luyện kỹ năng cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	5	4	1		[1], [4], [5]
Tổng cộng	16	10	4		

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính

- [1] Lê Thị Lan Anh (2009), *Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn chương cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Phạm Hồ (1997), *Những bài thơ em yêu*, NXB Giáo dục.
- [3] Hoàng Hòa Bình (1997), *Dạy văn cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [4] Trần Mạnh Hưởng, Trịnh Mạnh (1987), *Bồi dưỡng học sinh giỏi văn ở cấp Một*, Sở Giáo dục Tây Ninh.
- [5] Trần Mạnh Hưởng (2009), *Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [6] Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh (2005), *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 4*, NXB Giáo dục.
- [7] Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh (2005), *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 5*, NXB Giáo dục.
- [8] Trần Mạnh Hưởng (1999), *Bài soạn Tiếng Việt 4 (2 tập)*, NXB Giáo dục.
- [9] Đinh Trọng Lạc (1996), *Vẻ đẹp của ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4, 5*, NXB Giáo dục.
- [10] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2,3,4,5*, NXB Giáo dục.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần:	Trọng số: 0,1
Bài tập cá nhân:	Trọng số: 0,1
Kiểm tra giữa học phần:	Trọng số: 0,2
Thi kết thúc học phần	Trọng số: 0,6

Cộng: 1.0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

GIÁO DỤC HOÀ NHẬP Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (25 tiết lý thuyết, 05 tiết xemina và bài tập)

Khoa phụ trách: Tâm lý - Giáo dục

Mã số học phần: 320 2 1254

Dạy chongành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Học phần này trình bày một cách có hệ thống các tri thức về một số vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, tiến hành giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học và cách hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong học phần:

- Giáo dục học tiểu học 1,2

- Các học phần phương pháp.

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

- Có được hiểu biết cơ bản về trẻ khuyết tật, về mô hình giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật.
- Mô tả được khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật.
- Thực hiện có hiệu quả việc giáo dục trẻ khuyết tật ở tất cả các dạng tật trong lớp hoà nhập.
- Tham gia vào hoạt động tư vấn và xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng.
- Yêu nghề, có ý thức trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh khuyết tật.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.1. Những vấn đề về trẻ khuyết tật

- 1.1.1. Khái niệm trẻ khuyết tật
- 1.1.2. Phân loại trẻ khuyết tật
- 1.1.3. Nguyên nhân gây khuyết tật
- 1.1.4. Các hình thức giáo dục trẻ khuyết tật

1.2. Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

- 1.2.1. Khái niệm về giáo dục hoà nhập
- 1.2.2. Tính tất yếu của giáo dục hoà nhập
- 1.2.3. Quy trình giáo dục hoà nhập
 - 1.2.3.1. Tìm hiểu nhu cầu và năng lực của trẻ khuyết tật
 - 1.2.3.2. Xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch giáo dục
 - 1.2.3.3. Thực hiện kế hoạch giáo dục
 - 1.2.3.4. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập

Chương 2. GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

- 2.1. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khiếm thị
- 2.2. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khiếm thính
- 2.3. Giáo dục hòa nhập cho học sinh chậm phát triển trí tuệ
- 2.4. Giáo dục hòa nhập cho học sinh có khó khăn về ngôn ngữ
- 2.5. Giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỉ

Chương 3. HỖ TRỢ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP

- 3.1. Xây dựng vòng tay bạn bè cho học sinh khuyết tật trong trường hòa nhập
 - 3.1.1. Tổ chức học sinh trong nhà trường

3.1.2. Xây dựng nhóm bạn bè

3.2. Nhóm hỗ trợ cộng đồng trong giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học hòa nhập

3.2.1. Vai trò của cộng đồng trong giáo dục hòa nhập

3.2.2. Xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng

3.2.3. Quá trình xây dựng kế hoạch và tiến hành hỗ trợ cho 1 trẻ khuyết tật tại cộng đồng

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Chương 1. Một số vấn đề chung về giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học	5				[5]
Chương 2. Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học	17	5			[5]
Chương 3. Hỗ trợ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học hòa nhập	3				[5]
Tổng số	25	5			

5. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Văn Tạc (chủ biên) (2006), *Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học*, NXB Lao động xã hội.
2. (2006), *Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học, NXB Giáo dục.
3. Trung tâm tật học, (2000), *Dạy học hoà nhập cho trẻ khuyết tật*, NXB chính trị Quốc gia.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2000), *Kỹ năng dạy hoà nhập trẻ khuyết tật*, Dự án lớp linh hoạt, HN.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần + Dự lớp 80% số giờ lý thuyết
- + Thảo luận, thực hành: 100%

- + Trọng số: 0.1
- Kiểm tra giữa học kỳ:
 - + Hình thức: viết bài thu hoạch
 - + Trọng số: 0.3
- Thi hết môn: + Trắc nghiệm tự luận (viết)
 - + Trọng số: 0.6

Duyệt của Khoa (hoặc bộ môn)

Trưởng tổ môn
(Họ tên và chữ ký)

GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (12 tiết lí thuyết, 6 tiết thảo luận, 12 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1260

Dạy cho ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần

Học phần *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học* là một trong những học phần tự chọn được bố trí vào học kì 2 năm 2 trong chương trình đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học. Qua học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống và những nội dung cụ thể về giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Thủ công – Kỹ thuật, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học để xây dựng hoặc thay đổi hành vi cho học sinh. Học phần *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học* gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Một số vấn đề chung về kỹ

năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, (2) Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết

Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học, Thủ công – Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học, Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1, 2 và phương pháp dạy học ở tiểu học.

3. Mục tiêu của học phần: *Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:*

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống.
- Xác định được nội dung các môn học ở tiểu học như môn Tiếng Việt, Đạo đức, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học có khả năng giáo dục kỹ năng sống.
- Xác định các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học có khả năng giáo dục kỹ năng trong dạy học các môn học ở tiểu học như môn Tiếng Việt, Đạo đức, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Lựa chọn nội dung các môn học như môn Tiếng Việt, Đạo đức, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học có khả năng giáo dục kỹ năng sống.
- Thiết kế được bài soạn các môn học như môn Tiếng Việt, Đạo đức, các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học có khả năng giáo dục kỹ năng sống.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học.
- Có ý thức lao động, bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

3.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống.
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

4.1. Nội dung chi tiết học phần

Phần 1. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Chương 1. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

1.1. Quan niệm về kỹ năng sống

1.2. Phân loại kỹ năng sống

1.3. Vai trò của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.1. Mục tiêu

2.2. Nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.4. Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.5. Quy trình thực hiện bài học giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Phần 2. Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học

Chương 1. Giáo dục kỹ năng sống trong môn Tiếng Việt ở tiểu học

1.1. Mục tiêu

1.2. Khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

1.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

1.4. Thiết kế một số bài soạn minh họa

Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống trong môn Đạo đức ở tiểu học

2.1. Mục tiêu

2.2. Khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong môn Đạo đức

2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học trong môn Đạo đức

2.4. Thiết kế một số bài soạn minh họa

Chương 3. Giáo dục kỹ năng sống trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học

3.1. Mục tiêu

3.2. Khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học

3.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học

3.4. Thiết kế một số bài soạn minh họa

Chương 4. Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học khác ở tiểu học

4.1. Mục tiêu

4.2. Khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong các môn học khác

4.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học trong các môn học khác

4.4. Thiết kế một số bài soạn minh họa

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
Phần 1 Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học					
Chương 1. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống	4		1		[1, tr.11-31] [2, tr.7-12] [3, tr.52-58] [10, tr.159-163]
Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	6		2	1	[1, tr.32-49] [2, tr.13-37] [9, tr.30-38] [10, tr.166-218]
Phần 2 Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học					
Chương 1. Giáo dục kỹ năng sống trong môn Tiếng Việt ở tiểu học	2		1	1	[2, tr.38-49] [4]
Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống trong môn Đạo đức ở tiểu học	2		1	1	[2, tr.76-86] [5]
Chương 3. Giáo dục kỹ năng sống trong các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học	2		1	1	[2, tr.100-115] [6] [7]
Chương 4. Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học khác ở tiểu học	2		1	1	[8]

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB ĐHSP, 2011.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục VN, 2010.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, NXB ĐHSP, 2011.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1,2,3,4,5*, NXB Giáo dục.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1,2,3,4,5*, NXB Giáo dục.

[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo khoa môn Khoa học lớp 4,5*, NXB Giáo dục.

[7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3*, NXB Giáo dục.

[8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo khoa môn Kỹ thuật lớp 4,5*, NXB Giáo dục.

[9]. Nguyễn Khánh Hà, *Rèn kỹ năng sống cho học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, 2014.

[10]. Nguyễn Công Khanh, *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*, NXB ĐHSP, 2014.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng: **1.0**

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

DAY HỌC TÍCH HỢP CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (15 tiết lý thuyết, 05 tiết thảo luận, 10 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1160

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Day học tích hợp các môn học ở tiểu học là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng và phương pháp dạy học theo quan điểm tích hợp, đặc biệt là phương pháp và kỹ năng dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học.

Học phần được thiết kế dành cho đối tượng là sinh viên năm thứ 4, học kì II trong chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học.

Học phần Day học tích hợp các môn học ở tiểu học gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp, (2) Thiết kế nội dung và tổ chức dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Cơ sở viết ngữ của việc dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1,2 và PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1,2
- Toán và PP dạy học Toán ở tiểu học 1,2
- Đạo đức và PP dạy học đạo đức
- Thủ công và PPDH Thủ công Kỹ thuật
- Cơ sở Tự nhiên & Xã hội và PP dạy học Tự nhiên xã hội
- Giáo dục nghệ thuật ở tiểu học 2 (Mỹ thuật)
- Giáo dục nghệ thuật ở tiểu học 1 (Âm nhạc)

3. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và phân tích được một số vấn đề cơ bản về dạy học tích hợp như: khái niệm, mục tiêu, đặc trưng cơ bản của dạy học tích hợp và các hình thức tích hợp trong dạy học.
- Trình bày và phân tích được các nguyên tắc và phương pháp dạy học theo hướng tích hợp ở tiểu học.
- Xác định được mối quan hệ nội dung giữa các bài học dạy các môn học tích hợp.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Thống kê được các bài học của các môn học trong chương trình cấp tiểu học có thể dạy tích hợp.
- Có kỹ năng xây dựng nội dung và kế hoạch các bài học dạy tích hợp.

- Có kĩ năng tổ chức lớp học và PP dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học.
- Có kĩ năng đánh giá trong dạy học tích hợp ở tiểu học.

3.3. Chuẩn về thái độ

Yêu thích môn học, ngành học.

3.4. Các mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lí tình huống
- Góp phần phát triển kĩ năng cộng tác, kĩ năng làm việc nhóm hiệu quả
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá
- Góp phần phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1 : Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp

- 1.1. Quan niệm về dạy học tích hợp.
- 1.2. Nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học tích hợp.
- 1.3. Các phương pháp dạy học được sử dụng trong dạy học tích hợp ở tiểu học
- 1.4. Đánh giá trong dạy học tích hợp ở tiểu học

Chương 2 : Thiết kế nội dung và tổ chức dạy học tích hợp ở tiểu học

- 2.1. Thiết kế nội dung dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học
 - 2.1.1. Mục tiêu dạy học tích hợp
 - 2.1.2. Xây dựng nội dung bài học theo hướng tích hợp
 - 2.1.3. Quy trình dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học
 - 2.1.4. Thiết kế một số bài dạy theo hướng tích hợp
- 2.2. Thực hành dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp	6		2	2	[2, tr.7 -41] [3, tr.7 -37]
Chương 2:	8	7	3	2	[2, tr.41 -70] [3, tr.9 -29]

Thiết kế nội dung và tổ chức dạy học tích hợp ở tiểu học					
Tổng	14	7	5	4	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Bộ GD &ĐT. *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên*. Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học của giáo viên. NXB GD Việt Nam

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ GD &ĐT. *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, 2014.

[3] Đỗ Hương Trà (chủ biên). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực của HS*. Quyển 1,2. NXB Đại học Sư phạm, 2015.

[4] Bộ sách giáo khoa cấp Tiểu học.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số: 0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số: 0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số: 0,2

Thi kết thúc học phần: Trọng số: 0,6

Cộng: 1.0

Tính theo thang điểm: A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

DẠY HỌC TIẾNG VIỆT THEO QUAN ĐIỂM GIAO TIẾP Ở TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 02 (18 tiết lý thuyết, 04 tiết thảo luận, 8 tiết bài tập, thực hành)

Khoa phụ trách: Khoa GD Tiểu học

Mã số học phần: 322 2 1163

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học là một học phần mang tính tích hợp vừa rèn luyện và nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên tiểu học trong dạy học tiếng Việt và trong giao tiếp.

Học phần thiên về thực hành nên phần lý thuyết được trình bày ngắn gọn, có tính chất hướng dẫn. Thời gian chủ yếu của học phần dành cho sinh viên thực hiện các bài tập rèn các kỹ năng sát với chương trình Tiếng Việt ở tiểu học.

Học phần tập trung vào việc giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng tiếng Việt theo 2 nhóm vấn đề chính: (1) PP dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; (2) Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho HS tiểu học.

2. Điều kiện tiên quyết:

- Cơ sở Việt ngữ của việc dạy học tiếng Việt tiểu học 1, 2
- PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1, 2

3. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được:

3.1. Chuẩn về kiến thức

- Trình bày và phân tích được những hình thức tổ chức lớp học và PP dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học
- Trình bày và phân tích được một số vấn đề cơ bản về dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học như lý thuyết hoạt động lời nói và sự ứng dụng vào việc dạy kỹ năng sử dụng tiếng Việt, kỹ năng sản sinh văn bản nói và viết cho HS.
- Giải thích và chứng minh được mối quan hệ giữa các thể loại văn bản (nói và viết).
- Thống kê và phân loại được các dạng bài tập trong chương trình và SGK Tiếng Việt cấp tiểu học.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

- Có năng lực sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong dạy học.
- Có kỹ năng tổ chức lớp học và PP dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học phù hợp theo quan điểm giao tiếp.

3.3. Chuẩn về thái độ

- Yêu thích môn học, ngành học.
- Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực.
- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Tôn trọng các quy tắc hội thoại khi tham gia giao tiếp.

3.4. Các mục tiêu khác:

- Góp phần rèn luyện khả năng thuyết trình, phản biện, xử lý tình huống
- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1 : Tổ chức dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp

- 1.1. Quan điểm giao tiếp với mục tiêu dạy học tiếng Việt ở tiểu học
 - 1.1.1. Mục tiêu môn Tiếng Việt ở tiểu học
 - 1.1.2. Nội dung chương trình môn tiếng Việt ở tiểu học
- 1.2. Quan điểm giao tiếp với nội dung dạy học tiếng Việt ở tiểu học
 - 1.2.1. Quan điểm giao tiếp với việc lựa chọn các nội dung dạy học tiếng Việt
 - 1.2.2. Quan điểm giao tiếp với việc xác lập các quy tắc sử dụng tiếng Việt
 - 1.2.3. Quan điểm giao tiếp với việc xác định các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cần rèn luyện cho HS
- 1.3. Quan điểm giao tiếp với việc tổ chức dạy học tiếng Việt ở tiểu học
 - 1.3.1. Quan điểm giao tiếp với việc lựa chọn, sử dụng các phương pháp dạy học tiếng Việt
 - 1.3.2. Quan điểm giao tiếp với việc lựa chọn, sử dụng các hình thức tổ chức dạy học tiếng Việt
 - 1.3.3. Vận dụng quan điểm giao tiếp để tổ chức rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho HS tiểu học

Chương 2 : Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho HS tiểu học

- 2.1. Những vấn đề chung về quá trình dạy sản sinh văn bản nói và viết
- 2.2. Một số vấn đề dạy hội thoại ở tiểu học
- 2.3. Kể chuyện, dạy kể chuyện và dạy viết bài kể chuyện ở tiểu học
- 2.4. Văn miêu tả và việc dạy văn miêu tả cho HS tiểu học
- 2.5. Xây dựng một số chủ đề tích hợp trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lí thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu tham khảo cần thiết
Chương 1: Tổ chức dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	8		1	1	[1, tr.74-127] [5, tr.76 -163] [3, tr.201 -359] [4, tr.107 -156] [7, tr.06 -25] [2, tr. 201 -359] [6, tr.63 -145]. [8, tr.11 -147] [9, tr.7 -140] [10, tr.11 -38] [11, tr.70 -139]
Chương 2: Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho HS tiểu học	10		3	7	[1, tr.127 -392] [10, tr.38 -50];[11]
Tổng	18		4	8	

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

- [1] Nguyễn Trí (2009), *Một số vấn đề dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*, Nxb Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- [2] Đỗ Hữu Châu - Bùi Minh Toán (1993), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2 (Sách Đại học Sư phạm), NXB Giáo dục.
- [3] Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, *Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục.
- [4] Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng (2007), *Giáo trình Ngữ dụng học*, Nxb ĐH Sư phạm.
- [5] Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thiện Giáp (2007), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, Nxb Giáo dục.
- [8] Trương Thị Nhân (2007), *Bài tập thực hành ngữ dụng học*, Nxb ĐH Sư phạm.
- [9] Nguyễn Thị Việt Thanh (1999), *Hệ thống liên kết lời nói tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* Nxb Giáo dục, NxbĐHSP.
- [11] Phan phương Dung, Đặng Kim Nga, *Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Sư phạm, năm 2011
- [12] Bộ sách Tiếng Việt cấp Tiểu học.

6.Phương pháp đánh giá học phần

Chuyên cần: Trọng số:0,1

Bài tập cá nhân: Trọng số:0,1

Kiểm tra giữa học phần: Trọng số:0,2

Thi kết thúc học phần Trọng số:0,6

Cộng: 1.0

Tính theo thang điểm:A, B, C, D, F

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỘI THIẾU NIÊN VÀ SAO NHI ĐỒNG

Số tín chỉ : 02

Khoa phụ trách: Tâm lý – Giáo dục

Mã số học phần: 322 2 1891

Dạy cho các ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Mô tả học phần:

- Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức các hoạt động Đội TNTP và sao nhi đồng Hồ Chí Minh, làm cơ sở luận, cơ sở khoa học để thiết kế, chỉ đạo các hoạt động cho thiếu nhi trong trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

- Giúp người học có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Đội, hiểu về cơ cấu tổ chức và vấn đề tự quản của Đội. Từ đó xác định trách nhiệm của người giáo viên đối với công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng.

- Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về kỹ năng nghiệp vụ, rèn luyện tay nghề và khả năng tiếp cận tổ chức các hoạt động của thiếu nhi một cách sáng tạo.

- Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, rèn luyện phong cách của người giáo viên trẻ.

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu học phần:

a. Học phần lý thuyết:

Sau khi kết thúc môn học, người học có thể:

Về kiến thức:

- Hiểu được những nội dung cơ bản về tổ chức hoạt động Đội và sao nhi đồng, làm cơ sở lý luận, cơ sở khoa học để thiết kế, chỉ đạo các hoạt động cho thiếu nhi trong trường Tiểu học và trung học cơ sở.
- Phân tích được một số khái niệm cơ bản môn học: Tự quản của Đội TNTP Hồ Chí Minh, nêu cao vai trò tự quản là sức mạnh của tổ chức, phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh là một lĩnh vực khoa học giáo dục.

Về kỹ năng:

- Nhận diện được các nội dung và phương pháp công tác đội TNTP.
- Lựa chọn và vận dụng được các PP công tác đội TNTP trong việc tổ chức các hoạt động.

Về thái độ:

Qua bài học, sinh viên xác định vị trí của mình sẽ là người giáo viên vừa là người phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.

b. Học phần nghiệp vụ:

Về kiến thức:

- Hiểu được những kiến thức mang tính chất công cụ, phương tiện về những tri thức, kỹ năng trong việc tổ chức hoạt động Đội TNTP, những năng lực cần thiết để tập hợp, tổ chức và giáo dục thiếu niên.

Về kỹ năng:

Có được các kỹ năng cơ bản: Múa, hát, tổ chức hướng dẫn trò chơi, cắm trại, nghi thức Đội..., đòi hỏi sinh viên phải thành thạo trong thực hành việc thực hiện các động tác phải chuẩn xác và trở thành những động hình, thói quen của người phụ trách Đội, góp phần hình thành những kỹ năng, mang tính đặc thù trong công tác Đội.

Về thái độ:

Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, rèn luyện phong cách của người giáo viên trẻ.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

PHẦN I: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐỘI TNTP VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH(15tiết)

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. Nhập môn Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

1.1.1. Lý luận và phương pháp công tác Đội là một lĩnh vực của khoa học giáo dục

1.1.2. Môn công tác Đội TNTP trong trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học

1.2. Đảng Cộng Sản Việt Nam và Bác Hồ với phong trào thiếu nhi

1.2.1. Trẻ em là tương lai của đất nước, là nguồn hạnh phúc của mỗi gia đình

1.2.2. Sự quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thiếu nhi của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta

1.3. Việt Nam với công ước của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em

1.3.1. Nội dung chính của công ước

1.3.2. Luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em

1.3.3. Đội TNTP với việc thực hiện công ước của Liên hiệp quốc.

Chương 2. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI TNTP HCM

2.1. Mục đích, tính chất, nhiệm vụ của Đội TNTP

2.2. Vị trí, vai trò của Đội TNTP

2.3. Hệ thống tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.4. Hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.4.1. Nguyên tắc hoạt động Đội TNTP

2.4.1.1. Khái niệm

2.4.1.2. Các nguyên tắc hoạt động Đội

2.4.2. Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.4.2.1. Hoạt động chính trị, tư tưởng, đạo đức

2.4.2.2. Hoạt động phục vụ học tập văn hóa

2.4.2.3. Hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp

2.4.2.4. Hoạt động giáo dục vệ sinh, sức khỏe

2.4.2.5. Hoạt động giáo dục thẩm mỹ văn hóa nghệ thuật

2.4.2.6. Hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế

2.5. Các phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.5.1. Khái niệm

2.5.2. Các phương pháp chủ yếu

2.5.2.1. Phương pháp lao động tập thể mang tính xã hội

2.5.2.2. Phương pháp trò chơi

2.5.2.3. Phương pháp thuyết phục

2.5.2.4. Phương pháp giao nhiệm vụ cho mỗi đội viên

2.5.2.5. Phương pháp thi đua

2.5.2.6. Phương pháp khen thưởng - khiển trách

Chương 3. ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH VỚI NHI ĐỒNG

3.1. Phụ trách nhi đồng là nhiệm vụ của Đội TNTP

3.2. Các nhiệm vụ của Đội TNTP với nhi đồng

3.3. Những quy định chung về nhi đồng

3.3.1. Khái quát về nhi đồng và sao nhi đồng

3.3.2. Quy định về sao nhi đồng

3.3.3. Đội TNTP Hồ Chí Minh với việc hướng dẫn và tổ chức hoạt động nhi đồng

3.4. Phụ trách sao nhi đồng

3.4.1. Vai trò của phụ trách sao nhi đồng

3.4.2. Những tiêu chuẩn chủ yếu của phụ trách sao nhi đồng

3.4.3. Lựa chọn, bồi dưỡng phụ trách sao nhi đồng

3.5. Giáo viên tiểu học với công tác nhi đồng

3.5.1. Trách nhiệm của người giáo viên tiểu học

3.5.2. Hướng dẫn và tổ chức hoạt động cho nhi đồng của giáo viên tiểu học

PHẦN II: KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THIẾU NHI (15 TIẾT)

Chương 1. NGHI THỨC ĐỘI TNTP HCM

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Yêu cầu đối với Đội viên
- 1.3. Người chỉ huy
- 1.4. Đội hình - Đội ngũ
- 1.5. Nghi lễ thủ tục

Chương 2. CẨM TRẠI THIẾU NHI

- 2.1. Mục đích, ý nghĩa
- 2.2. Các loại trại thiếu nhi
- 2.3. Tổ chức cắm trại thiếu nhi
- 2.4. Dụng trại, trang trí trại

Chương 3. TRÒ CHƠI THIẾU NHI

- 3.1. Tầm quan trọng của trò chơi với thiếu nhi
- 3.2. Hướng dẫn và tổ chức chơi trò thiếu nhi
- 3.3. Một số trò chơi nhỏ, tập thể thiếu nhi

Chương 4. MÚA HÁT THIẾU NHI

- 4.1. Ý nghĩa, tác dụng của múa hát với thiếu nhi
- 4.2. Hướng dẫn thiếu nhi múa, hát
- 4.3. Một số bài hát, điệu múa truyền thống

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
PHẦN I: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐỘI TNTP VÀ NHỊ ĐỒNG HỒ CHÍ MINH					
Chương 1. Những vấn đề chung	4				[1]
Chương 2. Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh	6				[1]
Chương 3. Đội TNTP Hồ Chí Minh với nhi đồng	5				[1]

PHẦN II: KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THIẾU NHI					
Chương 1. Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh			5		[1]
Chương 2. Cắm trại thiếu nhi			3		[1]
Chương 3. Trò chơi thiếu nhi			3		[1]
Chương 4. Múa hát thiếu nhi			4		[1]
Tổng cộng	15		15		

5. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình "Phương pháp công tác Đội TNTP" dành cho các trường đào tạo giáo viên tiểu học, NXBGD 1993.
2. Kỹ năng nghiệp vụ công tác Đội TNTP, Bùi Sĩ Tụng, Nguyễn Thúy Cảnh, NXB Thanh niên 1993.
3. Phương pháp tổ chức Hội thi thanh thiếu niên, NXB Thanh niên 1997.
4. Hướng dẫn thực hiện chương trình rèn luyện đội viên, NXB TN 1995.
5. Tạp chí Tổng phụ trách Đội.
6. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ TPT, Hà Nội 1996.
7. Nghi thức và các hoạt động mang tính nghiệp vụ của Đội TNTP, NXBGD 1998.
8. Giáo trình phương pháp công tác Đội TNTP, Ngô Quang Quế, Trần Như Tĩnh, Bùi Sĩ Tụng, NXBGD 1997.
9. Phương pháp dạy học bộ môn công tác đội TNTP Hồ Chí Minh NXB GD 2001.
10. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức kỹ năng công tác Đoàn, hội, Đội (Khối kiến thức, khối kỹ năng, khối nghiệp vụ). Sách của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hà Nội 2014.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

Hình thức	Tỷ lệ
Bài tập kiểm tra cá nhân	15%
Bài tập kiểm tra nhóm	15%
Bài tập kiểm tra giữa kỳ	20%
Thi cuối kỳ	50%

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

Duyệt của Khoa

Người soạn đề cương

Nguyễn Tiến Dũng

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Số tín chỉ: 2 (1 lí thuyết, 1 thực hành, bài tập).

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học.

Dạy cho hệ: Giáo dục Tiểu học.

1. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về phát triển chương trình, thiết kế chương trình môn học; phục vụ cho việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở trường tiểu học. SV có năng lực phân tích chương trình hiện hành và phát triển chương trình giáo dục tiểu học theo từng khối lớp.

2. Điều kiện tiên quyết:

Học phần được bố trí sau khi sinh viên đã học xong các học phần Phương pháp dạy học Toán, Tiếng Việt ở tiểu học.

3. Mục tiêu học phần: Bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình, muốn vậy SV phải đạt các chuẩn đầu ra như sau:

3.1. Chuẩn về kiến thức: Sinh viên phải đạt được:

- Khái niệm về chương trình, chương trình đào tạo, chương trình giáo dục, chương trình quốc gia, chương trình địa phương, chương trình tiểu học, chương trình môn học, thiết kế chương trình môn học, phát triển chương trình môn học.
- Biết phân tích các yếu tố cấu thành chương trình môn học: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, ĐG kết quả học tập, tài liệu học tập.
- Biết xác định nội dung các bước trong thiết kế chương trình môn học.
- Biết trình bày và giải thích được quan điểm phát triển chương trình giáo dục tiểu học hiện hành; chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT.

3.2. Chuẩn về kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức thiết kế chương trình để phân tích chương trình giáo dục tiểu học hiện hành.
- Thiết kế được chương trình giáo dục tiểu học theo từng khối lớp:
 - + Xác định được mục tiêu chương trình môn học phù hợp chuẩn kiến thức kỹ năng và trình độ HS trong điều kiện cụ thể địa phương.
 - + Chọn lọc được nội dung, PP và phương tiện dạy học phù hợp với mục tiêu môn học;
 - + Xây dựng được các hình thức tổ chức dạy học thích hợp;
 - + Thiết kế được cách ĐG phù hợp mục tiêu và nội dung đề ra;
 - + Chọn lọc được các tài liệu học tập phù hợp

3.3. Chuẩn về thái độ:

- Nghiên túc trong học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo và hợp tác trong việc chiếm lĩnh kiến thức mà học phần cung cấp.
- Có ý thức tự nghiên cứu xây dựng chương trình môn học theo hoàn cảnh thực tế của địa phương.

4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học:

4.1. Nội dung cụ thể:

Chương 1 Một số vấn đề chung về thiết kế chương trình môn học

- 1.1. Chương trình
- 1.2. Các xu hướng tiếp cận để xây dựng chương trình
- 1.3. Cấu trúc chương trình môn học
- 1.4. Ý nghĩa của việc thiết kế chương trình môn học
- 1.5. Định hướng phát triển chương trình nhà trường phổ thông
- 1.6. Quy trình thiết kế chương trình môn học

Chương 2 Phân tích chương trình GD tiểu học hiện hành

- 2.1. Chương trình giáo dục tiểu học
- 2.2. Quan điểm và định hướng phát triển CT GDTH hiện hành
- 2.3. Phân tích chuẩn kiến thức, kỹ năng CT GDTH
- 2.4. Phân tích cấu trúc CT SGK tiểu học

Chương 3 Thiết kế chương trình GD Tiểu học hiện hành

- 3.1. Thiết kế chương trình lớp 1.
- 3.2. Thiết kế chương trình lớp 2.
- 3.3. Thiết kế chương trình lớp 3.
- 3.4. Thiết kế chương trình lớp 4.
- 3.5. Thiết kế chương trình lớp 5.

Chương 4 Thực hành thiết kế chương trình GD tiểu học

- 4.1. Thiết kế chương trình lớp 1.
- 4.2. Thiết kế chương trình lớp 2.
- 4.3. Thiết kế chương trình lớp 3.
- 4.4. Thiết kế chương trình lớp 4.
- 4.5. Thiết kế chương trình lớp 5.

4.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Tên chương	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thảo luận	Số tiết bài tập	Tài liệu học tập, tham khảo cần thiết
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 1: Một số vấn đề chung về thiết kế chương trình môn học	5				[1]; [2]; [3]; [4]
Chương 2: Phân tích chương trình GD tiểu học hiện hành	5				[1]; [2]; [3]; [4]
Chương 3: Thiết kế chương trình GD Tiểu học hiện hành	5				
Chương 4: Thực hành thiết kế chương trình GD tiểu học		15			
Tổng	15	15			

5. Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT (2015), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông ngành Toán*.
2. Bộ GD&ĐT (2015), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông ngành Ngữ Văn*.
3. Bộ GD&ĐT (2015), *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên*.
4. Đoàn Thị Minh, Nguyễn Quốc Chính, Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Công Bằng, Peter J. Gray, Hồ Tân Nhật (2012), *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*, NXB ĐH quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

6. Phương pháp đánh giá học phần: Tiểu luận

- Chuyên cần, tinh thần làm việc nhóm: 0,2.
- Bài thực hành thiết kế chương trình theo nhóm: 0,2.
- Tiểu luận kết thúc học phần: 0,6.

Duyệt của Khoa

Trưởng tổ môn

TS. Hoàng Nam Hải

DUYỆT CỦA KHOA

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TS. HOÀNG NAM HẢI